

*III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :*

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5') Kiểm tra bài tập 1, 2</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (25')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. <u>Làm bài tập</u>:</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Em suy nghĩ và nói lời mời như thế nào ?</p> <p>-Nêu : Khi đón bạn đến nhà chơi, hoặc đón khách đến nhà các em cần mời chào sao cho thân mật, tỏ rõ lòng hiếu khách của mình.</p> <p>-Yêu cầu : Nhớ lại cách nói lời chào khi gặp bạn.</p> <p><b>-Tiến hành tương tự với các tình huống còn lại.</b></p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p><b>-Treo bảng phụ, hỏi từng câu cho HS trả lời.</b></p> <p>-Cô giáo lớp Một của em tên là gì ?</p> <p>-Tình cảm của cô đối với học sinh như thế nào?</p> <p>-Em nhớ nhất điều gì ở cô ?</p> <p>-Tình cảm của em đối với cô giáo như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><u>Bài 3</u> : GV yêu cầu HS luyện viết các câu trả lời ở bài 3 vào vở.</p> <p>* GV theo dõi giúp đỡ HS yếu</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (4')</p> <p>-GV nhắc nhở HS nói lời , mời nhờ , yêu cầu đề nghị với bạn và người xung</p>	<p>-1 em đọc lại bài văn về cây bút của cô giáo.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-1 em đọc tình huống a.</p> <p>-Bạn đến thăm nhà em. Em mở cửa mời bạn vào chơi.</p> <p>-Chào bạn, mời bạn vào nhà tớ chơi !</p> <p>A, Ngọc à, cậu vào đi.</p> <p>-Từng cặp sắm vai.</p> <p>-HS1: Chào cậu, tớ đến nhà cậu chơi đây.</p> <p>-HS2: A! Chào cậu! Cậu vào nhà đi!</p> <p>-Từng cặp sắm vai/ tiếp</p> <p>-Trả lời câu hỏi.</p> <p>-HS nói tiếp nhau trả lời câu hỏi.</p> <p>-Nhiều em trả lời.</p> <p>-Nhận xét lời bạn nói.</p> <p>-Viết bài</p> <p>-5-7 em đọc bài trước lớp.</p>

quanh thể hiện văn minh -Nhận xét tiết học. 4. <u>Dẫn dò</u> : (1') Tập viết văn ngắn nói về cô.	-Tập viết văn ngắn về cô.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------

Toán.

**PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 100.**

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh:

- Tự thực hiện phép cộng (nhẩm hoặc viết) có tổng bằng 100.
- Vận dụng phép cộng có tổng bằng 100 khi làm tính hoặc giải toán

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Que tính

2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
A. <u>Bài cũ</u> : (5') -Nhận xét.	-1 em lên bảng giải bài 4tr/39
B. <u>Dạy bài mới</u> : (29')	
1. <u>Giới thiệu bài</u> .	-Phép cộng có tổng bằng 100.
2. <u>Tìm hiểu bài</u>	-Vài em nhắc tựa.
-Nêu bài toán : Có 83 que tính, thêm 17 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?	-Nghe và phân tích.
-Để biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ?	
<u>Gợi ý</u> :	+ Thực hiện phép cộng : $83 + 17$
-83 que tính thêm 17 que tính là mấy que tính ?	-Thao tác trên que tính.
	-1 em lên bảng thực hiện.
	-Là 100 que tính.
-Em đặt tính như thế nào ?	+1 em lên bảng đặt tính và nói. Lớp đặt tính vào nháp.
	83
	17

<p>-Em thực hiện phép tính như thế nào?</p> <p>3. <u>Làm bài tập.</u></p> <p><u>Bài 1:</u> <math>99 + 1</math>   <math>64 + 36</math>   <math>58 + 42</math></p> <p><u>Bài 2 :</u></p> <p>-Viết <math>60 + 40</math> nhẩm như thế nào ?</p> <p>-GV hướng dẫn nhẩm mẫu như SGK</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-Câu a em thực hiện như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p>-Nhận xét cho điểm.</p> <p>4. <u>Củng cố :</u> (3')</p> <p>Nêu cách đặt tính và thực hiện</p> $83 + 17$ <p>-<u>Nhận xét tiết học.</u></p> <p>-Tuyên dương, nhắc nhở.</p> <p>5. <u>Dặn dò :</u> (1') học lại bài nhiều hơn, ít hơn.</p>	<p>+ HS nêu như SGK</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-HS tự làm bài.</p> <p>+ 3 em lên bảng làm ( nêu cách đặt tính và thực hiện )</p> <p>+1 em đọc đề bài.</p> <p>-Nhẩm <math>60 + 40 = 100</math>.</p> <p>-Làm tương tự các phép tính còn lại.</p> <p>-Vài em nêu</p> <p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>+ 1 em đọc đề.</p> <p>-Bài toán về nhiều hơn.</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>Số ki lô gam đường bán buổi chiều là :</p> $85 + 15 = 100$ (kg) <p><u>Đáp số :</u> 100 kg.</p> <p>-1 em thực hiện.</p> <p>-Xem lại bài.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----

TẬP VIẾT: CHỮ G HOA.

I/ MỤC TIÊU :

Rèn kỹ năng viết chữ:

- Biết viết chữ G hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ
  - Biết viết cụm từ ứng dụng từ Góp sức chung tay.theo cỡ chữ nhỏ
- chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng qui định

II/ CHUẨN BỊ :

## HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

---

1. Giáo viên : Mẫu chữ G hoa. Bảng phụ : Góp, Góp sức chung tay.

2. Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

### III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5') Kiểm tra vở tập viết của một số học sinh.</p> <p>- Cho học sinh viết chữ E, Ê</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : (25')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học.</p> <p>2. <u>Hướng dẫn viết chữ hoa</u>:</p> <p>a/ <u>Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ G</u> :</p> <p>- GV giới thiệu khung chữ và cấu tạo nét trên bìa chữ mẫu</p> <p>- <u>Chỉ dẫn cách viết</u> :</p> <p>- Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Chữ G hoa được viết bởi một nét là kết hợp của nét cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, nét 2 là nét khuyết ngược.</p> <p>- GV viết mẫu trên bảng vừa viết vừa nhắc lại cách viết</p> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 40px; margin: 10px auto;"><hr/><hr/><hr/><hr/><hr/><hr/><hr/><hr/><hr/><hr/></div> <p>b/ <u>Hướng dẫn viết bảng con</u>:</p> <p>- Hãy viết chữ G vào trong không trung.</p> <p>- GV theo dõi nhận xét</p>	<p>- Nộp vở theo yêu cầu.</p> <p>- 2 HS viết bảng lớp. Cả lớp viết bảng con.</p> <p>- Chữ G hoa, Góp sức chung tay.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Vài em nêu</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Học sinh viết.</p> <p>- Cả lớp viết trên không.</p> <p>- Viết vào bảng con chữ hoa G</p>

<p>3. <u>Hướng dẫn Viết cụm từ ứng dụng</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-GV giới thiệu cụm từ ứng dụng.</li><li>-Góp sức chung tay theo em hiểu như thế nào ?</li></ul> <p><u>Nêu</u> : Cụm từ này nói về tinh thần đoàn kết chung sức chung lòng cùng nhau làm một công việc nào đó.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Yêu cầu HS nêu độ cao và khoảng cách giữa các tiếng</li><li>-Cách đặt dấu thanh ở các chữ ?</li><li>-Khoảng cách giữa các chữ (tiếng ) như thế nào ?</li><li>-GV viết lên bảng</li></ul> <table border="1"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <ul style="list-style-type: none"><li>-GV hướng dẫn HS viết chữ Góp trên bảng con</li><li>-GV theo dõi nhận xét</li></ul> <p>4. <u>Hướng dẫn HS viết bài vào vở</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-GV yêu cầu viết như vở tập viết</li><li>-Chú ý chỉnh sửa cho các em.</li></ul> <p>5. <u>Củng cố dặn dò</u> : (3')</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-GV tổ chức thi viết chữ đẹp</li><li>Nhận xét bài viết của học sinh.</li><li>-Khen ngợi. Nhận xét tiết học.</li><li>Hoàn thành bài viết</li><li>-<u>Nhận xét tiết học</u>:</li></ul>					<ul style="list-style-type: none"><li>-2-3 em đọc: Góp sức chung tay</li><li>-Cùng nhau đoàn kết làm một việc gì đó.</li><li>-1 em nhắc lại.</li></ul> <p>- HS nêu</p> <p>-HS theo dõi</p> <p>-HS viết chữ Góp trên bảng con</p> <p>-HS viết bài vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các tổ thi</li><li>-Viết bài nhà/ tr 18</li></ul>

Kĩ thuật

GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY KHÔNG MUI / TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU :

- HS biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mui.
- Gấp được nhanh thuyền phẳng đáy không mui.
- Học sinh yêu thích gấp thuyền
- \* Lòng ghép TKNL

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mui, mẫu gấp.

2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.  
III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u>: (5')</p> <p>B. <u>Bài mới</u>: (25')</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Hướng dẫn các qui trình</u> <u>Trực quan</u> : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mũi.</p> <p><u>Mục tiêu</u> : Học sinh thực hành gấp thuyền phẳng đáy không mũi.</p> <p><u>Mẫu</u> : thuyền phẳng đáy.</p> <p>-Dựa vào quy trình em thực hành gấp thuyền phẳng đáy không mũi.</p> <p>-Giáo viên hệ thống lại các bước gấp :</p> <p>-<u>Bước 1</u> : Gấp các nếp gấp cách đều</p> <p>-<u>Bước 2</u> : Gấp tạo thân và mũi thuyền</p> <p>-<u>Bước 3</u> : Tạo thuyền phẳng đáy không mũi.</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn hai lần : Lần một : chậm, lần hai : nhanh.</p> <p>Giáo viên nhắc nhở : mỗi bước gấp cần miết mạnh đường mới gấp cho phẳng.</p> <p>3. <u>Đánh giá kết quả</u>.</p> <p>* GV theo dõi giúp đỡ HS yếu</p> <p>-Chọn sản phẩm đẹp, tuyên dương</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : (2')</p> <p>Cho HS nêu lại các bước gấp</p> <p>5. <u>Dặn dò</u> : (1') Làm bài dán vở.</p>	<p>Kiểm tra đồ dùng học tập</p> <p>-Gấp thuyền phẳng đáy không mũi (tiết 2).</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Quan sát, nhận xét.</p> <p>-1-2 em thao tác gấp. Cả lớp theo dõi. - Nhận xét.</p> <p>-Theo dõi. Làm theo thao tác của giáo viên.</p> <p>1-2 em lên bảng thao tác lại.</p> <p>-Thực hành gấp theo nhóm, cá nhân.</p> <p>-HS trang trí, trưng bày sản phẩm.</p> <p>-Đại diện các nhóm thực hành các thao tác.</p> <p>-Hoàn thành và dán vở.</p>

**📖 KẾ HOẠCH TUẦN 9**  
**Từ ngày 11 / 10 đến 08 / 15 / 2010**

<i>Thứ</i>	<b>MÔN</b>	<b>TÊN BÀI GIẢNG</b>	<b>ĐỒ DÙNG</b>	<b>L. GHÉP</b>
2	Chào cờ Tập đọc <sup>2</sup> Toán TN và XH	Ôn tập T1 + T2 Lít Đề phòng bệnh giun	Tranh Bảng phụ Tranh	VSMT

## HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

---

3	Kể chuyện Toán Chính tả	Ôn tập T3 Luyện tập Ôn tập T4	Tranh Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Thẻ đục Mĩ thuật	Ôn tập T5 + T6  Luyện tập chung	Bảng phụ  Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Chăm chỉ học tập T1 Kiểm tra định kỳ GHKI Ôn tập T7	Bảng phụ	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Kiểm tra đọc Tìm một số hạng trong một tổng Kiểm tra viết Gấp thuyền phẳng đáy có mui T1	Bảng phụ  Quy trình gấp	TKNL

*Thứ 2 ngày tháng 10 năm 2010*

### ÔN TẬP- KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 1.

#### I/ MỤC TIÊU :

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc:
  - Học sinh đọc thông các bài tập đọc đã học trong tuần 8 đầu lớp 2.(  
Đọc được 45-50 chữ/phút biết ngừng nghỉ dấu câu )



-Kết hợp kiểm tra kỹ năng đọc – hiểu: HS cần trả lời được 1-2 câu hỏi về nội dung bài đọc

-Ôn lại bảng chữ cái.

- Ôn tập về các từ chỉ sự vật

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Tranh : Hệ thống câu hỏi.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A.<u>Day bài mới</u> :</p> <p>1.<u>Giới thiệu bài</u> :1’</p> <p>2.<u>Kiểm tra tập đọc</u>:15’</p> <p>Ôn luyện đọc &amp; HTL</p> <p>-Gọi HS đọc và TLCH về nội dung bài đọc.</p> <p>-Cho điểm trực tiếp từng em.</p> <p>3.<u>HTL bảng chữ cái</u>:5’</p> <p>-GV cho HS đố nhau về chữ cái bằng cách em này ghi chữ cái trên bảng con đố em khác trả lời hoặc ngược lại</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>-<u>Bài tập 3</u> :10’ GV ghi bài tập trên bảng phụ</p> <p><b>Bài yêu cầu gì ?</b></p> <p>-Chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>Bài 4</b>: Yêu cầu gì ?</p> <p>-Phát giấy kẻ sẵn bảng cho từng</p>	<p>-Ôn tập- Kiểm tra tập đọc &amp; HTL/ Tiết 1.</p> <p>-HS lên bảng bốc thăm rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>-Đọc và TLCH.</p> <p>-1 em HTL bảng chữ cái. Lớp theo dõi.</p> <p>-3 em đọc nối tiếp.</p> <p>-2 em đọc lại.</p> <p>1em đọc yêu cầu</p> <p>Ôn từ chỉ người, chỉ vật, cây cối, con vật.</p> <p>-4 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> <p>-1 em giỏi đọc .</p> <p>-Chia 4 nhóm mỗi nhóm làm 1 cột,</p> <p>-1 nhóm đọc bài làm của nhóm, nhóm khác bổ sung.</p>

<p>nhóm.</p> <p>-Chia nhóm đọc nội dung từng cột trong bảng từ sau khi làm bài xong.</p> <p>-Nhận xét. Tuyên dương nhóm tích cực.</p> <p><b>3.Củng cố</b> : 3'-On tập các bài tập đọc nào ?</p> <p>Dặn dò :1' Đọc bài.</p>	<p>-1 em nêu.</p> <p>-Tập đọc bài và tìm hiểu ý nghĩa.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------

**ÔN TẬP- KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 2.**

**I/ MỤC TIÊU:**

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc
2. Ôn luyện cách đặt câu theo mẫu Ai là gì ?
3. Ôn cách sắp xếp tên riêng theo đúng thứ tự bảng chữ cái.

**II/ CHUẨN BỊ:**

- 1.Giáo viên : Phiếu ghi tên các bài tập đọc. Kẻ sẵn bài 2.
- 2.Học sinh : Sách Tiếng việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b><i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i></b>	<b><i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i></b>
<p><b>1.Giới thiệu bài:</b>15'</p> <p><b>2.Kiểm tra tập đọc:</b></p> <p>-Gv cho HS bốc thăm bài như T1</p> <p>-Gọi học sinh đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>3.Bài tập:</b>15'</p> <p>Bài 2:Ôn đặt câu theo mẫu Ai ( cái gì, con gì) là gì ?</p> <p>-GV hướng dẫn mẫu:</p> <p>-GV tổ chức nhóm 4</p>	<p>-Ôn tập đọc.</p> <p>-Học sinh bốc thăm bài tập đọc.</p> <p>-Đọc và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Đặt 2 câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì là gì?</p> <p>-Các nhóm ghi kết quả vào băng giấy</p> <p>-Minh là học sinh giỏi của lớp.</p> <p>-Cá heo là con vật thông minh.</p>

<p>-Nhận xét, cho điểm. <b>Bài 3:</b> Yêu cầu gì ? -Nhắc nhở học sinh xếp theo thứ tự bảng chữ cái.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương nhóm xếp nhanh nhiều tên. <b>3. Củng cố :</b> 3' GV gọi vài HS đọc thuộc bảng chữ cái Nhận xét tiết học. Dặn dò:1' đọc bài.</p>	<p>-Các nhóm nhận xét -HS trả lời -Tìm tên các nhân vật trong các bài tập đọc tuần 7-8. -Chia 2 nhóm. -Nhóm 1 : Tìm tuần 7. -Nhóm 2 : Tuần 8. -2 nhóm thi đua xếp theo thứ tự bảng chữ cái. -Đồng thanh các tên vừa xếp</p> <p>-Tìm đọc các bài tập đọc.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán  
**LÍT.**

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh :

- Bước đầu làm quen với biểu tượng về dung tích (sức chứa).
- Biết ca 1 lít, chai 1 lít,. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Biết đọc, viết tên gọi và kí hiệu của lít (l).
- Biết tính cộng trừ các số đo theo đơn vị lít. Biết giải toán có liên quan đến đơn vị lít.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Cốc, can, bình nước, xô đựng nước sạch.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
-------------------------	--------------------------

<p><b>1. Bài cũ :</b> 5' Ghi : 63 + 37 , 62 + 18 , 55 + 45 -Ghi : 90 + 10 , 70 + 30 , 60 + 40 -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới :</b> 13' Giới thiệu bài : 1' -<b>Trực quan</b> : Đưa một cốc nước thủy tinh. -Để biết trong cốc có bao nhiêu nước hay trong 1 cái can có bao nhiêu nước (dầu, nước mắm, sữa .... ) người ta dùng đơn vị đo đó là : lít.</p> <p>1. Làm quen với biểu tượng dung tích. <b>a/ Trực quan</b> : Đưa 1 cốc nước và 1 bình nước, 1 can nước, 1 ca nước. -Em hãy nhận xét về mức nước ?</p> <p>2. Giới thiệu ca 1 lít (chai 1 lít). Đơn vị lít. -Đưa ra 1 túi sữa (1 lít). -Đưa ra 1 ca (1 lít) đổ túi sữa trở lại trong ca và hỏi ca chứa mấy lít sữa ? -GV nói: Để cho sức chứa của một cái chai, cái ca, cái thùng ...ta dùng đơn vị đo là lít , lít viết tắt là l -Gv ghi VD: 2lít , 3lít</p> <p><b>3. Luyện tập :</b> 12' <b>Bài 1 :</b> Yêu cầu gì ?</p> <table border="1"><tr><td>Ba lít</td><td>Mười lít</td><td>Hai lít</td><td>Năm lít</td></tr></table>	Ba lít	Mười lít	Hai lít	Năm lít	<p>-1 em lên bảng đặt tính và tính. -1 em nêu cách nhẩm, Lớp làm bảng con.</p> <p>-Quan sát xem trong cốc có bao nhiêu nước.</p> <p>-Vài em nhắc tựa : Lít.</p> <p>-Cốc nước có ít nước hơn bình nước. -Bình nước có nhiều hơn cốc nước. -Can đựng nhiều nước hơn ca. -Ca đựng ít nước hơn can.</p> <p>-Nhiều em đọc Lít (l). -HS đọc : 1 lít, 2 lít, 3 lít, .....</p> <p>-Đọc viết tên gọi đơn vị lít (l). -5-6 em đọc.</p>
Ba lít	Mười lít	Hai lít	Năm lít		

3l	10l	2l	5l				
<b><u>Bài 2:</u></b> -Ghi : $9l + 8l = 17l$ $17l - 6l = 11l$ -Em hãy nhận xét về các số trong bài ?  <b><u>Bài 3:</u></b> Trực quan . -Hướng dẫn tương tự phần b. <b><u>Bài 4:</u></b> Yêu cầu gì ? -Muốn biết cả hai lần bán được bao nhiêu lít nước mắm ta làm như thế nào ?  -Chấm vở, nhận xét. <b>3.Củng cố :</b> 3' 3l, 14l, 7l, 15l, 19l -Lít là đơn vị dùng để làm gì ? Lít viết tắt là gì ? Dặn dò: 1' làm bài tập thêm.				 -Tính cộng trừ với số đo theo đơn vị lít (l) -Các số có kèm theo đơn vị lít. -Vài em đọc : $9l + 8l = 17l$ $17l - 6l = 11l$ 2 HS lên bảng giải các bài còn lại , dưới lớp làm bảng con -HS quan sát phần a hình vẽ nêu bài toán rồi nêu kết quả  -HS nêu -Tóm tắt, giải . -Giải. Cả hai lần bán được là ; $12l + 15l = 27 (l)$ Đáp số : 27l -1 em đọc. -Đo sức chứa. Lít viết tắt là l  -Học bài, tập đong.			

Tư nhiên và xã hội

**ĐỀ PHÒNG BỆNH GIUN.**

**I/ MỤC TIÊU :**

Sau bài học HS có thể hiểu được :

- Giun đũa thường sống ở ruột người và một số nơi trong cơ thể.

Giun gây ra nhiều tác hại đối với sức khỏe

- Người ta thường bị nhiễm giun qua đường thức ăn, nước uống.

- Để đề phòng bệnh giun cần thực hiện 3 điều vệ sinh : Ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 20, 21.

2. Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

***III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :***

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>1. <u>Bài cũ</u> :5'</p> <p>-Để ăn sạch chúng ta phải làm gì ?</p> <p>-Tại sao chúng ta phải ăn uống sạch sẽ ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : 25'</p> <p>Giới thiệu bài.</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b> : Thảo luận : Phải làm gì để ăn sạch ?</p> <p>MT: Nhận ra triệu chứng của người bị nhiễm giun, nêu được tác hại của bệnh giun.</p> <p>-Giáo viên đưa câu hỏi :</p> <p>-Em đã bao giờ bị đau bụng hay tiêu chảy, ỉa ra giun, buồn nôn và chóng mặt chưa?</p> <p>-<u>Giảng</u> : Nếu bạn nào trong lớp đã bị những triệu chứng như vậy chứng tỏ đã bị nhiễm giun.</p> <p>-Đưa câu hỏi thảo luận.</p> <p>-Giun thường sống ở đâu trong cơ thể?</p> <p>-Giun ăn gì mà sống được trong cơ thể người?</p> <p>-Nêu tác hại do giun gây ra?</p> <p><i>-Giáo viên chốt ý : Giun thường sống trong ruột, hút chất bổ dưỡng</i></p>	<p>-Ăn uống sạch sẽ...</p> <p>-Đề phòng được nhiều bệnh đường ruột như đau bụng, ỉa chảy...</p> <p>-Đề phòng bệnh giun.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>-Mỗi em đưa 1 ý.</p> <p>-Thảo luận nhóm.</p> <p>-Ruột, dạ dày, gan, .....</p> <p>-Giun hút chất bổ dưỡng trong máu.....</p> <p>-Xanh xao, mệt mỏi .....</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Nhóm khác bổ sung.</p>

<p><i>trong cơ thể, người bị nhiễm giun thường xanh xao, mệt mỏi, thiếu máu, nếu giun quá nhiều có thể gây tắc ruột chết người.</i></p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thảo luận : Nguyên nhân gây nhiễm giun.</p> <p>MT:Học sinh phát hiện ra những nguyên nhân và các cách trứng giun xâm nhập vào cơ thể.</p> <p>-<u>Trực quan</u>: Tranh /SGK tr 20</p> <p>-Trứng giun và giun từ trong ruột người bị bệnh giun ra bên ngoài bằng cách nào ?</p> <p>-Từ trong phân người bị bệnh giun, trứng giun có thể vào cơ thể người lành bằng những con đường nào?</p> <p><u>Trực quan</u> : Tranh : hình 2 (SGK/ tr 21).</p> <p>-GV chốt ý chính : (SGV/ tr 39)</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Làm thế nào để phòng bệnh giun ?.</p> <p>MT:Kể ra được các biện pháp phòng tránh giun.</p> <p>-Giáo viên đưa câu hỏi : Để phòng bệnh giun ta nên ăn uống như thế nào ?</p> <p>-Giữ vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh ra sao ?</p>	<p>-2 em đọc lại.</p> <p>- Quan sát, thảo luận nhóm nhỏ.</p> <p>-Trứng giun ra bên ngoài do người bị bệnh ỉa bậy.</p> <p>-Do xài chung nước bị nhiễm giun, nguồn nước không sạch, rửa rau chưa sạch, ruồi đậu vào phân bay đi khắp nơi .....</p> <p>-Nhóm đưa ý kiến.</p> <p>-Vài em chỉ vào từng hình / tr 20.</p> <p>-Đại diện nhóm lên chỉ và nói các đường đi của trứng giun vào cơ thể.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Ăn sạch, uống sạch, không để ruồi đậu vào thức ăn.</p> <p>-Rửa tay sạch thường xuyên cắt ngắn móng tay, không để trứng giun và mầm bệnh có nơi ẩn nấp.</p> <p>-Nguồn nước phải sạch, không dùng phân tươi bón cây.</p> <p>-Theo dõi</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>*<u>GV lòng ghép VSMT</u>: chúng ta cần ăn ở sạch sẽ đi đại tiện đúng nơi qui định không đi bừa bãi ruồi đậu vào phân bám vào thức ăn ....sẽ gây giun...</p> <p>-GV tóm ý chính (SGV/ tr 30)</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 4</u> : 4' Luyện tập.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>3.Củng cố</b> : Thực hiện tốt 3 điều vệ sinh có lợi gì ? Nhận xét.</p> <p><b>4.Dẫn dò</b> 1' – Học bài.</p>	<p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Vài HS đọc bài</p> <p>Làm vở BT.</p>  <p>-Đảm bảo sức khỏe, học tập tốt.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 3 ngày 28 tháng 10 năm 2010*

### **ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 3**

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc
2. Ôn luyện về từ chỉ hoạt động

1. Giáo viên : Chép sẵn bài : Làm việc thật là vui. Hệ thống câu hỏi.

2. Học sinh : Ôn các bài tập đọc.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b><u>Bài mới</u></b>:15'</p> <p>1.<u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>2.<u>Kiểm tra tập đọc</u>:</p> <p>-Cho học sinh lên bốc thăm</p> <p>-Từng em đọc bài theo quy định và nêu câu hỏi.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b><u>3.Bài tập</u></b>:16' Ôn luyện từ chỉ hoạt động.</p>	<p>-Ôn tập – kiểm tra tập đọc &amp; HTL.</p> <p>-Học sinh bốc thăm rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>-Học sinh lần lượt tập đọc, TLCH.</p>  <p>-Quan sát.</p> <p>-Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi</p>



<p><u>Trực quan</u> : Treo bảng bài “Làm việc thật là vui”</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>vật mỗi người trong bài.</p> <p>-2 em đọc thành tiếng.</p> <p>-Lớp đọc thầm.</p> <p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p>																								
<table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="219 598 446 703"><i>Từ chỉ vật, người</i></th> <th data-bbox="446 598 828 703"><i>Từ chỉ hoạt động.</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="219 703 446 756">-đồng hồ.</td> <td data-bbox="446 703 828 756">-báo phút, báo giờ.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="219 756 446 808">-gà trống.</td> <td data-bbox="446 756 828 808">-gáy vang ò ó o báo</td> </tr> <tr> <td data-bbox="219 808 446 861">-tu hú.</td> <td data-bbox="446 808 828 861">trời sáng.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="219 861 446 913">-chim.</td> <td data-bbox="446 861 828 913">-kêu tu hú, báo mùa</td> </tr> <tr> <td data-bbox="219 913 446 966">-cành đào.</td> <td data-bbox="446 913 828 966">vải chín.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="219 966 446 1018">-bé.</td> <td data-bbox="446 966 828 1018">-bắt sâu bảo vệ mùa</td> </tr> <tr> <td></td> <td data-bbox="446 1018 828 1071">màng.</td> </tr> <tr> <td></td> <td data-bbox="446 1071 828 1123">-nở hoa cho sắc xuân</td> </tr> <tr> <td></td> <td data-bbox="446 1123 828 1176">rực rỡ.</td> </tr> <tr> <td></td> <td data-bbox="446 1176 828 1228">-đi học, quét nhà, nhặt</td> </tr> <tr> <td></td> <td data-bbox="446 1228 828 1281">rau, ....</td> </tr> </tbody> </table>	<i>Từ chỉ vật, người</i>	<i>Từ chỉ hoạt động.</i>	-đồng hồ.	-báo phút, báo giờ.	-gà trống.	-gáy vang ò ó o báo	-tu hú.	trời sáng.	-chim.	-kêu tu hú, báo mùa	-cành đào.	vải chín.	-bé.	-bắt sâu bảo vệ mùa		màng.		-nở hoa cho sắc xuân		rực rỡ.		-đi học, quét nhà, nhặt		rau, ....	<p>-Đặt câu với từ chỉ hoạt động của con vật, đồ vật, cây cối.</p> <p>-Làm vở BT.</p> <p>-Con chó nhà em <b>trông</b> nhà rất tốt.</p> <p>-Xe cộ <b>chạy</b> trên đường phố.</p> <p>-Hoa mai <b>nở</b> nhiều vào mùa xuân.</p> <p>-Con thuyền <b>trôi</b> vào bờ.</p> <p>-HS lần lượt nói câu của mình. Nhận xét.</p>
<i>Từ chỉ vật, người</i>	<i>Từ chỉ hoạt động.</i>																								
-đồng hồ.	-báo phút, báo giờ.																								
-gà trống.	-gáy vang ò ó o báo																								
-tu hú.	trời sáng.																								
-chim.	-kêu tu hú, báo mùa																								
-cành đào.	vải chín.																								
-bé.	-bắt sâu bảo vệ mùa																								
	màng.																								
	-nở hoa cho sắc xuân																								
	rực rỡ.																								
	-đi học, quét nhà, nhặt																								
	rau, ....																								
<p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Em hãy đọc lên các câu em vừa làm.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 3’</p>	<p>-1 em đọc bài “Làm việc thật là vui”</p> <p>-Tập đọc bài.</p>																								

Nhân xét tiết học.  
Dẫn dò: 1' Tập đọc bài đã học.

Toán  
**LUYỆN TẬP.**

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh :

Rèn luyện kỹ năng làm tính giải toán với số đo theo đơn vị lít (l).

Thực hành củng cố biểu tượng về dung tích .

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Viết bảng bài 2,

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<b>A. Bài cũ :</b> 5' - Ghi : $7l + 8l =$ $3l + 7l + 4l =$ $14l + 8l =$ $6l + 15l + 4l =$ - Nhận xét, cho điểm.	- 2 em lên bảng tính. Lớp bảng con.
<b>B. Dạy bài mới :</b> 25' 1. <u>Giới thiệu bài.</u> 2. <u>Làm bài tập.</u> <b><u>Bài 1 :</u></b> - Em nêu cách tính $35l - 12l$ ?	- Luyện tập.  - 3 em lên bảng . Cả lớp làm vở. $35 - 12 = 23$ . Vậy $35l - 12l = 23l$ - Quan sát.
<b><u>Bài 2 :</u></b> Trực quan với cốc nước 1l, 2l, 3l. - Hỏi : Có mấy cốc nước ? - Đọc số đo trên cốc.	- Có 3 cốc nước đựng 1l, 2l, 3l. - Đọc 1l, 2l, 3l. - HS nêu

<p>-GV hướng dẫn HS nêu kết quả -Hướng dẫn tương tự phần b và c.</p> <p><b><u>Bài 3</u></b>: Yêu cầu gì ? -Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p><b><u>Bài 4</u></b>: Giáo viên đưa ra 1 lít nước yêu cầu HS đổ sang các cốc như nhau xem có thể rót được mấy cốc? -<b><u>Kết luận</u></b>: Có 1 lít nước nếu đổ vào càng nhiều cốc (các cốc như nhau) thì nước trong mỗi cốc càng ít. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>3. <u>Củng cố</u></b>: 4' -Lít viết tắt là gì ? -Nhận xét tiết học: 1' <u>Dặn dò</u>:</p>	<p>-Thực hiện tính tương tự. b/ Cả hai can đựng : <math>3l + 5l = 8l</math> c/ <math>0l + 20l = 30l</math></p> <p>-Giải toán -Thuộc dạng ít hơn. Số lít dầu thùng thứ hai có : <math>16 - 2 = 14 (l)</math> Đáp số : 14 l.</p> <p>-HS thực hành rót nước và trả lời</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Vài HS nêu -Hoàn thành bài tập.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL / TIẾT 4.**

**I/ MỤC TIÊU**:

1. **Kiến thức** :
  - Tiếp tục kiểm tra và lấy điểm môn tập đọc.
  - Ôn luyện chính tả.
2. **Kĩ năng** : Rèn đọc rõ ràng, viết đúng, trình bày sạch - đẹp.
3. **Thái độ** : Học sinh biết cảm thụ cái hay của văn học.

**II/ CHUẨN BỊ**:

1. **Giáo viên** : Phiếu ghi các bài tập đọc.
2. **Học sinh** : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b>A. Bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài :</b></p> <p>2. Kiểm tra Tập đọc: 10'</p> <p>- Ghi phiếu các bài tập đọc :</p> <p>- GV theo dõi học sinh đọc và đặt câu hỏi .</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>Viết chính tả: 20'</p> <p>a/ <u>Giáo viên đọc mẫu bài Cánh voi.</u></p> <p>- Đoạn văn kể về ai?</p> <p>- Lương Thế Vinh đã làm gì ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn trình bày.</u></p> <p>- Đoạn văn có mấy câu ?</p> <p>- Những từ nào được viết hoa ?</p> <p>Vì sao phải viết hoa ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó :</u></p> <p>- Gợi ý học sinh tìm từ khó.</p> <p>- Ghi bảng.</p> <p>- Hướng dẫn phân tích.</p> <p>d/ <u>Viết chính tả.</u></p> <p>- Giáo viên đọc. Đọc lại.</p> <p>- Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày.</p> <p>- Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</p> <p><b>2. <u>Củng cố</u> :</b> 3' Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh viết đúng trình bày đẹp, sạch.</p> <p>Dặn dò: 1'</p>	<p>- Ôn tập kiểm tra tập đọc &amp; HTL.</p> <p>- Học sinh bốc thăm rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>- HS lần lượt đọc theo số thăm và TLCH (7-8 em )</p> <p>- Theo dõi.</p> <p>- 2 em đọc. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Trạng nguyên Lương Thế Vinh.</p> <p>- Dùng trí thông minh để cân voi.</p> <p>- 4 câu.</p> <p>- Mối, Sau, Khi viết hoa vì là chữ đầu câu. Lương Thế Vinh, Trung Hoa viết hoa là vì tên riêng.</p> <p>- Học sinh nêu.</p> <p>- Phân tích, viết bảng con : Trung Hoa, Lương, xuống thuyền, nặng, mức.</p> <p>- Nghe đọc viết vở..</p> <p>- Soát lỗi</p>

Thứ 4 ngày 29 tháng 10 năm 2010

**ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC (TIẾT 5)**

**I/ MỤC TIÊU:**

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc.
2. Ôn luyện trả lời câu hỏi theo tranh và tổ chức câu thành bài.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Phiếu ghi các bài tập đọc, hệ thống câu hỏi.
2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b>A. Bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài : 1'</b></p> <p><b>2. Luyện đọc. 15'</b></p> <p>-Giáo viên ghi phiếu các bài ôn :</p> <p>-Giáo viên gọi từng em đọc và TLCH</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>3. Quan sát tranh &amp; TLCH. 15'</b></p> <p>-Giới thiệu bài văn.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Treo 4 bức tranh</p> <p>-Để làm tốt bài này các em cần chú ý gì ?</p> <p>-Gọi một số em đọc bài của mình.</p>	<p>-Ôn tập – Kiểm tra tập đọc &amp;HTL.</p> <p>-HS lên bốc thăm bài rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>-HS lần lượt đọc và TLCH (7-8 em)</p> <p>-1 em nêu yêu cầu :</p> <p>-Quan sát kĩ từng tranh, đọc câu hỏi và trả lời. Các câu trả lời phải tạo thành một câu chuyện.</p> <p>-Làm vở bài tập.</p> <p>-Hàng ngày, mẹ vẫn đưa Tuấn đi học. Hôm nay, chẳng may mẹ bị ốm phải nằm ở nhà. Tuấn rót nước mời mẹ uống. Tuấn tự đi bộ một mình đến trường.</p> <p>-Nhận xét bài bạn.</p>

<p>-Nhận xét, cho điểm. 2. <u>Củng cố</u>: 3' -Nhận xét tiết học. Dặn dò: 1' Tập đọc bài TT</p>	
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

**ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 6.**

**I/ MỤC TIÊU:**

1. Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.
2. Ôn luyện cách nói lời cảm ơn xin lỗi.
3. Ôn luyện kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Phiếu ghi các bài tập đọc. Ghi sẵn bài 3.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>: 1'</p> <p>2. <u>Luyện đọc</u>: 5'</p> <p>-Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL</p> <p>-Giáo viên ghi phiếu các bài ôn :</p> <p>-Giáo viên gọi từng em đọc và đặt câu hỏi.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Làm bài tập</u>: 25'</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> :GV đính bài tập lên bảng</p> <p>Yêu cầu gì ?SGK/ tr 73</p>	<p>-Ôn tập – Kiểm tra tập đọc &amp;HTL.</p> <p>-HS lên bốc thăm bài rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>-HS lần lượt đọc và TLCH (7-8 em)</p> <p>-HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>-Cậu sẽ nói gì khi bạn hướng dẫn cậu gấp thuyền ?</p> <p>-Cảm ơn cậu đã giúp mình gấp thuyền.</p> <p>-Khi cậu làm rơi bút của bạn.</p> <p>-Xin lỗi, tôi vô ý quá.</p> <p>-Đồng thanh các câu.</p>

<p>-Cho điểm từng cặp. <b><u>Bài 2</u></b>: Bài: Năm mơ Yêu cầu gì ? -Treo bảng phụ. -Suy nghĩ xem ta đặt dấu phẩy, dấu chấm như thế nào ?</p> <p>-Nhận xét. <b>4.Củng cố</b> : 3’Hãy nói lời cảm ơn, xin lỗi “Em được bạn giúp cho mượn sách tham khảo để học thêm”, “Em làm bản vở của bạn vì vô ý” -Nhận xét tiết học. Dặn dò: 1’Học bài, làm bài.</p>	<p>-Chọn dấu chấm hay dấu phẩy để điền vào chỗ trống.  -1 em lên bảng làm. Lớp làm vở BT.</p> <p>-Xin lỗi bạn mình vô ý quá  -Hoàn chỉnh bài tập, học bài.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---

**Toán: LUYỆN TẬP CHUNG.**

**I/ MỤC TIÊU** :

Giúp học sinh củng cố về :

- Kỹ năng tính cộng (nhẩm và viết) kể cả cộng các số đo với đơn vị là kilôgam hoặc lít.
- Giải bài toán tìm tổng hai số.
- Làm quen với dạng bài tập trắc nghiệm có 4 lựa chọn.

**II/ CHUẨN BỊ** :

1.Giáo viên : Hình vẽ bài 4.

2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b>A. Bài cũ :</b> 5'</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>B. Dạy bài mới :</b> 25'</p> <p>1. Giới thiệu bài : 1'</p> <p>2. Làm bài tập</p> <p><b><u>Bài 1 :</u></b></p> <p>-GV nhận xét</p> <p><b><u>Bài 2 :</u></b> Treo tranh</p> <p>-Đặt câu hỏi hướng dẫn ,HS trả lời</p> <p><b><u>Bài 3 :</u></b> GV ghi bài tập lên bảng phụ</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b><u>Bài 4 :</u></b> Yêu cầu gì ?</p> <p>-Bài toán cho biết gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p><b><u>Bài 5 :</u></b> Hình vẽ. Quan sát và cho biết túi gạo nặng mấy kg ? Vì sao ?</p>	<p>-1 em lên bảng giải bài 4 tr/44</p> <p>-Luyện tập chung.</p> <p>-2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm bảng con</p> <p>-HS nối tiếp báo cáo kết quả.</p> <p>-Quan sát</p> <p>a/ Có hai bao gạo bao thứ nhất nặng 25 kg, bao thứ hai nặng 20 kg. Hỏi cả hai bao nặng bao nhiêu kilôgam ?</p> <p>-Trả lời : <math>25 + 20 = 45</math> (kg)</p> <p>b/ Thùng thứ nhất đựng 15 lít nước, thùng thứ hai đựng 30 lít. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít nước ?</p> <p>-Trả lời : <math>15 + 30 = 45</math> (l)</p> <p>-2HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Giải bài toán theo tóm tắt.</p> <p>-Lần đầu bán 45 kg, lần sau bán 38 kg.</p> <p>-Cả hai lần bán bao nhiêu kg.</p> <p>-1 em lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở</p> <p>Số gạo cả hai lần bán.</p> $45 + 38 = 83 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số 83 kg.</p> <p>-Quan sát và nói túi gạo nặng 3 kg.</p> <p>-Vì túi gạo và 1 kg nặng bằng 4 kg</p> $(2\text{kg} + 2\text{kg} = 4\text{kg}).$ <p>Vậy túi gạo bằng <math>4\text{kg} - 1\text{kg} = 3\text{kg}</math>. (khoanh câu C)</p> <p>-1 em nêu.</p>



<p><b>3. <u>Củng cố</u> :</b> 3’ -Nêu cách thực hiện <math>68 + 32, 74 + 26</math> -<u>Nhận xét tiết học</u>. 1’ <u>Dẫn dò</u>: Về nhà xem bài TT</p>	<p>-Vài HS nêu</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------

*Thứ 5 ngày tháng 10 năm 2010*

**Đạo đức**.

**CHĂM CHỈ HỌC TẬP/ TIẾT 1.**

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Giúp học sinh hiểu :
  - Như thế nào là chăm chỉ học tập.
  - Chăm chỉ học tập mang lại lợi ích gì.
2. Học sinh thực hiện được giờ giấc học bài, làm bài đầy đủ, bảo đảm thời gian tự học ở trường, ở nhà.
3. Học sinh có thái độ tự giác học tập.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : Tranh , phiếu thảo luận nhóm hoạt động 2. Đồ dùng sắm vai.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b>A. <u>Bài cũ</u> :</b> 5’ -Ở nhà em đã tham gia làm những việc gì ? -Những việc đó do bố mẹ phân</p>	<p>-Cất quần áo, quét nhà , rửa bát, nấu cơm, dọn dẹp đồ đạc, ..... -Những việc nhà đều do em tự giác làm.</p>

<p>công hay em tự giác làm? -Nhận xét, đánh giá. <b>B. <u>Dạy bài mới</u> :25'</b> 1. Giới thiệu bài: 2. <b>Các hoạt động:</b> <b><u>Hoạt động 1</u></b> : Xử lí tình huống. MT:Học sinh hiểu được một biểu hiện cụ thể của việc chăm chỉ học tập. -Giáo viên nêu tình huống. -<b><u>Tình huống</u></b>:Bạn Hà đang làm bài tập ở nhà thì bạn đến rủ đi chơi đá bóng, bạn Hà phải làm gì ? -GV kết luận : ( SGK/ tr 39) -Nhận xét. <b><u>Hoạt động 2</u></b> : Thảo luận nhóm. MT:Giúp học sinh biết được một số biểu hiện và lợi ích của việc chăm chỉ học tập. -GV yêu cầu nhóm thảo luận. -Phát phiếu thảo luận  -GV <b><u>kết luận</u></b> : (SGV/tr 41) <b><u>Hoạt động 3</u></b> : Liên hệ thực tế. MT: Giúp học sinh tự đánh giá bản thân về việc chăm chỉ học tập. -Yêu cầu HS tự liên hệ về bản thân mình. 1.Em đã chăm chỉ học tập chưa? Hãy kể các việc làm cụ thể ? Kết quả đạt được ra sao ? 2.Trao đổi theo cặp.</p>	<p>-Chăm chỉ học tập/ tiết 1.  -Suy nghĩ và trao đổi nhóm nhỏ về cách ứng xử, -Từng cặp thảo luận, phân vai. -Một vài cặp diễn vai. -Phân tích : Hà đi ngay cùng bạn. -Nhờ bạn làm giúp rồi đi. -Bảo bạn chờ, cố làm xong bài rồi mới đi. -Vài em nhắc lại. -Nhóm 4  -Đánh dấu + vào <input type="checkbox"/> trước biểu hiện đúng của việc chăm chỉ học tập ( Câu a→ câu d (SGV/ tr 41)) -Theo từng nội dung, HS trình bày kết quả, bổ sung.  -HS liên hệ việc làm thường ngày. -Em rất chăm chỉ học tập. Mỗi ngày em đều học theo TKB: Học thuộc bài, bài tập toán , làm văn, tập viết. Kết quả em được cô khen. -HS1: Mình đang học bài TNXH.sau đó sẽ làm bài toán.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Giáo viên khen ngợi học sinh đã chăm chỉ học tập</p> <p><b>3.Củng cố :4'</b></p> <p>Nhận xét tiết học 1'. Giáo dục tư tưởng.</p> <p>Dặn dò- Học bài</p>	<p>-HS2: Mình cũng vậy.</p> <p>-Học bài, thực hành đúng bài học.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------

***Toán.***

**KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I**

---

**ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 7.**

***I/ MỤC TIÊU:***

- 1.Tiếp tục kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.
- Ôn luyện cách tra mục lục sách.
- Ôn luyện cách nói lời mời, nhờ, đề nghị.

***II/ CHUẨN BỊ:***

- 1.Giáo viên : Phiếu ghi các bài tập đọc. Ghi sẵn bài 3.
- 2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

***III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:***

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A.<u>Bài mới:</u></p> <p>1.<u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>2.<u>Luyện đọc.</u>5'</p> <p>-Giáo viên ghi phiếu các bài ôn :</p> <p>-Giáo viên gọi từng em đọc và đặt câu hỏi.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.<u>Làm bài tập.</u>25'</p> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Yêu cầu gì ?</p>	<p>-Ôn tập – Kiểm tra tập đọc &amp;HTL.</p> <p>-HS lên bốc thăm bài rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>Dựa theo mục lục ở cuối sách, hãy nói tên các bài em đã học ở Tuần 8.</p> <p>-1 em đọc, các em khác theo dõi đọc</p>

<p>-Theo dõi học sinh đọc. -Nhận xét, cho điểm .</p> <p><b><u>Bài 3</u></b>: Yêu cầu gì ? -Treo bảng phụ : Tình huống 1. -Hướng dẫn học sinh trả lời</p> <p>-Nhận xét, chỉnh sửa.</p> <p>-Kiểm tra vở, chấm. <b>2.Củng cố</b>:4' -GV ví dụ :mời bạn em đi dự sinh nhật em. -Em nhờ chị giúp em giảng bài toán khó. -Nhận xét tiết học. Dặn dò-1' Học bài, làm bài.</p>	<p>tiếp. -1 em đọc. Cả lớp đọc thầm. -Thực hành nói. -Mẹ ơi! Mẹ mua giúp con tấm thiệp chúc mừng cô giáo nhân ngày NGVN, mẹ nhé!/ Để chào mừng ngày NGVN, xin mời bạn Khánh Linh hát bài Bụi phấn! Cả lớp mình cùng hát bài Ổn thầy nhé!/ Thưa cô, chúng em xin chúc sức khoẻ cô ạ!/ -Lớp làm vở BT. -Bạn bỏ ít thời gian đến chia vui với mình nhé. -Em nhờ chị giúp em hiểu bài toán này.</p> <p>- Vài HS trả lời</p> <p>-Hoàn chỉnh bài tập, học bài.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----  
*Thứ 6 ngày tháng 10 năm 2010*

**KIỂM TRA VIẾT (CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN)**

Toán.

**TÌM MỘT SỐ HẠNG TRONG MỘT TỔNG.**

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Biết cách tìm một số hạng khi biết tổng và số hạng kia.
- Bước đầu làm quen với kí hiệu chữ (ở đây, chữ biểu thị cho một số chưa biết).

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Phóng to hình vẽ /SGK.

2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b>A. Bài cũ : 5'</b> Ghi : <math>67 + 33</math>     <math>59 + 41</math>     <math>86 + 14</math> -Nhận xét.</p>	<p>-3 em lên bảng tính . -Bảng con.</p>
<p><b>B. Dạy bài mới : 25'</b> 1. <u>Giới thiệu bài.</u> 2. Giới thiệu kí hiệu chữ và cách tìm một số hạng trong một tổng. <u>Trực quan</u> : Hình vẽ 1. -Có tất cả bao nhiêu ô vuông ? Được chia làm mấy phần mỗi phần có mấy ô vuông ? <math>-4 + 6 = ?</math> <math>-6 = 10 - ?</math> -6 là số ô vuông của phần nào ? -4 là số ô vuông của phần nào ? -Vậy khi lấy tổng số ô vuông trừ đi số ô vuông của phần thứ hai ta được số ô vuông của phần thứ nhất.</p>	<p>-Có 10 ô vuông, chia 2 phần : 6 ô và 4 ô. <math>-4 + 6 = 10.</math> <math>-6 = 10 - 4</math> -Phần thứ nhất. -Phần thứ hai. -Vài em nhắc lại.  - Khi lấy tổng số ô vuông trừ đi số ô vuông của phần thứ nhất ta được số ô vuông của phần thứ hai. Nhận xét..</p>

<p>-Tương tự em hãy nêu cách thực hiện?</p> <p><u>Trước quan</u>: Hình 2.</p> <p><u>Nêu bài toán</u>: Có tất cả 10 ô vuông. Chia làm 2 phần. Phần thứ hai có 4 ô vuông. Phần thứ nhất chưa biết ta gọi là x. Ta có x ô vuông cộng 4 ô vuông bằng 10 ô vuông. Viết bảng : <math>x + 4 = 10</math></p> <p>-Em hãy nêu cách tính số ô vuông chưa biết ?</p> <p>-Vậy ta có : Số ô vuông chưa biết bằng <math>10 - 4</math>. Viết bảng : <math>x = 10 - 4</math>.</p> <p>-Viết bảng : <math>x = 6</math>.</p> <p>-Tương tự : <math>6 + x = 10</math></p> <p>-Em gọi tên các thành phần trong phép cộng ?</p> <p>-Muốn tìm một số hạng trong một tổng em làm như thế nào ?</p> <p>3.Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u>: Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u>:</p> <p>-Các số cần điền vào ô trống là</p>	<p>-Theo dõi.</p> <p>-Lấy <math>10 - 4</math> (vì 10 là tổng số ô vuông, 4 ô vuông là phần đã biết)</p> <p>-HS đọc bài : <math>x + 4 = 10</math> <math>x = 10 - 4</math> <math>x = 6</math></p> <p>-1 em lên bảng làm .Lớp làm nháp. <math>6 + x = 10</math> <math>x = 10 - 6</math> <math>x = 4</math>.</p> <p>-Số hạng + số hạng = Tổng.</p> <p>-Muốn tìm một số hạng ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-Tìm x.</p> <p>-1 em đọc bài mẫu.</p> <p>- 2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>-Viết số thích hợp vào ô trống.</p> <p>-Là tổng các số hạng còn thiếu.</p> <p>-Lấy số hạng + số hạng.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-2 em lên bảng. Lớp làm vở.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>những số nào trong phép cộng?                  -Muốn tìm tổng em làm như thế nào ?                  -Muốn tìm một số hạng trong một tổng ta làm như thế nào?                  -Nhận xét.  <b><u>Bài 3:</u></b>                  -Dựa vào cách tìm số hạng trong một tổng để giải bài toán?                   -Nhận xét cho điểm.  <b>3.Củng cố :</b> 4'Nêu cách tìm số hạng trong một tổng ?                  -<u>Nhận xét tiết học.</u>                  -Tuyên dương, nhắc nhở.  <b>Dặn dò :</b>1' học thuộc kết luận của bài.</p>	<p>-1 em đọc đề.                  -Tóm tắt.                   1 em lên bảng giải,dưới lớp làm bảng con                   -Học thuộc bài.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----

**Kĩ thuật : GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI / TIẾT 1.**

**I/ MỤC TIÊU**:-Học sinh biết vận dụng cách gấp thuyền phẳng đáy không mui để gấp thuyền phẳng đáy có mui.

-Học sinh gấp được thuyền phẳng đáy có mui.

Học sinh hứng thú gấp thuyền.

**II/ CHUẨN BỊ** :

1.Giáo viên : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mui, mẫu gấp.

2.Học sinh : Giấy thủ công, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b><u>Bài mới</u></b> :</p> <p>-<u>Giới thiệu bài.</u>35'</p> <p><u>Trực quan</u> : Quy trình gấp</p>	<p>-Gấp thuyền phẳng đáy có mui /T1                  -Quan sát.</p>

<p>thuyền phẳng đáy có mũi. <b>MT:</b> Học sinh thực hành gấp thuyền phẳng đáy có mũi. <b>Mẫu</b> : thuyền phẳng đáy có mũi. -Dựa vào quy trình em thực hành gấp thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hướng dẫn mẫu gấp :</p> <p>-<b>Bước 1</b> : Gấp tạo mũi thuyền. -<b>Bước 2</b> : Gấp các nếp gấp cách đều. -<b>Bước 3</b> : Gấp tạo thân và mũi thuyền. -<b>Bước 4</b> : Tạo thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hướng dẫn hai lần : Lần một : chậm, lần hai : nhanh. -Giáo viên nhắc nhở : mỗi bước gấp cần miết mạnh đường mới gấp cho phẳng. -Đánh giá kết quả. -Chọn sản phẩm đẹp, tuyên dương trước lớp.</p> <p><b>3.Củng cố</b> : (2')Nhận xét tiết học. <b>4.Dặn dò</b> : (1')Làm bài dán vở. Nhận xét tiết học :</p>	<p>-Quan sát, nhận xét. -1-2 em thao tác gấp. Cả lớp theo dõi. -Nhận xét. -Theo dõi. Làm theo thao tác của giáo viên.</p> <p>-1-2 em lên bảng thao tác lại.</p> <p>-Thực hành gấp theo nhóm, cá nhân. -HS trang trí, trưng bày sản phẩm. -Đại diện các nhóm thực hành các thao tác.</p> <p>-Hoàn thành và dán vở.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**BUỔI CHIỀU**

**Tiếng việt.**

**Tiếng việt / ôn**

**ÔN : LUYỆN ĐỌC –NGƯỜI MẸ HIỀN.**

**I/ MỤC TIÊU :**

- 1.**Kiến thức** : Ôn bài tập đọc : Người mẹ hiền.
- 2.**Kĩ năng** : Rèn đọc trôi chảy rõ ràng, rành mạch.
- 3.**Thái độ** : Giáo dục học sinh biết tấm lòng của người thầy đối với học sinh.

**II/ CHUẨN BỊ :**

- 1.**Giáo viên** : Hệ thống câu hỏi.
- 2.**Học sinh** : Sách Tiếng việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
<p><b><u>Hoạt động 1</u></b> : Luyện đọc.</p> <p><b><u>Mục tiêu</u></b> : Đọc trơn cả bài Người mẹ hiền, biết ngắt hơi sau dấu câu, cụm từ. Rèn đọc rõ ràng rành mạch, dứt khoát.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Hướng dẫn ôn bài tập đọc : Người mẹ hiền.</li><li>-Giáo viên đọc mẫu.</li><li>-Đọc từng câu.</li><li>-Đọc theo nhóm.</li><li>-Nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><b><u>Hoạt động 2</u></b> : Luyện tập.</p> <p><b><u>Mục tiêu</u></b> : Củng cố luyện từ và câu. Biết đặt câu với từ chỉ hoạt động trạng thái.</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1.Đặt 4 câu với từ : yêu thương, biết ơn, lao động, học tập.</li></ol>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Đọc thầm.-1 em giỏi đọc toàn bài.</li><li>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu theo thứ tự.</li><li>-Từng em trong nhóm đọc.</li><li>-Nhóm cử đại diện lên thi đọc (CN, Đồng thanh ) Đồng thanh ( cả bài ).</li></ul> <p>1.Đặt câu :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Em rất yêu thương mẹ em.</li><li>-Mọi người đều biết ơn các anh</li></ul>

<p>2.Tìm 5 từ chỉ hoạt động và đặt câu.</p> <p>3.Từ trái nghĩa với : yếu đuối, sáng sủa, nhỏ bé.</p> <p><b><u>Hoạt động nối tiếp</u></b> : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>hùng liệt sĩ.</p> <p>-Lớp em tham gia lao động trồng cây.</p> <p>-Học sinh luôn học tập và làm theo 5 điều Bác Hồ dạy.</p> <p>2. Hót, bơi, múa, sủa, gáy .Đặt câu</p> <p>-Chim sơn ca hót hay.</p> <p>-Em thích học bơi.</p> <p>-Các em mẫu giáo múa rất dễ thương.</p> <p>-Con chó sủa vì thấy người lạ,</p> <p>-Con gà nhà em thường gáy buổi trưa.</p> <p>3.Từ trái nghĩa là : mạnh khỏe, tối tăm. To lớn.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*Tự nhiên và xã hội*

**BUỔI CHIỀU.**

**Tiếng việt**

Tiết 8 : **Tập đọc - ĐÔI GIÀY.**

**I/ MỤC TIÊU :**

- Kiến thức** : **Đọc** :
    - Đọc trơn được cả bài : Đôi giày.
    - Đọc đúng các từ ngữ khó : tập tễnh, quái lạ, khắp khênh, các từ dễ phát âm sai : xô nhảm giày, dễ chịu.
    - Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ.
    - Biết phân biệt lời kể và lời các nhân vật.
  - Hiểu** : Nghĩa các từ mới : tập tễnh, lảm bảm, khắp khênh.
  - Hiểu nội dung khôi hài của chuyện : Cậu bé ngốc nghếch đi nhảm hai chiếc giày cao thấp mà cứ tưởng là đường đi khắp khênh.
- Kĩ năng** : Rèn đọc đúng, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu.
  - Thái độ** : Giáo dục học sinh phải biết nhận thức được cái sai để sửa chữa.

**II/ CHUẨN BỊ :**

- Giáo viên** : Tranh minh họa : Đôi giày.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
<p><b>1. Bài cũ :</b> Gọi 3 em đọc bài. - Vì sao An buồn, những từ ngữ, hình ảnh nào nói lên điều đó ? - Thái độ của thầy giáo như thế nào khi biết An chưa làm bài ? - Câu chuyện nói lên điều gì ? - Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới :</b> Giới thiệu bài. <b>Hoạt động 1 :</b> Luyện đọc. <b>Mục tiêu :</b> Đọc trơn toàn bài, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ . Hiểu nghĩa các từ. - Giáo viên đọc mẫu lần 1 . - Hướng dẫn phát âm từ khó, dễ lẫn. <b>Đọc từng câu :</b>  Luyện ngắt giọng : Giới thiệu các câu cần luyện giọng cho học sinh đọc.  <b>Đọc từng đoạn</b> <b>Đọc trong nhóm.</b></p> <p><b>Hoạt động 2 :</b> Tìm hiểu bài. <b>Mục tiêu :</b> Hiểu nghĩa các từ mới. Hiểu nội dung câu chuyện : Một cậu bé ngốc nghếch đi nhầm giày mà không phát hiện ra sai lầm. - Vì xỏ nhầm giày nên bước đi của cậu bé như thế nào ? - Khi thấy đi lại khó khăn, cậu bé nghĩ gì? - Cậu thấy hai chiếc giày ở nhà thế nào ?</p>	<p>- Bàn tay dịu dàng. - 3 em đọc và TLCH.</p> <p>- Đôi giày.</p> <p>- Đọc thầm. - 1 em đọc - HS nối tiếp đọc từng câu. - Luyện đọc từ khó (STK/ Tr 197). - HS luyện đọc câu : Cố cậu học trò nợ/vội đến trường nên xỏ nhầm giày,/một chiếc cao,/một chiếc thấp.// - HS luyện đọc tiếp (SGV/ tr 199) - HS nối tiếp đọc từng đoạn 1-2-3. - Đọc từng đoạn trong nhóm. - Thi đọc giữa các nhóm. - Đồng thanh.</p> <p>- Đọc thầm. - Cậu bé bước tập tễnh trên đường.</p>

<p>-Em sẽ nói như thế nào để giúp cậu bé chọn được hai chiếc giày cùng đôi . -Nhận xét, cho điểm. <b>3.Củng cố</b> : Câu chuyện nói lên điều gì ? Giáo dục tư tưởng-Nhận xét tiết học. <b>Hoạt động nối tiếp</b> : Dặn dò- Tập đọc bài.</p>	<p>-Chân dài, ngắn, đường khâu khênh. -Vấn chiếc cao, thấp. -Nhiều HS phát biểu.  -Cậu bé chưa nhận thức được cái sai. Quả là ngốc nghếch. -Tập đọc lại bài.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----  
Mĩ thuật/ NC

**BUỔI CHIỀU.**

Anh văn.

( Giáo viên chuyên trách dạy )

-----

Tiếng việt / ôn.

**ÔN LUYỆN VIẾT CHÍNH TẢ : BÀN TAY DỊU**

**DÀNG.**

**I/ MỤC TIÊU :**

- 1.Kiến thức : Ôn luyện viết chính tả bài : Bàn tay dịu dàng.
- 2.Kĩ năng : Rèn viết đúng, viết đẹp.
- 3.Thái độ : Ý thức rèn chữ giữ vở.

**II/ CHUẨN BỊ :**

- 1.Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
- 2.Học sinh : Bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
-------------------------	--------------------------

<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. Giới thiệu bài ôn.</p> <p><b>a/ <u>Giáo viên đọc mẫu lần 1</u></b>  <b>Hỏi đáp :</b> Đoạn này có mấy câu ?                  -Trong đoạn này có những dấu câu nào ?                  -Những chữ cái nào phải viết hoa ? Vì sao viết hoa ?</p> <p>-Đây là văn xuôi hay thơ ?                  -Em trình bày như thế nào ?</p> <p><b>b/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> :</b> Giáo viên đọc.</p> <p><b>c/ <u>Viết vở</u> :</b> Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (đọc từng câu, từng từ ).                  -Đọc lại. Chấm bài. Nhận xét.</p> <p><b><u>Hoạt động nối tiếp</u> :</b> Dặn dò : Tập đọc bài. Sửa lỗi.                  Mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>	<p>-Ôn luyện viết chính tả bài:                  Bàn tay dịu dàng.                  -1 em đọc lại.                  -5 câu.                  -Dấu chấm, dấu :,dấu -.                  -Chữ đầu câu. Lời của An , tên riêng.                  -Văn xuôi.                  -Câu xuống dòng lùi vào 1 ô.                  -Bảng con : kiểm tra, xoa đầu, trùi mền, buồn bã.</p> <p>-Nghe và viết vở.                  -Soát lại bài. Sửa lỗi.                  -Sửa mỗi chữ sai 1 dòng.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Hoạt động tập thể.**

**Tiết 4 : NHẬN XÉT TÌNH HÌNH LỚP.**

**I/ MỤC TIÊU :**

- 1.**Kiến thức** : Biết nhận xét tình hình lớp qua 1 tuần học.
- 2.**Kĩ năng** : Rèn tính mạnh dạn, tự tin.
- 3.**Thái độ** : Có ý thức, kỉ cương trong sinh hoạt.

**II/ CHUẨN BỊ :**

- 1.**Giáo viên** : Bài hát, chuyện kể, báo Nhi đồng.
- 2.**Học sinh** : Các báo cáo, sổ tay ghi chép.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
<p><b><u>Hoạt động 1</u></b> : Kiểm điểm công tác.  <b><u>Mục tiêu</u></b> : Biết nhận xét đánh giá những mặt mạnh, mặt yếu trong tuần.</p>	<p>-Các tổ trưởng báo cáo.                  -Nề nếp : Truy bài tốt trật tự ra vào lớp, xếp hàng nhanh, đi học đúng giờ, đầy đủ, giữ vệ sinh lớp, sân trường Học và làm bài tốt, Không chạy nhảy,</p>

<p>-Giáo viên đề nghị các tổ bầu thi đua. -Nhận xét. Khen thưởng tổ đạt. <b>Hoạt động 2</b> : Nhận xét tình hình lớp.. <b>Mục tiêu</b> : Học sinh biết nhận xét tình hình học tập của lớp trong tuần. -Các tổ đưa ra những hoạt động của lớp trong tuần.</p> <p>-Sinh hoạt văn nghệ.</p> <p><b>Thảo luận</b> : Đưa ra phương hướng tuần 9</p> <p>-Ghi nhận, đề nghị thực hiện tốt. <b>Củng cố</b> : Nhận xét tiết sinh hoạt. <b>Hoạt động nối tiếp</b> : Dặn dò- Thực hiện tốt kế hoạch tuần 9</p>	<p>không ăn quà trước cổng trường. -Lớp trưởng tổng kết. -Lớp trưởng thực hiện bình bầu. Chọn tổ xuất sắc, CN.</p> <p>-Lớp vẫn duy trì nề nếp. -Xếp hàng nhanh khẩn trương hơn. -Tham gia tiếp phong trào nuôi heo đất. Học và làm bài tốt. -Còn tình trạng vài bạn đi học trễ. -Chuẩn bị ôn tập để thi giữa học kì I -Lớp tham gia văn nghệ. -Đồng ca bài hát đã học -Thảo luận nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. -Duy trì nề nếp ra vào lớp, truy bài, xếp hàng nhanh, giữ vệ sinh lớp. -Không ăn quà trước cổng trường. -Tham gia tiếp phong trào nuôi heo đất.</p> <p>-Làm tốt công tác thi đua.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**📖 KẾ HOẠCH TUẦN 9**  
**Từ ngày 11 / 10 đến 08 / 15 / 2010**

## HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

---

<i>Thứ</i>	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	L. GHÉP
2	Chào cờ Tập đọc <sup>2</sup> Toán TN và XH	Ôn tập T1 + T2 Lít Đề phòng bệnh giun	Tranh Bảng phụ Tranh	VSMT
3	Kể chuyện Toán Chính tả	Ôn tập T3 Luyện tập Ôn tập T4	Tranh Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Thể dục Mĩ thuật	Ôn tập T5 + T6  Luyện tập chung	Bảng phụ  Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Chăm chỉ học tập T1 Kiểm tra định kỳ GHKI Ôn tập T7	Bảng phụ	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Kiểm tra đọc Tìm một số hạng trong một tổng Kiểm tra viết Gấp thuyền phẳng đáy có mui T1	Bảng phụ  Quy trình gấp	TKNL

*Thứ 2 ngày 11 tháng 10 năm 2010*

### ÔN TẬP- KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 1.

*I/ MỤC TIÊU :*

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc:

- Học sinh đọc thông các bài tập đọc đã học trong tuần 8 đầu lớp 2.(  
Đọc được 45-50 chữ/phút biết ngừng nghỉ dấu câu )

-Kết hợp kiểm tra kĩ năng đọc – hiểu: HS cần trả lời được 1-2 câu hỏi về nội dung bài đọc

-Ôn lại bảng chữ cái.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh : Hệ thống câu hỏi.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A.<u>Day bài mới</u> :</p> <p>1.<u>Giới thiệu bài</u> :1’</p> <p>2.<u>Kiểm tra tập đọc</u>:25’ Ôn luyện đọc &amp; HTL -Gọi HS đọc và TLCH về nội dung bài đọc. -Cho điểm trực tiếp từng em.</p> <p>3.<u>HTL bảng chữ cái</u>:5’ -GV cho HS đố nhau về chữ cái bằng cách em này ghi chữ cái trên bảng con đố em khác trả lời hoặc ngược lại -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : 3’-Ôn tập các bài tập đọc nào ?</p> <p>5.<u>Dẫn dò</u> :1’ Đọc bài.</p>	<p>-Ôn tập- Kiểm tra tập đọc &amp; HTL/ Tiết 1.</p> <p>-HS lên bảng bốc thăm rồi về chỗ chuẩn bị. -Đọc và TLCH.</p> <p>-1 em HTL bảng chữ cái. Lớp theo dõi. -3 em đọc nối tiếp. -2 em đọc lại.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Tập đọc bài và tìm hiểu ý nghĩa</p> <p>.</p>



ÔN TẬP- KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 2.

I/ MỤC TIÊU:

1. Ôn luyện cách đặt câu theo mẫu Ai là gì ?
2. Ôn cách sắp xếp tên riêng theo đúng thứ tự bảng chữ cái.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Bảng phụ
2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>1. Ôn định: (2')</p> <p>2. Hướng dẫn HS làm bài tập (28')</p> <p>-<u>Bài tập</u> :10' GV ghi bài tập trên bảng phụ</p> <p><i>Bài yêu cầu gì ?</i></p> <p>-Chữa bài, nhận xét.</p> <p><i>Bài:</i> Yêu cầu gì ?</p> <p>-Phát giấy kẻ sẵn bảng cho từng nhóm.</p> <p>-Chia nhóm đọc nội dung từng cột trong bảng từ sau khi làm bài xong.</p> <p>-Nhận xét. Tuyên dương nhóm tích cực.</p> <p><u>Bài</u> : Ôn đặt câu theo mẫu Ai ( cái gì, con gì) là gì ?</p> <p>-GV hướng dẫn mẫu:</p> <p>-GV tổ chức nhóm 4</p>	<p>1 em đọc yêu cầu</p> <p>Ôn từ chỉ người, chỉ vật, cây cối, con vật.</p> <p>-4 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> <p>-1 em giỏi đọc .</p> <p>-Chia 4 nhóm mỗi nhóm làm 1 cột,</p> <p>-1 nhóm đọc bài làm của nhóm, nhóm khác bổ sung.</p> <p>-Đặt 2 câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì là gì?</p> <p>-Các nhóm ghi kết quả vào băng giấy</p> <p>-Minh là học sinh giỏi của lớp.</p> <p>-Cá heo là con vật thông minh.</p>

<p>-Nhận xét, cho điểm. <u>Bài</u> : Yêu cầu gì ? -Nhắc nhở học sinh xếp theo thứ tự bảng chữ cái.</p> <p>-Nhận xét, tuyên dương nhóm xếp nhanh nhiều tên. 3. <u>Củng cố</u> : 3' GV gọi vài HS đọc thuộc bảng chữ cái Nhận xét tiết học. 4. <u>Dặn dò</u>: 1' đọc bài.</p>	<p>-Các nhóm nhận xét -HS trả lời -Tìm tên các nhân vật trong các bài tập đọc tuần 7-8. -Chia 2 nhóm. -Nhóm 1 : Tìm tuần 7. -Nhóm 2 : Tuần 8. -2 nhóm thi đua xếp theo thứ tự bảng chữ cái. -Đồng thanh các tên vừa xếp</p> <p>-Tìm đọc các bài tập đọc.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----  
-----  
-----  
-----

Toán  
LÍT.

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh :

- Bước đầu làm quen với biểu tượng về dung tích (sức chứa).
- Biết ca 1 lít, chai 1 lít,. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Biết đọc, viết tên gọi và kí hiệu của lít (l).
- Biết tính cộng trừ các số đo theo đơn vị lít. Biết giải toán có liên quan đến đơn vị lít.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Cốc, can, bình nước, xô đựng nước sạch.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>1. <u>Bài cũ</u> : 5' Ghi :</p> <p style="padding-left: 40px;"><math>63 + 37</math> , <math>62 + 18</math> , <math>55 + 45</math></p> <p>-Ghi : <math>90 + 10</math> , <math>70 + 30</math> , <math>60 + 40</math></p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : 13'</p> <p>a. Giới thiệu bài : 1'</p> <p>-<b><u>Trực quan</u></b> : Đưa một cốc nước thủy tinh.</p> <p>-Để biết trong cốc có bao nhiêu nước hay trong 1 cái can có bao nhiêu nước(dầu, nước mắm, sữa .... ) người ta dùng đơn vị đo đó là : lít.</p> <p>1. Làm quen với biểu tượng dung tích.</p> <p><b>b/ <u>Trực quan</u></b> : Đưa 1 cốc nước và 1 bình nước, 1 can nước, 1 ca nước.</p> <p>-Em hãy nhận xét về mức nước ?</p> <p>* Giới thiệu ca 1 lít (chai 1 lít). Đơn vị lít.</p> <p>-Đưa ra 1 túi sữa (1 lít).</p> <p>-Đưa ra 1 ca (1 lít) đổ túi sữa trở lại trong ca và hỏi ca chứa mấy lít sữa ?</p> <p>-GV nói: Để cho sức chứa của một cái chai, cái ca, cái thùng ...ta dùng đơn vị đo là lít , lít viết tắt là l</p> <p>-Gv ghi VD: 2lít , 3lít</p> <p>3. <u>Luyện tập</u> : 12'</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> : Yêu cầu gì ?</p>	<p>-1 em lên bảng đặt tính và tính.</p> <p>-1 em nêu cách nhẩm, Lớp làm bảng con.</p> <p>-Quan sát xem trong cốc có bao nhiêu nước.</p> <p>-Vài em nhắc tựa : Lít.</p> <p>-Cốc nước có ít nước hơn bình nước.</p> <p>-Bình nước có nhiều hơn cốc nước.</p> <p>-Can đựng nhiều nước hơn ca.</p> <p>-Ca đựng ít nước hơn can.</p> <p>Nhiều em đọc Lít (l).</p> <p>-HS đọc : 1 lít, 2 lít, 3 lít, .....</p> <p>-Đọc viết tên gọi đơn vị lít (l).</p>

Ba lít	Mười lít	Hai lít	Năm lít	
3l	10l	2l	5l	-5-6 em đọc.
<p><u>Bài 2:</u></p> <p>-Ghi : <math>9l + 8l = 17l</math>  <math>17l - 6l = 11l</math></p> <p>-Em hãy nhận xét về các số trong bài ?</p>				<p>-Tính cộng trừ với số đo theo đơn vị lít (l)</p> <p>-Các số có kèm theo đơn vị lít.</p> <p>-Vài em đọc : <math>9l + 8l = 17l</math>  <math>17l - 6l = 11l</math></p> <p>2 HS lên bảng giải các bài còn lại , dưới lớp làm bảng con</p> <p>-HS quan sát phần a hình vẽ nêu bài toán rồi nêu kết quả</p>
<p><u>Bài 3:</u> Trực quan .</p> <p>-Hướng dẫn tương tự phần b.</p>				
<p><u>Bài 4:</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>-Muốn biết cả hai lần bán được bao nhiêu lít nước mắm ta làm như thế nào ?</p>				<p>-HS nêu</p> <p>-Tóm tắt, giải .</p>
<p>-Chấm vở, nhận xét.</p>				<p><u>-Giải.</u></p> <p>Cả hai lần bán được là ;</p> $12l + 15l = 27 (l)$ <u>Đáp số :</u> 27l
<p>4.<u>Củng cố :</u> ( 3' ) 3l, 14l, 7l, 15l, 19l</p> <p>-Lít là đơn vị dùng để làm gì ? Lít viết tắt là gì ?</p>				<p>-1 em đọc.</p> <p>-Đo sức chứa. Lít viết tắt là l</p>
<p>5.<u>Dặn dò:</u> 1' làm bài tập thêm.</p>				<p>-Học bài, tập đong.</p>

-----

-----

-----

-----

-----

Tự nhiên và xã hội

**ĐỀ PHÒNG BỆNH GIUN.**

**I/ MỤC TIÊU :**

Sau bài học HS có thể hiểu được :

- Giun đũa thường sống ở ruột người và một số nơi trong cơ thể.

Giun gây ra nhiều tác hại đối với sức khỏe

- Người ta thường bị nhiễm giun qua đường thức ăn, nước uống.

- Để đề phòng bệnh giun cần thực hiện 3 điều vệ sinh : Ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 20, 21.

2. Học sinh : Sách TN&XH, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> :5'</p> <p>-Để ăn sạch chúng ta phải làm gì ?</p> <p>-Tại sao chúng ta phải ăn uống sạch sẽ ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : 25'</p> <p>1. Giới thiệu bài.</p> <p>2. <u>Các hoạt động</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Thảo luận : Phải làm gì để ăn sạch ?</p> <p>MT: Nhận ra triệu chứng của người bị nhiễm giun, nêu được tác hại của bệnh giun.</p> <p>-Giáo viên đưa câu hỏi :</p> <p>-Em đã bao giờ bị đau bụng hay tiêu chảy, ỉa ra giun, buồn nôn và chóng mặt chưa?</p> <p>-<u>Giảng</u> : Nếu bạn nào trong lớp đã</p>	<p>-Ăn uống sạch sẽ...</p> <p>-Đề phòng được nhiều bệnh đường ruột như đau bụng, ỉa chảy...</p> <p>-Đề phòng bệnh giun.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>-Mỗi em đưa 1 ý.</p>

<p>bị những triệu chứng như vậy chứng tỏ đã bị nhiễm giun.</p> <p>-Đưa câu hỏi thảo luận.</p> <p>-Giun thường sống ở đâu trong cơ thể?</p> <p>-Giun ăn gì mà sống được trong cơ thể người?</p> <p>-Nêu tác hại do giun gây ra?</p> <p><i>-Giáo viên chốt ý : Giun thường sống trong ruột, hút chất bổ dưỡng trong cơ thể, người bị nhiễm giun thường xanh xao, mệt mỏi, thiếu máu, nếu giun quá nhiều có thể gây tắc ruột chết người.</i></p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Thảo luận : Nguyên nhân gây nhiễm giun.</p> <p>MT:Học sinh phát hiện ra những nguyên nhân và các cách trứng giun xâm nhập vào cơ thể.</p> <p><i>-Trực quan:</i> Tranh /SGK tr 20</p> <p>-Trứng giun và giun từ trong ruột người bị bệnh giun ra bên ngoài bằng cách nào ?</p> <p>-Từ trong phân người bị bệnh giun, trứng giun có thể vào cơ thể người lành bằng những con đường nào?</p> <p><u>Trực quan :</u> Tranh : hình 2 (SGK/ tr 21).</p> <p>-GV chốt ý chính : (SGV/ tr 39)</p>	<p>-Thảo luận nhóm.</p> <p>-Ruột, dạ dày, gan, .....</p> <p>-Giun hút chất bổ dưỡng trong máu.....</p> <p>-Xanh xao, mệt mỏi .....</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Nhóm khác bổ sung.</p> <p>-2 em đọc lại.</p> <p>- Quan sát, thảo luận nhóm nhỏ.</p> <p>-Trứng giun ra bên ngoài do con người đi đại tiện không hợp vệ sinh</p> <p>-Do xài chung nước bị nhiễm giun, nguồn nước không sạch, rửa rau chưa sạch, ruồi đậu vào phân bay đi khắp nơi .....</p> <p>-Nhóm đưa ý kiến.</p> <p>-Vài em chỉ vào từng hình / tr 20.</p> <p>-Đại diện nhóm lên chỉ và nói các đường đi của trứng giun vào cơ thể.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><u>Hoạt động 3</u> : Làm thế nào để phòng bệnh giun ? MT:Kể ra được các biện pháp phòng tránh giun. -Giáo viên đưa câu hỏi : - Để phòng bệnh giun ta nên ăn uống như thế nào ? - Giữ vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh ra sao ?  3.<u>GV lòng ghép VSMT</u>: chúng ta cần ăn ở sạch sẽ đi đại tiện đúng nơi qui định không đi bừa bãi ruồi đậu vào phân bám vào thức ăn ....sẽ gây giu -GV tóm ý chính (SGV/ tr 30) -Nhận xét. <u>Hoạt động 4</u> : (4')Luyện tập. -Nhận xét. 4.<u>Củng cố</u> : Thực hiện tốt 3 điều vệ sinh có lợi gì ? Nhận xét. 5.<u>Dẫn dò</u> 1' – Học bài.</p>	<p>-Ăn sạch, uống sạch, không để ruồi đậu vào thức ăn. -Rửa tay sạch thường xuyên cắt ngắn móng tay, không để trứng giun và mầm bệnh có nơi ẩn nấp. -Nguồn nước phải sạch, không dùng phân tươi bón cây.  -Theo dõi  -Vài em nhắc lại. -Vài HS đọc bài Làm vở BT.          -Đảm bảo sức khỏe, học tập tốt.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----  
-----  
-----  
-----  
*Thứ 3 ngày 12 tháng 10 năm 2010*

**ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 3**

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc
2. Ôn luyện về từ chỉ hoạt động
1. Giáo viên : Chép sẵn bài : Làm việc thật là vui. Hệ thống câu

hỏi.

2. Học sinh : Ôn các bài tập đọc.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>				
<p>A. <u>Bài mới</u>:15'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>2. <u>Kiểm tra tập đọc</u>: -Cho học sinh lên bốc thăm</p> <p>-Từng em đọc bài theo quy định và nêu câu hỏi. -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Bài tập</u>:16' <i>Ôn luyện từ chỉ hoạt động.</i> <u>Trực quan</u> : Treo bảng bài “Làm việc thật là vui” <u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>Nhận xét, cho điểm.</p>	<p>-Ôn tập – kiểm tra tập đọc &amp; HTL. -Học sinh bốc thăm rồi về chỗ chuẩn bị. -Học sinh lần lượt tập đọc, TLCH.</p> <p>-Quan sát. -Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi vật mỗi người trong bài. -2 em đọc thành tiếng. -Lớp đọc thầm. -2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p>				
<table border="1"><thead><tr><th style="text-align: center;"><i>Từ chỉ vật, người</i></th><th style="text-align: center;"><i>Từ chỉ hoạt động.</i></th></tr></thead><tbody><tr><td>-đồng hồ. -gà trống. -tu hú. -chim. -cành đào. -bé.</td><td>-báo phớt, báo giờ. -gáy vang ò ó o báo trời sáng. -kêu tu hú, báo mùa vải chín. -bắt sâu bảo vệ mùa màng.</td></tr></tbody></table>	<i>Từ chỉ vật, người</i>	<i>Từ chỉ hoạt động.</i>	-đồng hồ. -gà trống. -tu hú. -chim. -cành đào. -bé.	-báo phớt, báo giờ. -gáy vang ò ó o báo trời sáng. -kêu tu hú, báo mùa vải chín. -bắt sâu bảo vệ mùa màng.	
<i>Từ chỉ vật, người</i>	<i>Từ chỉ hoạt động.</i>				
-đồng hồ. -gà trống. -tu hú. -chim. -cành đào. -bé.	-báo phớt, báo giờ. -gáy vang ò ó o báo trời sáng. -kêu tu hú, báo mùa vải chín. -bắt sâu bảo vệ mùa màng.				



	<p>-nở hoa cho sắc xuân rực rỡ. -đi học, quét nhà, nhặt rau, ....</p>	
<p><u>Bài 3</u>: Yêu cầu gì ?</p> <p>-Em hãy đọc lên các câu em vừa làm.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>4. <u>Củng cố</u>: 3’ - Nhận xét tiết học.</p> <p>5. <u>Dặn dò</u>: 1’ Tập đọc bài đã học.</p>		<p>-Đặt câu với từ chỉ hoạt động của con vật, đồ vật, cây cối. -Làm vở BT. -Con chó nhà em <b>trông</b> nhà rất tốt. -Xe cộ <b>chạy</b> trên đường phố. -Hoa mai <b>nở</b> nhiều vào mùa xuân. -Con thuyền <b>trôi</b> vào bờ. -HS lần lượt nói câu của mình. Nhận xét. - 1 em đọc bài “Làm việc thật là vui” -Tập đọc bài.</p>

Toán  
LUYỆN TẬP.

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh :

Rèn luyện kỹ năng làm tính giải toán với số đo theo đơn vị lít (l).

Thực hành củng cố biểu tượng về dung tích .

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Viết bảng bài 2,

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
A. <u>Bài cũ</u> : 5’	

<p>-Ghi : <math>7l + 8l = 3l + 7l + 4l =</math> <math>14l + 8l = 6l + 15l + 4l =</math></p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : 25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>.</p> <p>2. <u>Làm bài tập</u>.</p> <p><b><u>Bài 1</u></b> :</p> <p>-Em nêu cách tính <math>35l - 12l</math>?</p> <p><b><u>Bài 2</u></b> : Trực quan với cốc nước 1l, 2l, 3l.</p> <p>-Hỏi : Có mấy cốc nước ?</p> <p>-Đọc số đo trên cốc.</p> <p>-GV hướng dẫn HS nêu kết quả</p> <p>-Hướng dẫn tương tự phần b và c.</p> <p><b><u>Bài 3</u></b> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Bài toán thuộc dạng gì ?</p> <p><b><u>Bài 4</u></b> : Giáo viên đưa ra 1 lít nước yêu cầu HS đổ sang các cốc như nhau xem có thể rót được mấy cốc?</p> <p>-<b><u>Kết luận</u></b> : <i>Có 1 lít nước nếu đổ vào càng nhiều cốc (các cốc như nhau) thì nước trong mỗi cốc càng ít.</i></p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : 4'</p> <p>-Lít viết tắt là gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học: 1'</p> <p>4. <u>Dặn dò</u>: Về nhà làm bài tập ở VBT</p>	<p>-2 em lên bảng tính. Lớp bảng con.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-3 em lên bảng . Cả lớp làm vở. <math>35 - 12 = 23</math>. Vậy <math>35l - 12l = 23l</math></p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Có 3 cốc nước đựng 1l, 2l, 3l.</p> <p>-Đọc 1l, 2l, 3l.</p> <p>-HS nêu</p> <p>-Thực hiện tính tương tự.</p> <p>b/ Cả hai can đựng : <math>3l + 5l = 8l</math></p> <p>c/ <math>0l + 20l = 30l</math></p> <p>-Giải toán</p> <p>-Thuộc dạng ít hơn.</p> <p>Số lít dầu thùng thứ hai có : <math>16 - 2 = 14 (l)</math></p> <p><b><u>Đáp số</u></b> : 14 l.</p> <p>-HS thực hành rót nước và trả lời</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-Vài HS nêu</p> <p>-Hoàn thành bài tập.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

--	--

-----  
-----  
-----  
-----

**ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL / TIẾT 4.**

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức :

- Tiếp tục kiểm tra và lấy điểm môn tập đọc.
- Ôn luyện chính tả.

2. Kĩ năng : Rèn đọc rõ ràng, viết đúng, trình bày sạch - đẹp.

3. Thái độ : Học sinh biết cảm thụ cái hay của văn học.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : Phiếu ghi các bài tập đọc.

2. Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b>A. Bài mới: (5')</b></p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>2. <u>Kiểm tra Tập đọc</u>: 10'</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ghi phiếu các bài tập đọc :</li><li>- GV theo dõi học sinh đọc và đặt câu hỏi .</li><li>- Nhận xét, cho điểm.</li></ul> <p>Viết chính tả: 20'</p> <p>a/ <u>Giáo viên đọc mẫu bài Cáo voi</u>.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đoạn văn kể về ai?</li><li>- Lương Thế Vinh đã làm gì ?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ôn tập kiểm tra tập đọc &amp; HTL.</li><li>- Học sinh bốc thăm rồi về chỗ chuẩn bị.</li><li>- HS lần lượt đọc theo số thăm và TLCH (7-8 em )</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Theo dõi.</li><li>- 2 em đọc. Cả lớp đọc thầm.</li><li>- Trạng nguyên Lương Thế Vinh.</li><li>- Dùng trí thông minh để cân voi.</li></ul>

<p>b/<u>Hướng dẫn trình bày.</u> -Đoạn văn có mấy câu ? -Những từ nào được viết hoa ? Vì sao phải viết hoa ?</p> <p>c/<u>Hướng dẫn viết từ khó :</u> -Gợi ý học sinh tìm từ khó. -Ghi bảng. -Hướng dẫn phân tích.</p> <p>d/<u>Viết chính tả.</u> -Giáo viên đọc. Đọc lại. -Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày. -Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét. 3.<u>Củng cố</u> :3’ Nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh viết đúng trình bày đẹp, sạch. 5.<u>Dặn dò</u>:1’</p>	<p>-4 câu. -Mới, Sau, Khi viết hoa vì là chữ đầu câu. Lương Thế Vinh, Trung Hoa viết hoa là vì tên riêng.</p> <p>-Học sinh nêu. -Phân tích, viết bảng con : Trung Hoa, Lương, xuống thuyền, nặng, mức.  -Nghe đọc viết vở..</p> <p>-Soát lỗi</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ 4 ngày 13 tháng 10 năm 2010

### ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC (TIẾT 5)

#### I/ MỤC TIÊU:

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc.
2. Ôn luyện trả lời câu hỏi theo tranh và tổ chức câu thành bài.

#### II/ CHUẨN BỊ:

- 1.Giáo viên : Phiếu ghi các bài tập đọc, hệ thống câu hỏi.
- 2.Học sinh : Sách Tiếng Việt.

#### III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
-------------------------	--------------------------

<p>A. <u>Bài mới</u>:</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> : 1’</p> <p>2. <u>Luyện đọc</u>. 15’</p> <p>-Giáo viên ghi phiếu các bài ôn :</p> <p>-Giáo viên gọi từng em đọc và TLCH</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Quan sát tranh &amp; TLCH</u>. 15’</p> <p>-Giới thiệu bài văn.</p> <p>- <u>Trực quan</u> : Treo 4 bức tranh</p> <p>-Để làm tốt bài này các em cần chú ý gì ?</p> <p>-Gọi một số em đọc bài của mình.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 3’</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>5. <u>Dặn dò</u>: 1’ Tập đọc bài TT</p>	<p>-Ôn tập – Kiểm tra tập đọc &amp; HTL.</p> <p>-HS lên bốc thăm bài rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>-HS lần lượt đọc và TLCH (7-8 em)</p> <p>-1 em nêu yêu cầu :</p> <p>-Quan sát kĩ từng tranh, đọc câu hỏi và trả lời. Các câu trả lời phải tạo thành một câu chuyện.</p> <p>-Làm vở bài tập.</p> <p>-Hàng ngày, mẹ vẫn đưa Tuấn đi học. Hôm nay, chẳng may mẹ bị ốm phải nằm ở nhà. Tuấn rót nước mời mẹ uống. Tuấn tự đi bộ một mình đến trường.</p> <p>-Nhận xét bài bạn.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---

### ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 6.

#### I/ MỤC TIÊU:

1. Kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.
2. Ôn luyện cách nói lời cảm ơn xin lỗi.
3. Ôn luyện kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu phẩy.

**IV/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Phiếu ghi các bài tập đọc. Ghi sẵn bài 3.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>: 1’</p> <p>2. <u>Luyện đọc</u>: 5’</p> <p>- Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL</p> <p>- Giáo viên ghi phiếu các bài ôn :</p> <p>- Giáo viên gọi từng em đọc và đặt câu hỏi.</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Làm bài tập</u>: 25’</p> <p><b><u>Bài 1</u></b>: GV đính bài tập lên bảng</p> <p>Yêu cầu gì ? SGK/ tr 73</p> <p>- Cho điểm từng cặp.</p> <p><b><u>Bài 2</u></b>: Bài: Năm mơ</p> <p>Yêu cầu gì ?</p> <p>- Treo bảng phụ.</p> <p>- Suy nghĩ xem ta đặt dấu phẩy, dấu chấm như thế nào ?</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : 3’ Hãy nói lời cảm ơn, xin lỗi “Em được bạn giúp cho mượn sách tham khảo để học thêm”,</p>	<p>- Ôn tập – Kiểm tra tập đọc &amp; HTL.</p> <p>- HS lên bốc thăm bài rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>- HS lần lượt đọc và TLCH (7-8 em)</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- Cậu sẽ nói gì khi bạn hướng dẫn cậu gấp thuyền ?</p> <p>- Cảm ơn cậu đã giúp mình gấp thuyền.</p> <p>- Khi cậu làm rơi bút của bạn.</p> <p>- Xin lỗi, tôi vô ý quá.</p> <p>- Đồng thanh các câu.</p> <p>+ Chọn dấu chấm hay dấu phẩy để điền vào chỗ trống.</p> <p>- 1 em lên bảng làm. Lớp làm vở BT.</p> <p>- Xin lỗi bạn mình vô ý quá</p> <p>- Hoàn chỉnh bài tập, học bài.</p>

“Em làm bản vở của bạn vì vô ý” -Nhận xét tiết học. 5. <u>Dẫn dò</u> : 1’Học bài, làm bài.	
--------------------------------------------------------------------------------------------------	--

-----  
-----  
-----  
-----

***Toán:***  
**LUYỆN TẬP CHUNG.**

***I/ MỤC TIÊU :***

- Giúp học sinh củng cố về :
- Kỹ năng tính cộng (nhẩm và viết) kể cả cộng các số đo với đơn vị là kilôgam hoặc lít.
  - Giải bài toán tìm tổng hai số.
  - Làm quen với dạng bài tập trắc nghiệm có 4 lựa chọn.

***II/ CHUẨN BỊ :***

- 1.Giáo viên : Hình vẽ bài 4.
- 2.Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

***III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :***

<b><i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i></b>	<b><i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i></b>
A. <u>Bài cũ</u> :5’ -Nhận xét. B. <u>Dạy bài mới</u> : 25’ 1. <u>Giới thiệu bài</u> : 1’ 2. <u>Làm bài tập</u> <u>Bài 1</u> : -GV nhận xét	-1 em lên bảng giải bài 4 tr/44  -Luyện tập chung.  -2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm bảng con -HS nối tiếp báo cáo kết quả. -Quan sát

<p><u>Bài 2</u> : Treo tranh -Đặt câu hỏi hướng dẫn ,HS trả lời</p> <p><u>Bài 3</u> : GV ghi bài tập lên bảng phụ -Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4</u> : Yêu cầu gì ? -Bài toán cho biết gì ?  -Bài toán hỏi gì ?</p> <p><u>Bài 5</u> : Hình vẽ. Quan sát và cho biết túi gạo nặng mấy kg ? Vì sao ?</p> <p><b>3.Củng cố</b> : 3' -Nêu cách thực hiện <math>68 + 32, 74 + 26</math></p> <p><b>4.Nhận xét tiết học</b>. 1'</p> <p><b>5. Dẫn dò</b>:Về nhà xem bài TT</p>	<p>a/ Có hai bao gạo bao thứ nhất nặng 25 kg, bao thứ hai nặng 20 kg. Hỏi cả hai bao nặng bao nhiêu kilôgam ? -Trả lời : <math>25 + 20 = 45</math> (kg)</p> <p>b/ Thùng thứ nhất đựng 15 lít nước, thùng thứ hai đựng 30 lít. Hỏi cả hai thùng đựng bao nhiêu lít nước ? -Trả lời : <math>15 + 30 = 45</math> (l) -2HS lên bảng làm bài.</p> <p>-Giải bài toán theo tóm tắt. -Lần đầu bán 45 kg, lần sau bán 38 kg. -Cả hai lần bán bao nhiêu kg. -1 em lên bảng làm, dưới lớp làm vào vở</p> <p><u>Bài giải</u> Số gạo cả hai lần bán. <math>45 + 38 = 83</math> (kg) <u>Đáp số</u> 83 kg.</p> <p>-Quan sát và nói túi gạo nặng 3 kg. -Vì túi gạo và 1 kg nặng bằng 4 kg (<math>2\text{kg} + 2\text{kg} = 4\text{kg}</math>). Vậy túi gạo bằng <math>4\text{kg} - 1\text{kg} = 3\text{kg}</math>. (khoanh câu C) -1 em nêu.</p> <p>-Vài HS nêu</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



Thứ 5 ngày 14 tháng 10 năm 2010

Đạo đức.

**CHĂM CHỈ HỌC TẬP/ TIẾT 1.**

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Giúp học sinh hiểu :
  - Như thế nào là chăm chỉ học tập.
  - Chăm chỉ học tập mang lại lợi ích gì.
2. Học sinh thực hiện được giờ giấc học bài, làm bài đầy đủ, bảo đảm thời gian tự học ở trường, ở nhà.
3. Học sinh có thái độ tự giác học tập.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : Tranh , phiếu thảo luận nhóm hoạt động 2. Đồ dùng sắm vai.
2. Học sinh : Sách, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Ở nhà em đã tham gia làm những việc gì ?</p> <p>-Những việc đó do bố mẹ phân công hay em tự giác làm?</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>B. <u>Dạy bài mới</u> : 25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. <u>Các hoạt động</u>:</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Xử lí tình huống.</p> <p>MT: Học sinh hiểu được một biểu</p>	<p>-Cất quần áo, quét nhà , rửa bát, nấu cơm, dọn dẹp đồ đạc, .....</p> <p>-Những việc nhà đều do em tự giác làm.</p> <p>-Chăm chỉ học tập/ tiết 1.</p>

<p>hiện cụ thể của việc chăm chỉ học tập.</p> <p>-Giáo viên nêu tình huống.</p> <p>-<u>Tình huống</u>: Bạn Hà đang làm bài tập ở nhà thì bạn đến rủ đi chơi đá bóng, bạn Hà phải làm gì ?</p> <p>-GV kết luận : ( SGK/ tr 39)</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Thảo luận nhóm.</p> <p>MT:Giúp học sinh biết được một số biểu hiện và lợi ích của việc chăm chỉ học tập.</p> <p>-GV yêu cầu nhóm thảo luận.</p> <p>-Phát phiếu thảo luận</p> <p>-<u>GV kết luận</u>: (SGV/tr 41)</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Liên hệ thực tế.</p> <p>MT: Giúp học sinh tự đánh giá bản thân về việc chăm chỉ học tập.</p> <p>-Yêu cầu HS tự liên hệ về bản thân mình.</p> <p>1.Em đã chăm chỉ học tập chưa? Hãy kể các việc làm cụ thể ? Kết quả đạt được ra sao ?</p> <p>2.Trao đổi theo cặp.</p> <p>-Giáo viên khen ngợi học sinh đã chăm chỉ học tập</p> <p><u>3.Củng cố</u> :4'</p> <p>Nhận xét tiết học 1'. Giáo dục tư tưởng.</p>	<p>-Suy nghĩ và trao đổi nhóm nhỏ về cách ứng xử,</p> <p>-Từng cặp thảo luận, phân vai.</p> <p>-Một vài cặp diễn vai.</p> <p>-Phân tích : Hà đi ngay cùng bạn.</p> <p>-Nhờ bạn làm giúp rồi đi.</p> <p>-Bảo bạn chờ, cố làm xong bài rồi mới đi.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Nhóm 4</p> <p>-Đánh dấu + vào <input type="checkbox"/> trước biểu hiện đúng của việc chăm chỉ học tập ( Câu a → câu d (SGV/ tr 41))</p> <p>-Theo từng nội dung, HS trình bày kết quả, bổ sung.</p> <p>-HS liên hệ việc làm thường ngày.</p> <p>-Em rất chăm chỉ học tập. Mỗi ngày em đều học theo TKB: Học thuộc bài, bài tập toán , làm văn, tập viết.</p> <p>Kết quả em được cô khen.</p> <p>-HS1: Mình đang học bài TNXH.sau đó sẽ làm bài toán.</p> <p>-HS2: Mình cũng vậy.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

4. <u>Dẫn dò</u> - Học bài	- Học bài, thực hành đúng bài học.
----------------------------	------------------------------------

Toán.

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

-----

Chính tả:

ÔN TẬP – KIỂM TRA TẬP ĐỌC & HTL/ TIẾT 7.

I/ MỤC TIÊU:

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm học thuộc lòng.
- Ôn luyện cách tra mục lục sách.
  - Ôn luyện cách nói lời mời, nhờ, đề nghị.

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Phiếu ghi các bài tập đọc. Ghi sẵn bài 3.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>A. <u>Bài mới:</u></p> <p>1. <u>Giới thiệu bài:</u></p> <p>2. <u>Luyện đọc.</u> 5'</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên ghi phiếu các bài ôn :</li><li>- Giáo viên gọi từng em đọc và đặt câu hỏi.</li><li>- Nhận xét, cho điểm.</li></ul> <p>3. <u>Làm bài tập.</u> 25'</p> <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Theo dõi học sinh đọc.</li><li>- Nhận xét, cho điểm .</li></ul> <p><u>Bài 3:</u> Yêu cầu gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Treo bảng phụ : Tình huống 1.</li><li>- Hướng dẫn học sinh trả lời</li></ul>	<p>- Ôn tập – Kiểm tra tập đọc &amp; HTL.</p> <p>- HS lên bốc thăm bài rồi về chỗ chuẩn bị.</p> <p>Dựa theo mục lục ở cuối sách, hãy nói tên các bài em đã học ở Tuần 8.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 em đọc, các em khác theo dõi đọc tiếp.</li><li>- 1 em đọc. Cả lớp đọc thầm.</li><li>+ Thực hành nói.</li><li>- Mẹ ơi! Mẹ mua giúp con tấm thiệp chúc mừng cô giáo nhân ngày NGVN,</li></ul>

<p>-Nhận xét, chỉnh sửa. -Kiểm tra vở, chấm. 4. <u>Củng cố</u>: 4' -GV ví dụ :mời bạn em đi dự sinh nhật em. -Em nhờ chị giúp em giảng bài toán khó. -Nhận xét tiết học. 5. <u>Dặn dò</u>-1' Học bài, làm bài.</p>	<p>mẹ nhé!// Để chào mừng ngày NGVN, xin mời bạn Khánh Linh hát bài Bụi phấn! Cả lớp mình cùng hát bài Ổn thầy nhé!// Thưa cô, chúng em xin chúc sức khoẻ cô ạ!/ -Lớp làm vở BT. -Bạn bỏ ít thời gian đến chia vui với mình nhé. -Em nhờ chị giúp em hiểu bài toán này. - Vài HS trả lời -Hoàn chỉnh bài tập, học bài.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----  
*Thứ 6 ngày 15 tháng 10 năm 2010*

KIỂM TRA VIẾT (CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN )

-----

**Toán.**

TÌM MỘT SỐ HẠNG TRONG MỘT TỔNG.

**I/ MỤC TIÊU :**

Giúp học sinh:

- Biết cách tìm một số hạng khi biết tổng và số hạng kia.

- Bước đầu làm quen với kí hiệu chữ (ở đây, chữ biểu thị cho một số chưa biết).

**IV/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Phóng to hình vẽ /SGK.

2. Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><b>A. Bài cũ : 5'</b>                      Ghi : <math>67 + 33</math>      <math>59 + 41</math>      <math>86 + 14</math>                      -Nhận xét.</p> <p><b>B. Dạy bài mới : 25'</b>                      1. <u>Giới thiệu bài.</u>                      2. Giới thiệu kí hiệu chữ và cách tìm một số hạng trong một tổng.  <u>Trực quan</u> : Hình vẽ 1.                      -Có tất cả bao nhiêu ô vuông ?                      Được chia làm mấy phần mỗi phần có mấy ô vuông ?  <math>-4 + 6 = ?</math>  <math>-6 = 10 - ?</math>                      -6 là số ô vuông của phần nào ?                      -4 là số ô vuông của phần nào ?                      -Vậy khi lấy tổng số ô vuông trừ đi số ô vuông của phần thứ hai ta được số ô vuông của phần thứ nhất.                       -Tương tự em hãy nêu cách thực hiện?  <u>Trực quan</u> : Hình 2.                      -<u>Nêu bài toán</u> : Có tất cả 10 ô vuông. Chia làm 2 phần. Phần thứ</p>	<p>-3 em lên bảng tính .                      -Bảng con.                       -Có 10 ô vuông, chia 2 phần : 6 ô và 4 ô.   <math>-4 + 6 = 10.</math>  <math>-6 = 10 - 4</math>                      -Phần thứ nhất.                      -Phần thứ hai.                      -Vài em nhắc lại.                       - Khi lấy tổng số ô vuông trừ đi số ô vuông của phần thứ nhất ta được số ô vuông của phần thứ hai. Nhận xét..                       -Theo dõi.</p>

<p>hai có 4 ô vuông. Phần thứ nhất chưa biết ta gọi là x. Ta có x ô vuông cộng 4 ô vuông bằng 10 ô vuông. Viết bảng :</p> $x + 4 = 10$ <p>-Em hãy nêu cách tính số ô vuông chưa biết ?</p> <p>-Vậy ta có : Số ô vuông chưa biết bằng <math>10 - 4</math>. Viết bảng : <math>x = 10 - 4</math>.</p> <p>-Viết bảng : <math>x = 6</math>.</p> <p>-Tương tự : <math>6 + x = 10</math></p> <p>-Em gọi tên các thành phần trong phép cộng ?</p> <p>-Muốn tìm một số hạng trong một tổng em làm như thế nào ?</p> <p><b>3. Làm bài tập.</b></p> <p><u>Bài 1:</u> Yêu cầu gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>-Các số cần điền vào ô trống là những số nào trong phép cộng?</p> <p>-Muốn tìm tổng em làm như thế nào ?</p> <p>-Muốn tìm một số hạng trong một tổng ta làm như thế nào?</p>	<p>-Lấy <math>10 - 4</math> (vì 10 là tổng số ô vuông, 4 ô vuông là phần đã biết)</p> <p>-HS đọc bài : <math>x + 4 = 10</math></p> $x = 10 - 4$ $x = 6$ <p>-1 em lên bảng làm .Lớp làm nháp.</p> $6 + x = 10$ $x = 10 - 6$ $x = 4.$ <p>-Số hạng + số hạng = Tổng.</p> <p>+ <i>Muốn tìm một số hạng ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.</i></p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>+<b>Tìm x.</b></p> <p>-1 em đọc bài mẫu.</p> <p>- 2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p>+Viết số thích hợp vào ô trống.</p> <p>-Là tổng các số hạng còn thiếu.</p> <p>+ Lấy số hạng + số hạng.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-2 em lên bảng. Lớp làm vở.</p> <p>+1 em đọc đề.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-Dựa vào cách tìm số hạng trong một tổng để giải bài toán?</p> <p>-Nhận xét cho điểm.</p> <p>4.<u>Củng cố</u> : 4'Nêu cách tìm số hạng trong một tổng ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Tuyên dương, nhắc nhở.</p> <p>5.<u>Dẫn dò</u> :1' học thuộc kết luận của bài.</p>	<p>-<u>Tóm tắt.</u></p> <p>1 em lên bảng giải,dưới lớp làm bảng con</p> <p>-Học thuộc bài.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------

Kĩ thuật

GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI / TIẾT 1.

I/ MỤC TIÊU:-Học sinh biết vận dụng cách gấp thuyền phẳng đáy không mui để gấp thuyền phẳng đáy có mui.

-Học sinh gấp được thuyền phẳng đáy có mui.

Học sinh hứng thú gấp thuyền.

\* Lòng ghép TKNL

II/ CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mui, mẫu gấp.

2.Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p>A. <u>Bài mới</u> :</p> <p>1.<u>Giới thiệu bài</u>.35'</p> <p>2. Hướng dẫn các qui trình gấp</p> <p><u>Trực quan</u> : Quy trình gấp</p>	<p>-Gấp thuyền phẳng đáy có mui /T1</p> <p>-Quan sát.</p>

<p>thuyền phẳng đáy có mũi. <u>MT</u>: Học sinh thực hành gấp thuyền phẳng đáy có mũi. <u>Mẫu</u> : thuyền phẳng đáy có mũi. -Dựa vào quy trình em thực hành gấp thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hướng dẫn mẫu gấp : -<u>Bước 1</u> : Gấp tạo mũi thuyền. -<u>Bước 2</u>:Gấp các nếp gấp cách đều. -<u>Bước 3</u> : Gấp tạo thân và mũi thuyền. -<u>Bước 4</u> : Tạo thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hướng dẫn hai lần : Lần một : chậm, lần hai : nhanh. -Giáo viên nhắc nhở : mỗi bước gấp cần miết mạnh đường mới gấp cho phẳng. LG: <i>Phần giấy còn thừa ta cắt bỏ đúng nơi qui định</i> -Đánh giá kết quả. -Chọn sản phẩm đẹp, tuyên dương trước lớp. 3.<u>Củng cố</u> : (3')Nhận xét tiết học. 4.<u>Dặn dò</u> : (1')Làm bài dán vở. Nhận xét tiết học :</p>	<p>-Quan sát, nhận xét. -1-2 em thao tác gấp. Cả lớp theo dõi. - Nhận xét. -Theo dõi. Làm theo thao tác của giáo viên.  -1-2 em lên bảng thao tác lại. -Thực hành gấp theo nhóm, cá nhân. -HS trang trí, trưng bày sản phẩm. -Đại diện các nhóm thực hành các thao tác. -Hoàn thành và dán vở.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**📖 KẾ HOẠCH TUẦN 10**  
Từ ngày 18 / đến 22 / 10/ 2010

Thứ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	ĐỒ DÙNG	L. GHÉP
-----	-----	---------------	---------	---------



## HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

---

2	<i>Chào cờ Tập đọc<sup>2</sup> Toán TN và XH</i>	<i>Sáng kiến của Bé Hà Luyện tập Ôn tập con người và sức khỏe</i>	<i>Tranh Bảng phụ Tranh</i>	VSMT
3	<i>Kể chuyện Toán Chính tả</i>	<i>Sáng kiến của Bé Hà Số tròn chục trừ đi một số T/C Ngày lễ</i>	<i>Tranh Bảng phụ</i>	
4	<i>Tập đọc LT và câu Toán Thẻ đục Mĩ thuật</i>	<i>Bru thiếp Từ ngữ về họ hàng dấu chấm, dấu? 11 trừ đi một số 11 – 5</i>	<i>Tranh Bảng phụ</i>	
5	<i>Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc</i>	<i>Chăm chỉ học tập (t2) 31 - 5 N/V Ông và cháu</i>	<i>Tranh Bảng phụ</i>	
6	<i>Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công</i>	<i>Kể về người thân 51 - 15 Chữ hoa H Gấp thuyền phẳng đáy không mũi (t3)</i>	<i>Tranh Bảng phụ  Quy trình gấp</i>	TKNL

*Thứ 2 ngày 18 tháng 10 năm 2010*

Tập đọc :

**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ.(tiết 1)**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

1. Kiến thức : Đọc.

- Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Biết đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (Hà, ông, bà)

- Hiểu : Nghĩa các từ mới và những từ quan trọng : cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ.

-Hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện :Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông bà.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh lòng kính yêu ông bà.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Tranh : Sáng kiến của bé Hà.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : (5')	-Sáng kiến của bé Hà.
2. <u>Bài mới</u> : (25')	
a. <u>Giới thiệu chủ điểm mới và bài đọc</u> .	
<u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc .	-Theo dõi đọc thầm.
-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng người kể vui, giọng Hà hồn nhiên, giọng ông bà phấn khởi.	-1 em giỏi đọc đoạn 1.Lớp theo dõi đọc thầm.
<u>Đọc từng câu</u> :	-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài.
-Kết hợp luyện phát âm từ khó ( Phần mục tiêu )	-HS luyện đọc các từ phát âm sai.
- <u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc.	- <i>Bố ơi,/ sao không có ngày của ông bà,/ bố nhỉ?// (giọng thắc mắc).</i>
<u>Đọc từng đoạn</u> :	- <i>Hai bố con bàn nhau/ lấy ngày lập đông hàng năm/ làm”ngày</i>

<p>-Hướng dẫn đọc chú giải : cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ. -Chia nhóm đọc trong nhóm -Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (5')</p> <p>-</p>	<p><i>ông bà”,/ vì khi trời bắt đầu rét,/ mọi người cần chăm lo cho sức khoẻ/ cho các cụ già,//</i> -Món quà ông thích nhất hôm nay/ là chùm điểm mười của cháu đấy.//</p> <p>-3 em đọc chú giải.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài.</p> <p>-Đọc từng đoạn trong nhóm -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....  
Tập đọc

**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ (tiết2)**

*I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:* ( Xem tiết 1).

*II/ CHUẨN BỊ:* ( Xem tiết 1)

*III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>2. <u>Day bài mới</u> : (30')</p> <p>Tìm hiểu bài.</p> <p>-Bé Hà có sáng kiến gì ? Bé giải thích vì sao phải có ngày lễ cho ông bà ?</p> <p>-Hai bố con bé Hà quyết định chọn ngày nào làm lễ của ông bà ?</p> <p>-Vì sao ?</p> <p>-<u>Giáo viên giảng</u> : Hiện nay trên thế giới người ta đã lấy ngày 1 tháng 10 làm ngày</p>	<p>Tìm hiểu đoạn 1.</p> <p>-Bé Hà có sáng kiến là chọn một ngày lễ làm ngày lễ cho ông bà. Vì Hà có ngày 1/6, bố có ngày 1/5, mẹ có ngày 8/3, ông bà thì chưa có.</p> <p>-Ngày lập đông.</p> <p>-Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý lo cho sức khoẻ của ông</p>

<p>Quốc tế Người cao tuổi.</p> <p>-Sáng kiến của bé Hà đã cho em thấy bé Hà có tình cảm như thế nào với ông bà ?</p> <p>-Bé Hà còn băn khoăn chuyện gì ?</p> <p>-Ai đã gỡ bí giúp bé ?</p> <p>-Hà đã tặng ông bà món quà gì ?</p> <p><u>GV</u> : Món quà của Hà có được ông bà thích không ?</p> <p>-Bé Hà trong truyện là một cô bé như thế nào ?</p> <p>-Vì sao Hà nghĩ ra sáng kiến tổ chức "ngày ông bà"?</p> <p>-Muốn cho ông bà vui lòng em nên làm gì ?</p> <p><u>Luyện đọc lại</u>.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (5')</p> <p>-Qua bài, em học tập được đức tính gì ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng : Kính trọng, yêu quý ông bà.</p>	<p>bà.</p> <p>Lo lắng cho ông bà . . .</p> <p>-Bé Hà băn khoăn chưa biết nên chuẩn bị quà gì biếu ông bà.</p> <p>-Bố thì thâm vào tai bé mách nước, Bé hứa sẽ cố gắng làm theo lời bố.</p> <p>-Hà đã tặng ông bà chùm điểm mười.</p> <p>-Chùm điểm mười của Hà làm ông bà thích.</p> <p>-Ngoan, nhiều sáng kiến, kính yêu ông bà.</p> <p>-Vì Hà kính trọng và yêu quý ông bà.</p> <p>-Chăm học, ngoan ngoãn.</p> <p>-HS đọc, đọc diễn cảm theo các vai</p> <p>- <u>HS yếu chỉ đọc 1 đoạn của bài.</u></p> <p>-1 em đọc cả bài .</p> <p>-Kính trọng, yêu quý ông bà của bé Hà.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....

.....

**Toán:**  
**LUYỆN TẬP.**

**I/ MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh củng cố về :
  - Tìm số hạng trong một tổng. Phép trừ trong phạm vi 10.
  - Giải toán có lời văn. Bài toán trắc nghiệm có 4 lựa chọn.
2. **Kĩ năng** : Rèn tính đúng, chính xác các dạng toán tìm số hạng trong một tổng.
3. **Thái độ** : Phát triển tư duy toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên** : Bảng phụ
2. **Học sinh** : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <b>Bài cũ</b> : (5')</p> <p>2. <b>Day bài mới</b> : (25')</p> <p>Giới thiệu bài.</p> <p><b>Hoạt động 1</b> : Làm bài tập.</p> <p><b>Bài 1</b> : <b><u>Tìm x</u></b> :</p> <p>-x là số hạng cần tìm, 10 là tổng, 8 là số hạng đã biết. Tìm x là lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <p>- GV và HS nhận xét , sửa bài.</p> <p><b>Bài 2</b> : <b><u>Tính nhẩm</u></b>.</p> <p>-Nhận xét , cho điểm.</p> <p><b>Bài 3</b> : <b><u>Tính</u></b>:</p> <p>- H: Vì sao <math>10 - 1 - 2</math> và <math>10 - 3</math> có kết quả bằng nhau ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>Bài 4</b> : <b><u>Bài toán</u></b>:</p> <p>-Bài toán cho biết gì ?</p>	<p>-Luyện tập.</p> <p>HS nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết</p> <p>-HS làm bài. 3 em lên bảng</p> <p>- <b>Bài tập dành cho HS yếu</b>.</p> <p>-3 HS yếu lên bảng làm bài- cả lớp làm bảng con.</p> <p>HS trả lời</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p style="text-align: right;"><i>Cam &amp; Quýt : 45 quả.</i></p>

<p>-Bài toán hỏi gì ? -Để biết có bao nhiêu quả quýt ta làm thế nào ? -Vì sao ?</p> <p><u>Bài 5:</u> 3. <u>Củng cố:</u> (5')</p>	<p><i>Cam : 25 quả.</i> <i>Quýt : ? quả.</i></p> <p>-Thực hiện : <math>45 - 25</math> . -45 là tổng, 25 là số hạng đã biết. Muốn tìm số quýt lấy tổng trừ đi số hạng đã biết. -.Giải vở. <u>Giải:</u> <i>Số quýt có :</i> <math>45 - 25 = 20</math> (quả quýt) <i>Đáp số : 20 quả quýt.</i> -Tự làm : <math>x = 0</math>.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tư nhiên và xã hội:

**ÔN TẬP – CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

I/ MỤC TIÊU : Sau bài ôn tập, học sinh có thể :

1. Kiến thức : HS nhớ lại và khắc sâu một số kiến thức về vệ sinh ăn uống đã được học để hình thành thói quen ăn sạch, uống sạch, ở sạch.  
-Nhớ lại và khắc sâu các hoạt động của cơ quan vận động và tiêu hóa.

-Củng cố lại các hành vi vệ sinh cá nhân.

2. Kĩ năng : Rèn thói quen ăn sạch, uống sạch, ở sạch.
3. Thái độ : Ý thức ăn sạch, uống sạch, ở sạch để bảo đảm sức khoẻ tốt.
4. Lồng ghép môi trường

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 24.

2. Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Trò chơi “Xem cử động, nói tên các cơ, xương và khớp xương.”</p> <p><i>A/ Hoạt động nhóm :</i></p> <p>Khi làm các động tác đó thì vùng cơ nào, xương nào và khớp xương nào phải cử động ?</p> <p>-Quan sát 2 đội chơi.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Thi tìm hiểu về “Con người và sức khỏe”</p> <p>-Giáo viên chuẩn bị câu hỏi (STK/ tr 44) Câu 1→12.</p> <p>-Đại diện nhóm và GV làm giám khảo.</p> <p>-Cá nhân nào có số điểm cao là thắng cuộc.</p> <p>-Giáo viên phát thưởng cá nhân đạt giải.</p> <p><b><u>Kết luận</u></b> : <i>Trong cơ thể cơ quan vận động và tiêu hóa rất quan trọng vì vậy để giữ sức khỏe tốt, tránh được bệnh giun sán ta nên ăn ,uống, ở sạch</i></p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Làm bài tập.</p> <p>1/ Đánh dấu X vào ô trống trước các câu em cho là đúng : (Câu a → câu h / STK tr 45)</p> <p>2/ Hãy xếp các từ sau sao cho đúng thứ tự đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa : Thực quản, hậu môn, dạ dày, ruột non, miệng, ruột già.</p>	<p>-Ôn tập : Con người và sức khỏe.</p> <p>HS cùng GV tham gia trò chơi</p> <p>-Trò chơi”Con voi”</p> <p>-HS hát và làm theo bài hát.</p> <p>-Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>-Trả lời đúng với động tác đưa ra thì được ghi điểm.</p> <p>-Mỗi nhóm cử 3 em tham gia thi.</p> <p>-Mỗi em tự bốc thăm 1 câu hỏi và trả lời sau 1 phút suy nghĩ.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>- HS làm phiếu bài tập.</p> <p>1/Đánh dấu X vào ô trống :a, c, g.</p> <p>- 2/Miệng→ Thực quản→ Dạ dày→ Ruột non→ Ruột già.</p> <p>3/- Giữ vệ sinh ăn chín, uống sôi, uống chín, không để ruồi đậu vào</p>

<p>3/ Hãy nêu 3 cách đề phòng bệnh giun ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>3.Củng cố dẫn dò : (5')</b> Để đề phòng bệnh giun em đã thực hiện được điều gì? -Ở trường em đã thực hiện được điều gì ? Nhận xét tiết học Học bài.</p>	<p>thức ăn.</p> <p>-Giữ vệ sinh cá nhân. Rửa tay trước khi ăn sau khi đi đại tiện, cắt ngắn móng tay.</p> <p>-Xử dụng hố xí hợp vệ sinh, không bón phân tươi cho hoa màu .....</p> <p>-HS trả lời/ 2 em giỏi.</p> <p>-Học bài.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....  
.....

Thứ 3 ngày 19 tháng 10 năm 2010

Kể chuyện

**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ.**

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU::

1. Kiến thức :

- Dựa vào ý chính của từng đoạn, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện một cách tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.

- Có khả năng tập trung nghe bạn kể chuyện, nhận xét đánh giá đúng.

2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng kể chuyện đủ ý, đúng trình tự, nghe bạn kể để đánh giá đúng.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh lòng kính trọng và yêu quý ông bà.



**IV/ CHUẨN BI:**

1. Giáo viên : Tranh : Sáng kiến của bé Hà. Bảng phụ ghi sẵn ý chính của từng đoạn.

2. Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25')</p> <p>Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Kể từng đoạn.</p> <p><u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p>-Bài yêu cầu gì?</p> <p>-Bảng phụ ghi ý chính :</p> <p><u>Đoạn 1</u>.-Hướng dẫn học sinh kể mẫu đoạn 1. Gợi ý :</p> <p>-Bé Hà vốn là một cô bé như thế nào ?</p> <p>-Bé Hà có sáng kiến gì ?</p> <p>-Bé giải thích vì sao phải có ngày lễ của ông bà?</p> <p>-Hai bố con chọn ngày nào làm lễ của ông bà? Vì sao ?</p> <p>-Kể trong nhóm.</p> <p><u>Đoạn 2</u> :</p> <p>-Khi ngày lập đông đến gần, Bé Hà đã chọn được quà tặng ông bà chưa ?</p> <p>-Khi đó ai đã giúp bé chọn quà cho ông bà ?</p> <p><u>Đoạn 3</u> :</p>	<p>-Sáng kiến của bé Hà.</p> <p>-Kể từng đoạn câu chuyện :Sáng kiến của bé Hà.</p> <p>-1 em kể đoạn 1 làm mẫu</p> <p>-Bé Hà được coi là một cây sáng kiến và bé luôn đưa ra nhiều sáng kiến.</p> <p>-Bé muốn chọn một ngày làm lễ của ông bà..</p> <p>-Bé thấy mọi người trong nhà ai cũng có ngày lễ của mình, bố có ngày 1/5, mẹ có ngày 8/3, bé có ngày 1/6. Còn ông bà thì chưa có ngày nào cả.</p> <p>-Chọn ngày lập đông, vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý lo cho sức khỏe các cụ già.</p> <p>HS đọc lướt đoạn 2</p> <p>-Bé suy nghĩ mãi và chưa chọn được quà tặng ông bà.</p> <p>-Bố đã giúp bé chọn quà cho ông</p>

<p>-Đến ngày lập đông những ai về thăm ông bà?</p> <p>-Bé Hà tặng ông bà cái gì ? Thái độ của ông bà ra sao ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Kể toàn bộ chuyện .</p> <p>- Dựa vào tranh kể lại được toàn bộ chuyện.</p> <p>-Giáo viên chọn cho học sinh hình thức kể :</p> <p>+ Kể nối tiếp.</p> <p>+ Kể theo vai.</p> <p>-Gọi 2-3 em kể toàn bộ chuyện.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (5')-Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta điều gì ?</p> <p>-Giáo dục học sinh kính yêu ông bà.</p> <p>4.<u>Dặn dò</u>- Về` kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>	<p>bà.</p> <p>-Đến ngày lập đông các cô, chú đều về thăm ông bà và tặng ông bà nhiều quà.</p> <p>-Bé tặng ông bà chùm điểm mười, ông bà rất vui.</p> <p>-Mỗi nhóm 3 em nối tiếp nhau kể theo đoạn.Nhóm nào kể hay, sáng tạo nhất là nhóm thắng cuộc</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p> <p>-3 em đại diện cho 3 nhóm thi kể, mỗi em kể 1 đoạn, em khác nối tiếp.</p> <p>-2-3 em đại diện cho 2-3 nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện. Nhận xét.</p> <p>-Kính trọng, yêu quý và lễ phép với ông bà.</p> <p>-Kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán:

SỐ TRÒN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ.

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :

-Biết thực hiện phép trừ có số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có một hoặc hai chữ số (có nhớ), vận dụng khi giải toán có lời văn.

-Củng cố cách tìm một số hạng chưa biết, khi biết tổng và số hạng kia.

2. Kĩ năng : Rèn đặt tính nhanh, giải toán đúng chính xác.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : 4 bó, mỗi bó có 10 que tính.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5') Ôn các phép cộng trừ.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> :(25') Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu phép trừ 40 - 8</p> <p>-<u>Nêu bài toán</u> : Có 40 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ?</p> <p>-<u>Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm thế nào ?</u></p> <p>-Giáo viên viết bảng : 40 - 8</p> <p>b/ <u>Tìm kết quả.</u></p> <p>-Còn lại bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Em làm như thế nào ?</p> <p>-Hướng dẫn cho HS cách bớt</p> <p>- c/ <u>Đặt tính và tính.</u></p>	<p>-Số tròn chục trừ đi một số.</p> <p>-Nghe và phân tích đề toán.</p> <p>-1 em nhắc lại bài toán.</p> <p>-Thực hiện phép trừ 40 - 8</p> <p>-HS thao tác trên que tính –</p> <p>- Còn lại 32 que tính.</p> <p>- HS nêu cách tính.</p> <p>-1 em lên bảng đặt tính.</p>
<p>-Em tính như thế nào ?</p> <p>-Hướng dẫn cách trừ.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Giới thiệu phép trừ 40 - 18</p> <p>-Tiến hành tương tự như 40 – 8.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Luyện tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : Tính:</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 2</u> (giảm tải)</p>	<p>40</p> <p><u>-8</u></p> <p>32</p> <p>-HS lần lượt nêu cách đặt tính và tính.</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-2HS lên bảng làm- cả lớp làm bảng con.</p> <p>- <u>HS yếu làm 3 phép tính đầu</u></p>

<p><b>Bài 3:</b> Hỏi 2 chục =? Que tính? HS trả lời và giải.</p> <p><b>4. Củng cố: (5')</b> Cho HS nhắc lại đề bài</p>	<p><i>tiên.</i></p> <p>-1 em đọc đề. -1 em tóm tắt</p> <p style="text-align: center;"><b>Giải:</b></p> <p style="text-align: center;"><i>Số que tính còn lại:</i> <math>20 - 5 = 15</math> (que tính) Đáp số : 15 que tính.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



**Chính tả-tập chép : NGÀY LỄ.  
PHÂN BIỆT C/ K, L/ N, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

1. **Kiến thức :**
  - Chép lại chính xác bài chính tả : Ngày lễ.
  - Làm đúng các bài tập phân biệt c/ k, l/ n, thanh hỏi/ thanh ngã.
2. **Kĩ năng :** Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.
3. **Thái độ :** Giáo dục học sinh kính trọng và yêu quý ông bà.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên :**  
Viết sẵn đoạn tập chép : Ngày lễ.
2. **Học sinh :**  
Vở chính tả, bảng con, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <b>Bài cũ :</b> (5')</p> <p>2. <b>Dạy bài mới :</b> (25') Giới thiệu bài.</p> <p><b>Hoạt động 1 :</b> Hướng dẫn tập chép.</p>	<p>.</p> <p>-Chính tả – tập chép : Ngày lễ.</p>

<p><u>a/ Nội dung đoạn chép.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.</li><li>-Đoạn văn nói về điều gì?</li><li>-Đó là những ngày lễ nào ?</li></ul> <p><u>b/ Hướng dẫn trình bày.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Trong bài những chữ nào viết hoa?.</li><li>-Giáo viên đọc tên các ngày lễ trong bài.</li><li>-Hướng dẫn viết từ khó, dễ lẫn.</li></ul> <p><u>c/ Chép bài.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày.</li><li>-Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét.</li></ul> <p><u>Hoạt động 2:</u> Bài tập.</p> <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu gì ?</p> <p><u>Bài 3:</u> Yêu cầu gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Nhận xét.</li></ul> <p>3.<u>Củng cố:</u> (5') Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng.</p> <p>4.Dặn dò – Sửa lỗi.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>-Theo dõi.</li><li>-Nói về những ngày lễ.</li><li>-Kể tên ngày lễ theo nội dung bài.</li></ul> <p>-Học sinh nêu các chữ viết hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Cả lớp viết bảng con.</li><li>-1 em đọc.</li><li>-Nhìn bảng chép bài vào vở.</li></ul> <p><u>-HS yếu chép 2 câu đầu của bài viết.</u></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Điền c/ k vào chỗ trống.</li><li>-Làm bảng con. Chữa bài.</li><li>-2-3 em đọc lại bài theo lời giải đúng.</li><li>-Điền l/n thích hợp vào chỗ chấm</li><li>-Làm vở, 2 em lên bảng sau làm.</li><li>-1 em đọc lại bài giải đúng.</li></ul> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....

.....

.....

Thứ 4 ngày 20 tháng 10 năm 2010

Tập đọc:  
BUỒ THIẾP

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức : Đọc**

- Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.

- Biết đọc hai bưu thiếp với giọng tình cảm, nhẹ nhàng, đọc phong bì thư với giọng rõ ràng, rành mạch.

**Hiểu :**

- Hiểu ý nghĩa của các từ : bưu thiếp, nhân dịp.

- Hiểu được nội dung của hai bưu thiếp, tác dụng của bưu thiếp, cách viết một bưu thiếp, cách ghi một phong bì thư.

**2. Kĩ năng :** Rèn đọc đúng với giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.

**3. Thái độ :** Giáo dục học sinh hiểu được ích lợi của bưu thiếp trong thông tin liên lạc.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : 1 bưu thiếp, 1 phong bì thư.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : (5') 2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc. -Giáo viên đọc mẫu từng bưu thiếp (tình cảm, nhẹ nhàng) -Hướng dẫn luyện đọc. <u>Đọc từng câu</u> ( Đọc từng bưu thiếp)  -Giảng từ : Nhân dịp. -Chú ý từ : Năm mới.   -Đọc bưu thiếp 2.	-Bưu thiếp  -Theo dõi đọc thầm. -1 em đọc lần 2.  -2-3 em đọc. -HS nối tiếp nhau đọc từng bưu thiếp 1. - <i>Chúc mừng năm mới!!</i> - <i>Nhân dịp năm mới,/ cháu kính chúc ông bà mạnh khỏe/ và nhiều niềm vui.//</i>  - Phát âm đúng : Bưu thiếp, năm

<p>-Đọc phong bì thư -Giáo viên hướng dẫn đọc một số câu :</p> <p>-Đọc chú giải. -Giới thiệu một số bưu thiếp. -Nhận xét, cho điểm. <u>Đoc trong nhóm.</u></p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu bài. -Bưu thiếp đầu là của ai gửi cho ai ? Gửi để làm gì? -Bưu thiếp thứ hai là của ai gửi cho ai ? Gửi để làm gì?</p> <p>-Bưu thiếp dùng để làm gì? -Em hãy viết một bưu thiếp chúc thọ hoặc mừng sinh nhật của ông bà, chú ý chúc thọ khi ông bà trên 70, và viết bưu thiếp ngắn gọn. <u>Truyền đạt:</u> Khi viết phong bì thư phải ghi rõ địa chỉ người nhận, và ghi rõ địa chỉ người gửi, -GV nhận xét.</p> <p>3.<u>Củng cố:</u> (5') Bưu thiếp dùng để làm gì ? -Nhận xét tiết học. - Dặn dò- Hỏi bố mẹ người trong gia đình, họ hàng nội ngoại.</p>	<p>mới, nhiều niềm vui, Phan Thiết, Bình Thuận, Vĩnh Long. -HS luyện đọc bưu thiếp 2 và đọc phong bì. -<i>Người gửi</i> :// Trần Trung Nghĩa// <i>Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận</i>// <i>Người nhận</i> :/ Trần Hoàng Ngân// 18/ đường Võ Thị Sáu// thị xã Vĩnh Long// tỉnh Vĩnh Long// -1 em đọc chú giải “bưu thiếp” -Chia nhóm đọc. -Thi đọc giữa các nhóm -Đọc thầm.</p> <p>-Cháu gửi cho ông bà. Chúc mừng năm mới. -Của ông bà gửi cháu, để báo tin đã nhận bưu thiếp của cháu và chúc tết cháu. -Chúc mừng, thăm hỏi, thông báo tin tức. -Học sinh viết bưu thiếp và phong bì thư. -1 em đọc.Nhận xét. -Nhiều em nối tiếp nhau đọc</p> <p>-Chúc mừng, thăm hỏi, thông báo tin tức.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU –  
MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ HỌ HÀNG.  
DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI.**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức :**

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ chỉ người trong gia đình, họ hàng.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.
- 2. **Kĩ năng** : Sử dụng thành thạo các từ chỉ người trong gia đình.
- 3. **Thái độ** : Phát triển tư duy ngôn ngữ.
- 4. **Lồng ghép kế hoạch hoá gia đình.**

**II/ CHUẨN BỊ:**

- 1. **Giáo viên** : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 2.
- 2. **Học sinh** : Sách, vở BT, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <b>Bài cũ</b> : -(5')</p> <p>2. <b>Day bài mới</b> : (25') Giới thiệu bài.</p> <p><b>Hoạt động 1</b> : Làm bài tập.</p> <p><b>Bài 1</b> : Tìm những từ chỉ người trong gia đình họ hàng ở câu chuyện Sáng kiến của bé Hà.</p> <p>-GV ghi bảng.</p> <p><b>Bài 2</b> : -Tìm những từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết.</p> <p><b>Bài 3</b> : Xếp vào mỗi nhóm sau một từ</p>	<p>-Mở rộng vốn từ. Từ ngữ về họ hàng. Dấu chấm, dấu chấm hỏi.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-SGK/ tr 78 đọc thầm bài.</p> <p>-Gạch chân các từ chỉ người trong gia đình.</p> <p>-HS nêu các từ : bố, con, ông, bà, cha, mẹ, cô, chú, cụ già, con, cháu...</p> <p>-Vài em đọc các từ .</p> <p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p><b>-Bài tập dành cho HS yếu làm.</b></p> <p>-1-2 em đọc lại kết quả.</p>



<p>chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết.</p> <p>-Họ nội là những người có quan hệ ruột thịt với bố hay với mẹ ?</p> <p>-Họ ngoại là những người có quan hệ ruột thịt với ai .</p> <p>-Giáo viên kẻ bảng làm 3 phần. Mỗi phần bảng chia 2 cột (họ nội, họ ngoại).</p> <table border="1"><thead><tr><th>Họ nội</th><th>Họ ngoại</th></tr></thead><tbody><tr><td>+ Ông nội, bà nội, bác, chú, thím, cô.....</td><td>+ Ông ngoại, bà ngoại, bác, cậu, mợ, dì, .....</td></tr></tbody></table> <p>-Nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc.</p> <p><b>Bài 4 :</b> Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi điền vào chỗ trống.</p> <p>-Dấu chấm hỏi thường đặt ở đâu ?</p> <p>-GV nhận xét , chốt lời giải đúng.</p> <p>-Chuyện này buồn cười ở chỗ nào ?</p> <p><b>3.Củng cố dặn dò: (5')</b></p> <p>- Dấu chấm hỏi đặt ở đâu ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò- Học bài, làm bài.</p>	Họ nội	Họ ngoại	+ Ông nội, bà nội, bác, chú, thím, cô.....	+ Ông ngoại, bà ngoại, bác, cậu, mợ, dì, .....	<p>-Họ nội là những người có quan hệ ruột thịt với bố.</p> <p>-Với mẹ.</p> <p>-Chia 3 nhóm thi tiếp sức, mỗi HS trong nhóm viết nhanh lên bảng 1 từ chỉ người thuộc họ nội hay họ ngoại rồi chuyển bút cho bạn.</p> <p>- 1 em đọc câu chuyện</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-3 em làm trên giấy khổ to.</p> <p>- Lớp làm vở.</p> <p>-3 em dán kết quả lên bảng. Theo dõi sửa bài.</p> <p>-2-3 em đọc lại.</p> <p>-Nam xin lỗi ông bà, vì chữ xấu sai chính tả, nhưng là chữ của chị Nam, vì Nam chưa biết viết.</p> <p>-Cuối câu hỏi.</p> <p>-Hoàn chỉnh bài tập, học bài.</p>
Họ nội	Họ ngoại				
+ Ông nội, bà nội, bác, chú, thím, cô.....	+ Ông ngoại, bà ngoại, bác, cậu, mợ, dì, .....				

Toán:

11 trừ đi một số: 11-5

I/ MỤC TIÊU :

1. Kiến thức : Giúp học sinh :
  - Tự lập được bảng trừ có nhớ dạng 11 – 5 và bước đầu học thuộc bảng trừ đó.
  - Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính và giải toán.
  - Củng cố về tên gọi thành phần và kết quả phép trừ.
2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng thuộc bảng trừ, giải toán đúng.
3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : 1 bó 1 chục que tính và 1 que tính rời.
2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài. Giới thiệu phép trừ 11 - 5 a/ - <u>Bài toán</u> : Có 11 que tính, bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Có bao nhiêu que tính ? bớt đi bao nhiêu que ? - Để biết còn lại bao nhiêu que tính em phải gì ? - Viết bảng : 11 – 5.</p> <p>b / <u>Tìm kết quả</u> . - Em thực hiện bớt như thế nào ? - Hướng dẫn cách bớt hợp lý. - Vậy 11 que tính bớt 5 que tính còn mấy</p>	<p>- 11 trừ đi một số : 11 - 5</p> <p>- Nghe và phân tích. - 11 que tính, bớt 5 que. - Thực hiện 11 – 5.</p> <p>- Thao tác trên que tính tìm kết quả. - 1 em trả lời.</p> <p>- Còn 6 que tính. - 11 – 5 = 6.</p>

<p>que tính ? -Vậy <math>11 - 5 = ?</math> c/ <u>Đặt tính và thực hiện</u>.</p> <p>d/ <u>Bảng công thức</u>: 11 trừ đi một số.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>3. Luyện tập.</u> <u>Bài 1</u>: Tính nhẩm: -Khi biết <math>2 + 9 = 11</math>, có cần tính <math>9 + 2</math> không Vì sao ?  -Khi biết <math>9 + 2 = 11</math> có thể ghi ngay kết quả của <math>11 - 9</math> và <math>11 - 2</math> không ? Vì sao ?</p> <p>-Em hãy làm tiếp phần b.</p> <p><u>Bài 2</u>: Tính: -Nhận xét. <u>Bài 3</u> : <u>-Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào ?</u></p>	<p>-1 em lên bảng đặt tính và nêu cách làm : 11 Viết 11 rồi viết 5 xuống dưới <u>-5</u> thẳng cột với 1 (đơn vị). Viết 6 dấu trừ và kẻ gạch ngang. -Trừ từ phải sang trái, 1 không trừ được 5, lấy 11 trừ 5 bằng 6, viết 6 nhớ 1, 1 trừ 1 bằng 0. -Nhiều em nhắc lại. -Thao tác trên que tính tìm kết quả. HS nối tiếp nhau nêu kết quả. Ghi vở. -HTL bảng công thức. Đồng thanh.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp làm bảng con. <u>-HS yếu làm 2 cột đầu tiên của câu a.</u> -Không cần vì khi thay đổi vị trí các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi. + Có thể ghi ngay vì 2 và 9 là các số hạng trong phép cộng <math>9 + 2 = 11</math>, khi lấy tổng trừ số hạng này sẽ được số hạng kia. -Làm phần b và đọc kết quả. -Làm bài và TLCH. Nêu cách thực hiện <math>11 - 7</math>, <math>11 - 2</math>. -2 HS lên bảng – cả lớp làm bảng</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b>Bài 4 :</b> -Cho có nghĩa là thế nào ? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3.Củng cố: (5') -Đọc bảng công thức 11 trừ đi một số. -Nhận xét tiết học. 4.Dẫn dò- HTL bảng trừ.</p>	<p>con. <i>-Bài tập dành cho học sinh yếu.</i> -Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.(HS giải như bài 2)</p> <table><tr><td>11</td><td>11</td><td>11</td></tr><tr><td><math>\frac{-7}{4}</math></td><td><math>\frac{-8}{3}</math></td><td><math>\frac{-3}{8}</math></td></tr></table> <p>-Đọc đề, tóm tắt và giải. -Bớt đi. -HS làm vở chấm điểm.</p> <p><u>Giải:</u> Số bóng của Bình còn lại là: <math>11 - 4 = 7</math> (quả ) Đáp số:7 quả bóng -HTL bảng trừ.</p>	11	11	11	$\frac{-7}{4}$	$\frac{-8}{3}$	$\frac{-3}{8}$
11	11	11					
$\frac{-7}{4}$	$\frac{-8}{3}$	$\frac{-3}{8}$					

Thứ 5 ngày 21 tháng 10 năm 2010

Đạo đức:

CHĂM CHỈ HỌC TẬP (tiết 2)

I/ MỤC TIÊU :

- 1.Kiến thức : Giúp học sinh hiểu được :
  - Như thế nào là chăm chỉ học tập.
  - Chăm chỉ học tập mang lại lợi ích gì .
- 2.Kĩ năng : Rèn cho học sinh tính tự học, tự làm bài đầy đủ ở trường, ở nhà.
- 3.Thái độ : Ý thức chăm chỉ học tập.

II/ CHUẨN BỊ:

- 1.Giáo viên : Đồ dùng trò chơi sắm vai.
- 2.Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài .</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Đóng vai.</p> <p>-Giáo viên phát phiếu thảo luận.</p> <p>-Yêu cầu thảo luận :</p> <p>-<u>Tình huống</u> : Hôm nay khi Hà chuẩn bị đi học cùng bạn thì bà ngoại đến chơi. Đã lâu Hà chưa gặp bà nên em mừng lắm và bà cũng mừng. Hà băn khoăn không biết nên làm thế nào.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, chốt ý : Hà nên đi học. Sau buổi học sẽ về chơi và nói chuyện với bà.</p> <p>-<u>Kết luận</u> : <i>Học sinh cần phải đi học đều và đúng giờ.</i></p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Thảo luận nhóm .</p> <p>-Chia nhóm phát cho mỗi nhóm một phiếu, mỗi phiếu nêu nội dung sau :</p> <p>a/Chỉ những bạn học không giỏi mới cần chăm chỉ.</p> <p>b /Cần chăm học hàng ngày và chuẩn bị kiểm tra.</p> <p>c/ Chăm chỉ học tập là góp phần vào thành tích của tổ, của lớp.</p> <p>d/ Chăm chỉ học tập là hàng ngày phải học đến khuya.</p> <p>-Giáo viên kết luận.</p>	<p>-Chăm chỉ học tập/ tiết 2.</p> <p>-Thảo luận nhóm bàn cách ứng xử, phân vai cho nhau trong nhóm.</p> <p>-Một số nhóm sắm vai theo cách ứng xử của nhóm: Hà nên đi học. Sau buổi học sẽ về chơi với bà.</p> <p>-Nhóm khác góp ý bổ sung.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày .</p> <p>-4-5 em nhắc lại.</p> <p>+Thảo luận nhóm bày tỏ thái độ : Tán thành – không tán thành.</p> <p>-Không tán thành.</p> <p>-Tán thành.</p> <p>-Tán thành.</p> <p>-Không tán thành</p> <p>-Từng nhóm thảo luận.</p> <p>-Trình bày kết quả, bổ sung</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p>

<p>a/ Không tán thành, vì HS ai cũng chăm chỉ học tập. b/Tán thành. c/Tán thành. d/Không tán thành, vì thức khuya có hại sức khoẻ.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Phân tích tiểu phẩm.</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích tiểu phẩm.</p> <p>-Trong giờ ra chơi, bạn An cấm cúi làm bài tập. Bạn Bình thấy vậy liền bảo :”Sao cậu không ra chơi mà làm việc gì vậy?” An trả lời:”Mình tranh thủ làm bài tập để về nhà không phải làm bài nữa và được xem ti vi cho thỏa thích”.</p> <p>-Bình (dang hai tay) nói với cả lớp:”Các bạn ơi đây có phải là chăm chỉ học tập không nhỉ!”</p> <p>1.Làm bài trong giờ ra chơi có phải là chăm chỉ học tập không ? Vì sao ? 2.Em có thể khuyên bạn An như thế nào ?</p> <p>- <u>Kết luận</u> (SGV/ tr 42).</p> <p><u>Hoạt động 4</u> : Luyện tập.</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : (5’) Chăm chỉ học tập mang lại hiệu quả gì ?</p> <p>-Nhận xét Dặn dò- Học bài.</p>	<p>-Một số em diễn tiểu phẩm :</p> <p>HS đọc tiểu phẩm</p> <p>-Không phải học như vậy là chăm học vì các em cũng phải có thời gian giải trí.</p> <p>-Bạn nên áp dụng lời cô dạy : Giờ nào việc nấy.</p> <p><i><u>Bài học</u> : Chăm chỉ học tập là bổn phận của người học sinh đồng thời cũng là để giúp các em thực hiện tốt hơn, đầy đủ hơn quyền được học tập của mình.</i></p> <p>-Làm vở BT. -Việc học đạt kết quả tốt</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán:  
**31 - 5**

**I/ MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức : Giúp học sinh :
  - Vận dụng bảng trừ đã học để thực hiện các phép trừ dạng  $31 - 5$  khi làm tính và giải toán.
  - Làm quen với 2 đoạn thẳng cắt giao nhau.
2. Kĩ năng : Rèn tính nhanh, giải toán đúng.
3. Thái độ : Thích học Toán, yêu toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : 3 bó 1 chục que tính và 1 que rời, bảng gài.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : (5')	
2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài. Giới thiệu phép trừ : $31 - 5$ <i>A/ Nêu bài toán</i> : Có 31 que tính bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ? -Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm phép tính gì ? -Viết bảng : $31 - 5$ .	-31 - 5  -Nghe và phân tích  -Phép trừ $31 - 5$ .
<i>B/ Tìm kết quả?</i> HS thao tác que tính để tìm kết quả.  -Gọi 1 em lên bảng đặt tính.	-Thao tác trên que tính tìm kết quả. -HS nêu cách tìm –nhiều cách khác nhau. -Đặt tính : 31

<p><u>C/ Đặt tính và thực hiện:</u></p> <p>-Em nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính ?</p> <p>-Vậy <math>31 - 5 = ?</math> . Giáo viên ghi bảng : <math>31 - 5 = 26</math>.</p> <p>3. Luyện tập.</p> <p><u>Bài 1</u> .Hướng dẫn học sinh làm bài bảng con</p> <p><u>Bài 2</u> : -Muốn tìm hiệu ta làm thế nào ?</p> <p><u>Bài 3</u>: Yêu cầu gì ? <u>Tóm tắt</u> Có : 51 quả trứng. Lấy đi : 6 quả trứng. Còn lại : ? quả trứng.</p> <p><u>Bài 4</u>: -Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm nào ?</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : (5') Nhận xét tiết học</p>	<p><u>+ 5</u> 26</p> <p>-HS nêu cách tính -Nghe và nhắc lại.</p> <p>-Làm bài <u>-HS yếu chỉ hoàn thành 4 phép tính của bài1.</u></p> <p>-Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. -2 em lên bảng làm. Lớp làm vở. -HS tóm tắt và giải . <u>-HS yếu chỉ thực hiện phép tính</u> <u>Giải.</u> Số quả trứng còn lại là : <math>51 - 6 = 45</math> (quả trứng) Đáp số : 45 quả trứng.</p> <p>-Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm O.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chính tả-Nghe-Viết:

ÔNG VÀ CHÁU

**PHÂN BIỆT C/ K, L/ N, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ .**

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1.Kiến thức :



- Nghe viết đúng chính xác, trình bày đúng bài thơ Ông và cháu.  
Viết đúng dấu hai chấm, mở và đóng ngoặc kép, dấu chấm than.

- Làm đúng các bài tập phân biệt c/ k, l/ n, dấu hỏi/ dấu ngã.

2. Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh tình cảm kính trọng, yêu thương ông bà.

**IV/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Bài viết : Ông và cháu.

2. Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u>: Nghe viết. <i>a/ Ghi nhớ nội dung</i> . -Giáo viên đọc mẫu lần 1.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : -Bài thơ có tên là gì ? -Khi ông và cháu thi vật với nhau thì ai thắng ? -Khi đó ông đã nói gì với cháu ? -Giải thích : <i>Xế chiều, rạng sáng</i>. -Có đúng là ông thua cháu không ?</p> <p><i>b/ Hướng dẫn trình bày</i>. -Bài thơ có mấy khổ thơ ? -Mỗi câu thơ có mấy chữ ? -Dấu hai chấm được đặt ở các câu thơ như thế nào ?</p> <p>-Dấu ngoặc kép có ở các câu nào ?</p>	<p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm. -1 em giỏi đọc lại. - Ông và cháu. -Cháu luôn là người thắng cuộc. -Ông nói :Cháu khoẻ hơn ông nhiều. -Ông là buổi trời chiều. Cháu là ngày rạng sáng. -Không đúng. Ông thua vì ông nhường cho cháu phần khởi.</p> <p>-Có hai khổ thơ. -Mỗi câu có 5 chữ. -Đặt cuối các câu : Cháu vỗ tay hoan hô : Bế cháu, ông thủ thủ : -“ Ông thua cháu, ông nhí!” “Cháu khoẻ ..... rạng sáng”</p>

<p>-GV <u>nói</u> : Lời nói của ông và cháu đều được đặt trong ngoặc kép.</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> : Đọc các từ khó cho HS viết bảng con.</p> <p>d/ <u>Viết chính tả</u> : Giáo viên đọc (Mỗi câu, cụm từ đọc 3 lần ). -Đọc lại. Chấm bài.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 2</u> : Yêu cầu gì ? -Chia bảng làm 2 cột cho HS thi tiếp sức. - Nhận xét. Khen đội thắng ghi nhiều chữ.</p> <p><u>Bài 3</u> a-b: Làm vào băng giấy các tiếng bắt đầu bằng l/ n hoặc dấu hỏi/ dấu ngã. -Nhận xét, cho điểm nhóm làm tốt .</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (5') Viết chính tả bài gì ? Giáo dục tính cẩn thận, viết chữ đẹp. Nhận xét tiết học.</p> <p>4. <u>Dặn dò</u> – sửa lỗi</p>	<p>-Viết bảng con. -Nghe đọc và viết lại. - <u>Học sinh yếu nhìn sách chép</u> -Sửa lỗi.</p> <p>-Tìm 3 chữ bắt đầu bằng c, 3 chữ bắt đầu bằng k.-HS lên thi tiếp sức.</p> <p>-Chia 2 nhóm lên viết vào băng giấy. Các em khác làm nháp.</p> <p>-Ông và cháu -Sửa lỗi, mỗi chữ sai 1 dòng.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ 6 ngày 22 tháng 10 năm 2010

Tập làm văn  
**KỂ VỀ NGƯỜI THÂN.**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức :**

- Biết kể về ông, bà hoặc một người thân, thể hiện tình cảm đối với ông, bà người thân.

-Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn (3-5 câu).

**2. Kĩ năng :** Nghe, nói, viết đúng thành thạo.

**3. Thái độ :** Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

**II/ CHUẨN BỊ:**

**1. Giáo viên :** Tranh minh họa Bài 1 trong SGK.

**2. Học sinh :** Sách Tiếng việt, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>-Nhận xét bài kiểm tra giữa học kì 1.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Gọi 1 em làm mẫu, hỏi từng câu.</p> <p>-GV theo dõi giúp đỡ các nhóm làm việc.</p> <p>-Gv đọc cho HS nghe 1 đoạn.</p> <p><i>-Bà em năm nay đã 60 tuổi nhưng tóc bà vẫn còn đen. Trước khi nghỉ hưu bà là cô giáo dạy ở trường Tiểu học. Bà rất yêu nghề dạy học và yêu thương học sinh. Em rất yêu bà vì bà hiền hậu và rất chiều chuộng em. Có gì ngon bà cũng phần cho em. Em làm điều gì sai, bà không mắng mà bảo ban rất nhẹ nhàng.</i></p> <p>-GV nhận xét chọn người kể tự nhiên hay nhất.</p>	<p>-Theo dõi.</p> <p>-Kể về người thân.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-Một số HS trả lời.</p> <p>-1 em giỏi kể mẫu trước lớp.</p> <p>-HS kể trong nhóm</p> <p>-Đại diện các nhóm lên thi kể.</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p> <p>-Làm bài viết.</p> <p>-Cả lớp làm bài viết.</p> <p>-1 em giỏi đọc lại bài viết của mình</p> <p>-Kể chuyện người thân.</p> <p>-Tập kể lại chuyện, tập viết bài.</p> <p><u>-Yêu cầu HS yếu viết lại phần trả lời cho 3 câu hỏi ở bài tập 1</u></p>

<p><u>Bài 2</u> : <i>Yêu cầu gì ?</i></p> <p>-Giáo viên nhắc nhở : Cần viết rõ ràng, dùng từ, đặt câu cho đúng. Viết xong phải đọc lại bài, phát hiện và sửa sai.</p> <p>-<i>Nhận xét, chấm điểm</i></p> <p><b>3.Củng cố</b>: (5')</p> <p>Hôm nay học câu chuyện gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><b>4.Dẫn dò</b>- Tập kể lại và biết viết thành bài văn viết ngắn gọn.</p>	
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Toán:

51 - 15

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức :

- Biết thực hiện phép trừ (có nhớ), số bị trừ là số có hai chữ số và chữ số hàng đơn vị là 1, số trừ là số có hai chữ số.

-Củng cố về tìm thành phần chưa biết của phép cộng (vận dụng phép trừ có nhớ).

-Tập vẽ hình tam giác khi biết ba đỉnh.

2.Kĩ năng : Rèn kĩ năng đặt tính nhanh, giải toán đúng.

3.Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ: 5 bó 1 chục que tính và 1 que rời.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : (5')	
2. <u>Dạy bài mới</u> : (25')	-51 - 15

<p>a/:Giới thiệu bài.</p> <p>A/ <u>Nêu bài toán</u> : Có 51 que tính, bớt 15 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ?</p> <p>B/ <u>Tìm kết quả</u>.-Yêu cầu HS sử dụng que tính tìm kết quả.</p> <p>-Em đặt tính như thế nào ?</p> <p>-Em thực hiện phép tính như thế nào?</p> <p><u>3.Luyện tập.</u></p> <p><u>Bài 1:</u> Tính</p> <p><u>Bài 2</u> : Xác định đề toán : đặt tính rồi tính.</p> <p>-Muốn tìm hiệu em làm thế nào ?</p> <p>-Giáo viên chính xác lại kết quả. Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u> ( Giảm tải)</p> <p><u>Bài 4:</u> Giáo viên cho HS quan sát hình.</p> <p>-Mẫu vẽ hình gì ?</p> <p>-Muốn vẽ hình tam giác ta phải nối mấy điểm với nhau ?</p> <p><u>3.Củng cố dặn dò:(5')</u></p>	<p>-Nghe và phân tích.</p> <p>-Thực hiện phép trừ <math>51 - 15</math>.</p> <p>-Thao tác trên que tính tìm kết quả.</p> <p>HS lên đặt tính và tính</p> $\begin{array}{r} 51 \\ -15 \\ \hline 36 \end{array}$ <p>-HS trả lời</p> <p>- Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-HS tự làm bài.</p> <p>-3 em lên bảng làm ( nêu cách đặt tính và thực hiện ). Bảng con.</p> <p><u>-HS yếu chỉ hoàn thành 4 phép tính đầu tiên.</u></p> <p>-Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> <p>-Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-1 em nêu : hình tam giác.</p> <p>-Nối 3 điểm với nhau.</p> <p>-Cả lớp vẽ hình.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

TẬP VIẾT

**CHỮ H HOA.**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức :**

- Viết đúng, viết đẹp chữ H hoa; cụm từ ứng dụng : Hai sương một nắng theo cỡ chữ vừa, cỡ nhỏ

2. **Kĩ năng :** Biết cách nối nét từ chữ hoa H sang chữ cái đứng liền sau.

3. **Thái độ :** Ý thức rèn tính cẩn thận, giữ gìn vở sạch sẽ.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên :** Mẫu chữ H hoa. Bảng phụ : Hai, Hai sương một nắng.

2. **Học sinh :** Vở tập viết, bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <b>Bài cũ :</b> (5')</p> <p>2. <b>Day bài mới :</b> (25')</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Giới thiệu bài : Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học.</p> <p><b>Hoạt động 2 :</b> Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p><b>A. Quan sát số nét, quy trình viết :</b></p> <p>-Chữ H hoa cao mấy li ?</p> <p>-Chữ H hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p>-Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Chữ H hoa được viết bởi 3 nét cơ bản : Nét 1 :Kết hợp 2 nét cong trái,</p>	<p>-Chữ H hoa, Hai sương một nắng.</p> <p>-Cao 5 li.</p> <p>-Là kết hợp của 3 nét cơ bản : Nét 1 :Kết hợp 2 nét cong trái, lượn ngang. Nét 2 : Kết hợp 3 nét khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải. Nét 3 : nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết.</p> <p>3- 5 em nhắc lại.</p>

<p>lượn ngang. Nét 2 : Kết hợp 3 nét khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải. Nét 3 : nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết.</p> <p>-Quan sát mẫu và cho biết điểm đặt bút ?</p> <p><b><u>Chữ H hoa.</u></b></p> <p>-Giáo viên viết mẫu (vừa viết vừa nói).</p> <p><b><u>B/ Viết bảng :</u></b></p> <p>-Hãy viết chữ H vào trong không trung.</p> <p><b><u>C/ Viết cụm từ ứng dụng :</u></b></p> <p>-Yêu cầu học sinh mở vở tập viết đọc cụm từ ứng dụng.</p> <p><b><u>D/ Quan sát và nhận xét :</u></b></p> <p>-Hai sương một nắng theo em hiểu như thế nào ?</p> <p>-Cụm từ này gồm có mấy tiếng ? Gồm những tiếng nào ?</p> <p>-Độ cao của các chữ trong cụm từ Hai sương một nắng như thế nào ?</p> <p>-Khi viết chữ Hai ta nối chữ H với</p>	<p>-Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, DB trên ĐK 6. Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Cuối nét khuyết xuôi lượn lên viết nét móc phải, DB ở ĐK 2. Lia bút lên quá ĐK 4, viết 1 nét thẳng đứng, cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết, DB trước ĐK2 -2-3 em nhắc lại</p> <p>-Học sinh viết.</p> <p>-Cả lớp viết trên không.</p> <p>-Viết vào bảng con.</p> <p>-Đọc : H.</p> <p>-2-3 em đọc : Hai sương một nắng.</p> <p>-1 em nêu : Sự cực khổ vất vả ở ngoài ruộng, người lao động phải đội nắng đội sương.</p> <p>-4 tiếng : Hai, sương, một, nắng.</p> <p>-Chữ H, g cao 2,5 li. chữ s cao 1,25 li, chữ t cao 1,5 li, các chữ còn lại cao 1 li.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>chữ a như thế nào? -Khoảng cách giữa các chữ (tiếng ) như thế nào ? <u>Viết bảng.</u></p> <div data-bbox="363 478 652 569" style="border: 1px solid black; width: 178px; height: 43px; margin: 10px auto;"></div> <p><b>Hoạt động 3 :</b> Viết vở. -Hướng dẫn viết vở.</p> <div data-bbox="267 806 862 894" style="border: 1px solid black; width: 366px; height: 42px; margin: 10px auto;"></div> <p><b>3.Củng cố :</b> (5')Nhận xét bài viết của học sinh. -Khen ngợi những em có tiến bộ. Giáo dục tư tưởng. -Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò :</u> Hoàn thành bài viết trong vở tập viết.</p>	<p>-Nét cong trái của chữ a chạm vào nét móc phải của chữ H. -Đủ để viết một con chữ o. -Bảng con : H-Hai H Hai Hai sương một nắng. Hai sương một nắng. -Viết bài nhà/ tr 16</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---

Thủ công: **GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI (tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Biết vận dụng cách gấp thuyền phẳng đáy không mui để gấp thuyền phẳng đáy có mui

-Gấp được nhanh thuyền phẳng đáy có mui.

-Học sinh yêu thích gấp thuyền

**II/ CHUẨN BỊ :**



1. Giáo viên : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi, mẫu gấp.

2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>-1 <u>Giới thiệu bài</u>.(30')</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh thực hiện Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi. <u>Mẫu</u> : thuyền phẳng đáy. -Dựa vào quy trình em thực hành gấp thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hệ thống lại các bước gấp : -<u>Bước 1</u> : Dùng 1 tờ giấy hình chữ nhật gấp các nếp gấp cách đều. Gấp tạo mũi thuyền. -<u>Bước 2</u> : Gấp tạo thân và mũi thuyền -<u>Bước 3</u> : Tạo thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hướng dẫn hai lần : Lần một : chậm, lần hai : nhanh. -Giáo viên nhắc nhở : mỗi bước gấp cần miết mạnh đường mới gấp cho phẳng. -Đánh giá kết quả.</p> <p>3. <u>Củng cố dẫn dõ</u>: (5') Nhận xét tiết học. Làm bài dán vở.</p>	<p>-Gấp thuyền phẳng đáy có mũi /T2 Quan sát.</p> <p>-Quan sát, nhận xét. -1-2 em thao tác gấp. Cả lớp theo dõi. -Nhận xét. -Theo dõi. Làm theo thao tác của giáo viên.</p> <p>1-2 em lên bảng thao tác lại. -Thực hành gấp theo nhóm. -HS trang trí, trưng bày sản phẩm. -Đại diện các nhóm thực hành các thao tác. -Hoàn thành và dán vở.</p>

***📖 KẾ HOẠCH TUẦN 10***  
*Từ ngày 18 / đến 22 / 10/ 2010*

## HOC360.NET - TÀI LIỆU HỌC TẬP MIỄN PHÍ

---

<b>Thứ</b>	<b>MÔN</b>	<b>TÊN BÀI GIẢNG</b>	<b>ĐỒ DÙNG</b>	<b>L. GHÉP</b>
2	Chào cờ Tập đọc <sup>2</sup> Toán TN và XH	Sáng kiến của Bé Hà Luyện tập Ôn tập con người và sức khỏe	Tranh Bảng phụ Tranh	VSMT
3	Kể chuyện Toán Chính tả	Sáng kiến của Bé Hà Số tròn chục trừ đi một số T/C Ngày lễ	Tranh Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Thẻ đục Mĩ thuật	Buru thiếp Từ ngữ về họ hàng dấu chấm, dấu? 11 trừ đi một số 11 – 5	Tranh Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Chăm chỉ học tập (t2) 31 - 5 N/ V Ông và cháu	Tranh Bảng phụ	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Kể về người thân 51 - 15 Chữ hoa H Gấp thuyền phẳng đáy không mũi (t3)	Tranh Bảng phụ Quy trình gấp	TKNL

Thứ 2 ngày 18 tháng 10 năm 2010

Tập đọc :

**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ.(tiết 1)**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

1. Kiến thức : Đọc.

- Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Biết đọc phân biệt lời người kể với lời các nhân vật (Hà, ông, bà)

- Hiểu : Nghĩa các từ mới và những từ quan trọng : cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ.

-Hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện :Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện lòng kính yêu, sự quan tâm tới ông bà.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng, rõ ràng, rành mạch.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh lòng kính yêu ông bà.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : Tranh : Sáng kiến của bé Hà.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Kiểm tra bài cũ</u> : (5')	-Sáng kiến của bé Hà.
2. <u>Bài mới</u> : (25')	
a. <u>Giới thiệu chủ điểm mới và bài đọc</u> .	
<u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc .	-Theo dõi đọc thầm.
-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng người kể vui, giọng Hà hồn nhiên, giọng ông bà phấn khởi.	-1 em giỏi đọc đoạn 1.Lớp theo dõi đọc thầm.
<u>Đọc từng câu</u> :	-HS nối tiếp nhau đọc từng câu cho đến hết bài.
-Kết hợp luyện phát âm từ khó ( Phần mục tiêu )	-HS luyện đọc các từ phát âm sai.
- <u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần	

<p>chú ý cách đọc. <u>Đọc từng đoạn</u> :</p> <p>-Hướng dẫn đọc chú giải : cây sáng kiến, lập đông, chúc thọ. -Chia nhóm đọc trong nhóm -Nhận xét.</p> <p>-</p>	<p>-<i>Bố ơi,/ sao không có ngày của ông bà,/ bố nhỉ?// (giọng thắc mắc).</i> -<i>Hai bố con bàn nhau/ lấy ngày lập đông hàng năm/ làm "ngày ông bà",/ vì khi trời bắt đầu rét,/ mọi người cần chăm lo cho sức khoẻ/ cho các cụ già,//</i> -Món quà ông thích nhất hôm nay/ là chùm điểm mười của cháu đấy.// -3 em đọc chú giải. -HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài.  -Đọc từng đoạn trong nhóm -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh.</p>
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 2 :TÌM HIỂU BÀI</u></b></p> <p>-Bé Hà có sáng kiến gì ? Bé giải thích vì sao phải có ngày lễ cho ông bà ? -Hai bố con bé Hà quyết định chọn ngày nào làm lễ của ông bà ? -Vì sao ? -<u>Giáo viên giảng</u> : Hiện nay trên thế giới người ta đã lấy ngày 1 tháng 10 làm ngày Quốc tế Người cao tuổi. -Sáng kiến của bé Hà đã cho em thấy bé Hà</p>	<p>Tìm hiểu đoạn 1. -Bé Hà có sáng kiến là chọn một ngày lễ làm ngày lễ cho ông bà. Vì Hà có ngày 1/6, bố có ngày 1/5, mẹ có ngày 8/3, ông bà thì chưa có. -Ngày lập đông. -Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý lo cho sức khoẻ của ông bà.</p>

<p>có tình cảm như thế nào với ông bà ?</p> <p>-Bé Hà còn băn khoăn chuyện gì ?</p> <p>-Ai đã gỡ bí giúp bé ?</p> <p>-Hà đã tặng ông bà món quà gì ?</p> <p><u>GV</u> : Món quà của Hà có được ông bà thích không ?</p> <p>-Bé Hà trong truyện là một cô bé như thế nào ?</p> <p>-Vì sao Hà nghĩ ra sáng kiến tổ chức "ngày ông bà"?</p> <p>-Muốn cho ông bà vui lòng em nên làm gì ?</p> <p><u>Luyện đọc lại</u>.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (5')</p> <p>-Qua bài, em học tập được đức tính gì ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng : Kính trọng, yêu quý ông bà.</p>	<p>Lo lắng cho ông bà . . .</p> <p>-Bé Hà băn khoăn chưa biết nên chuẩn bị quà gì biếu ông bà.</p> <p>-Bố thì thắm vào tai bé mách nước, Bé hứa sẽ cố gắng làm theo lời bố.</p> <p>-Hà đã tặng ông bà chùm đu đủ mười.</p> <p>-Chùm đu đủ mười của Hà làm ông bà thích.</p> <p>-Ngoan, nhiều sáng kiến, kính yêu ông bà.</p> <p>-Vì Hà kính trọng và yêu quý ông bà.</p> <p>-Chăm học, ngoan ngoãn.</p> <p>-HS đọc, đọc diễn cảm theo các vai</p> <p>- <u>HS yếu chỉ đọc 1 đoạn của bài.</u></p> <p>-1 em đọc cả bài .</p> <p>-Kính trọng, yêu quý ông bà của bé Hà.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....

.....

**Toán:**  
**LUYỆN TẬP.**

**I/ MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh củng cố về :
  - Tìm số hạng trong một tổng. Phép trừ trong phạm vi 10.
  - Giải toán có lời văn. Bài toán trắc nghiệm có 4 lựa chọn.
2. **Kĩ năng** : Rèn tính đúng, chính xác các dạng toán tìm số hạng trong một tổng.
3. **Thái độ** : Phát triển tư duy toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên** : Bảng phụ
2. **Học sinh** : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25')</p> <p>Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Làm bài tập.</p> <p><b><u>Bài 1</u> : <i>Tìm x</i>:</b></p> <p>-x là số hạng cần tìm, 10 là tổng, 8 là số hạng đã biết. Tìm x là lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <p>- GV và HS nhận xét , sửa bài.</p> <p>Bài 2 : <u>Tính nhẩm</u>.</p> <p>-Nhận xét , cho điểm.</p> <p><b><u>Bài 3</u></b>: Tính:</p> <p>- H: Vì sao <math>10 - 1 - 2</math> và <math>10 - 3</math> có kết quả bằng nhau ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b><u>Bài 4</u></b> : Bài toán:</p> <p>-Bài toán cho biết gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Để biết có bao nhiêu quả quýt ta làm thế nào ?</p> <p>-Vì sao ?</p> <p><b><u>Bài 5</u></b>:</p> <p>3. <u>Củng cố</u>: (5')</p>	<p>-Luyện tập.</p> <p>HS nhắc lại cách tìm số hạng chưa biết</p> <p>-HS làm bài. 3 em lên bảng</p> <p>- <u>Bài tập dành cho HS yếu</u>.</p> <p>-3 HS yếu lên bảng làm bài- cả lớp làm bảng con.</p> <p>HS trả lời</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Cam &amp; Quýt : 45 quả.</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Cam : 25 quả.</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Quýt : ? quả.</i></p> <p>-Thực hiện : <math>45 - 25</math> .</p> <p>-45 là tổng, 25 là số hạng đã biết. Muốn tìm số quýt lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <p>-Giải vở. <u>Giải</u>:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Số quýt có :</i></p> <p style="padding-left: 40px;"><math>45 - 25 = 20</math> (quả quýt)</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Đáp số : 20 quả quýt.</i></p> <p>-Tự làm : <math>x = 0</math>.</p>

Tư nhiên và xã hội:

**ÔN TẬP – CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ**

I/ MỤC TIÊU : Sau bài ôn tập, học sinh có thể :

1. Kiến thức : HS nhớ lại và khắc sâu một số kiến thức về vệ sinh ăn uống đã được học để hình thành thói quen ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

- Nhớ lại và khắc sâu các hoạt động của cơ quan vận động và tiêu hóa.

- Củng cố lại các hành vi vệ sinh cá nhân.

2. Kĩ năng : Rèn thói quen ăn sạch, uống sạch, ở sạch.

3. Thái độ : Ý thức ăn sạch, uống sạch, ở sạch để bảo đảm sức khoẻ tốt.

4. Lồng ghép môi trường

II/ CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên : Tranh vẽ trang 24.

2. Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> (5')	
2. <u>Day bài mới</u> : (25')Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Trò chơi “Xem cử động, nói tên các cơ, xương và khớp xương.” <u>A/ Hoạt động nhóm</u> : Khi làm các động tác đó thì vùng cơ nào, xương nào và khớp xương nào phải cử động ? -Quan sát 2 đội chơi.	-Ôn tập : Con người và sức khoẻ.  HS cùng GV tham gia trò chơi
<u>Hoạt động 2</u> : Thi tìm hiểu về “Con người và sức khoẻ” -Giáo viên chuẩn bị câu hỏi (STK/ tr	-Trò chơi”Con voi” -HS hát và làm theo bài hát.



<p>44) Câu 1→12.</p> <p>-Đại diện nhóm và GV làm giám khảo.</p> <p>-Cá nhân nào có số điểm cao là thắng cuộc.</p> <p>-Giáo viên phát thưởng cá nhân đạt giải.</p> <p><b>Kết luận</b> : <i>Trong cơ thể cơ quan vận động và tiêu hóa rất quan trọng vì vậy để giữ sức khoẻ tốt, tránh được bệnh giun sán ta nên ăn ,uống, ở sạch</i></p> <p><b>Hoạt động 3</b> : Làm bài tập.</p> <p>1/ Đánh dấu X vào ô trống trước các câu em cho là đúng : (Câu a → câu h / STK tr 45)</p> <p>2/ Hãy xếp các từ sau sao cho đúng thứ tự đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa : Thực quản, hậu môn, dạ dày, ruột non, miệng, ruột già.</p> <p>3/ Hãy nêu 3 cách đề phòng bệnh giun ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>3.Củng cố dẫn dò</b> : (5')</p> <p>Để đề phòng bệnh giun em đã thực hiện được điều gì?</p> <p>-Ở trường em đã thực hiện được điều gì ?</p> <p>Nhận xét tiết học</p> <p>Học bài.</p>	<p>-Đại diện nhóm trả lời.</p> <p>-Trả lời đúng với động tác đưa ra thì được ghi điểm.</p> <p>-Mỗi nhóm cử 3 em tham gia thi.</p> <p>-Mỗi em tự bốc thăm 1 câu hỏi và trả lời sau 1 phút suy nghĩ.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>- HS làm phiếu bài tập.</p> <p>1/Đánh dấu X vào ô trống :a, c, g.</p> <p>- 2/Miệng→ Thực quản→ Dạ dày→ Ruột non→ Ruột già.</p> <p>3/- Giữ vệ sinh ăn chín, uống sôi, uống chín, không để ruồi đậu vào thức ăn.</p> <p>-Giữ vệ sinh cá nhân. Rửa tay trước khi ăn sau khi đi đại tiện, cắt ngắn móng tay.</p> <p>-Xử dụng hố xí hợp vệ sinh, không bón phân tươi cho hoa màu .....</p> <p>-HS trả lời/ 2 em giỏi.</p> <p>-Học bài.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

--	--

.....  
.....

Thứ 3 ngày 19 tháng 10 năm 2010

Kể chuyện  
**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ.**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

1. **Kiến thức** :
  - Dựa vào ý chính của từng đoạn, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện một cách tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.
  - Có khả năng tập trung nghe bạn kể chuyện, nhận xét đánh giá đúng.
2. **Kĩ năng** : Rèn kĩ năng kể chuyện đủ ý, đúng trình tự, nghe bạn kể để đánh giá đúng.
3. **Thái độ** : Giáo dục học sinh lòng kính trọng và yêu quý ông bà.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên** : Tranh : Sáng kiến của bé Hà. Bảng phụ ghi sẵn ý chính của từng đoạn.
2. **Học sinh** : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> (5')	
2. <u>Day bài mới</u> : (25')	
Giới thiệu bài.	-Sáng kiến của bé Hà.
<u>Hoạt động 1</u> : Kể từng đoạn.	
<u>Trực quan</u> : Tranh.	
-Bài yêu cầu gì?	-Kể từng đoạn câu chuyện :Sáng kiến của bé Hà.
-Bảng phụ ghi ý chính :	
<u>Đoạn 1</u> .-Hướng dẫn học sinh kể mẫu	-1 em kể đoạn 1 làm mẫu

<p>đoạn 1. Gợi ý :</p> <p>-Bé Hà vốn là một cô bé như thế nào ?</p> <p>-Bé Hà có sáng kiến gì ?</p> <p>-Bé giải thích vì sao phải có ngày lễ của ông bà?</p> <p>-Hai bố con chọn ngày nào làm lễ của ông bà? Vì sao ?</p> <p>-Kể trong nhóm.</p> <p><u>-Đoạn 2:</u></p> <p>-Khi ngày lập đông đến gần, Bé Hà đã chọn được quà tặng ông bà chưa ?</p> <p>-Khi đó ai đã giúp bé chọn quà cho ông bà ?</p> <p><u>-Đoạn 3:</u></p> <p>-Đến ngày lập đông những ai về thăm ông bà?</p> <p>-Bé Hà tặng ông bà cái gì ? Thái độ của ông bà ra sao ?</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Kể toàn bộ chuyện .</p> <p>- Dựa vào tranh kể lại được toàn bộ chuyện.</p> <p>-Giáo viên chọn cho học sinh hình thức kể :</p> <p>+ Kể nối tiếp.</p> <p>+ Kể theo vai.</p>	<p>-Bé Hà được coi là một cây sáng kiến và bé luôn đưa ra nhiều sáng kiến.</p> <p>-Bé muốn chọn một ngày làm lễ của ông bà..</p> <p>-Bé thấy mọi người trong nhà ai cũng có ngày lễ của mình, bố có ngày 1/5, mẹ có ngày 8/3, bé có ngày 1/6. Còn ông bà thì chưa có ngày nào cả.</p> <p>-Chọn ngày lập đông, vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý lo cho sức khỏe các cụ già.</p> <p>HS đọc lướt đoạn 2</p> <p>-Bé suy nghĩ mãi và chưa chọn được quà tặng ông bà.</p> <p>-Bố đã giúp bé chọn quà cho ông bà.</p> <p>-Đến ngày lập đông các cô, chú đều về thăm ông bà và tặng ông bà nhiều quà.</p> <p>-Bé tặng ông bà chùm điểm mười, ông bà rất vui.</p> <p>-Mỗi nhóm 3 em nối tiếp nhau kể theo đoạn.Nhóm nào kể hay, sáng tạo nhất là nhóm thắng cuộc</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p> <p>-3 em đại diện cho 3 nhóm thi kể,</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Gọi 2-3 em kể toàn bộ chuyện. -Nhận xét, cho điểm. 3. <u>Củng cố</u>: (5')-Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta điều gì ? -Giáo dục học sinh kính yêu ông bà. 4.<u>Dẫn dò</u>- Về` kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>	<p>mỗi em kể 1 đoạn, em khác nối tiếp. -2-3 em đại diện cho 2-3 nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện. Nhận xét.  -Kính trọng, yêu quý và lễ phép với ông bà.  -Kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---

Toán:

**SỐ TRÒN CHỤC TRỪ ĐI MỘT SỐ.**

**I/ MỤC TIÊU:**

1. Kiến thức : Giúp học sinh :

-Biết thực hiện phép trừ có số bị trừ là số tròn chục, số trừ là số có một hoặc hai chữ số (có nhớ), vận dụng khi giải toán có lời văn.

-Củng cố cách tìm một số hạng chưa biết, khi biết tổng và số hạng kia.

2. Kĩ năng : Rèn đặt tính nhanh, giải toán đúng chính xác.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : 4 bó, mỗi bó có 10 que tính.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5') Ôn các phép cộng trừ. 2. <u>Day bài mới</u> :(25') Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu phép trừ 40 - 8 GV nghi ví dụ lên bảng 40-8 Trn tay cơ cầm mấy bó que tính 1 bó GV noi 10 que tính còn gọi là 1 chục que tính</p>	<p>-Số tròn chục trừ đi một số  -1 bó  4 bó</p>

<p>GV đính lên bảng 4 bó que tính và hỏi có tất cả bao nhiêu bó que tính 4 bó tương ứng với bao nhiêu chục GV nghi bảng 40 GV lấy 1 bó que tính và mở ra lấy 8 que chuyển xuống và hỏi bớt thì làm phép tính gì GV nghi phép trừ 40-8 lên bảng và hỏi trên bảng còn lại bao nhiêu que tính ?</p> <p>GV đặt tính :</p> $\begin{array}{r} 40 \\ - 8 \\ \hline 32 \end{array}$ <p><b><u>BÀI TẬP 1</u></b> GV hướng dẫn hs làm bảng con GV hỏi 60 là số gì ? GV noi 60 là số tròn chục trừ đi 1 số</p> <p>GV go thước lên bảng cho hs giơ bảng GV nhận xét</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Giới thiệu phép trừ 40 - 18 Tương tự như phép tính 40-8 <u>Hoạt động 3</u> : Luyện tập. <u>Bài 1</u> : Tính: -Nhận xét, cho điểm. <u>Bài 2</u> (giảm tải) <u>Bài 3</u>: Hỏi 2 chục =? Que tính? HS trả lời và giải.</p> <p><b>4.Củng cố:</b> (5') Cho HS nhắc lại đề bài</p>	<p>40 chục</p> <p>Phép trừ 32 que tính</p> <p>-HS lần lượt nêu cách đặt tính và tính. -Nhiều em nhắc lại</p> <p>Số tròn chục</p> <p>- <u>HS yếu làm</u> <u>2 phép tính đầu tiên.</u></p> <p>-1 em đọc đề.-1 em tóm tắt <u>Giải:</u> <math>2 \text{ chục} = 20</math> <i>Số que tính còn lại:</i> <math>20 - 5 = 15 \text{ (que tính)}</math> Đáp số : 15 que tính.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**Chính tả-tập chép : NGÀY LỄ.  
PHÂN BIỆT C/ K, L/ N, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ.**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

1. **Kiến thức :**

- Chép lại chính xác bài chính tả : Ngày lễ.
- Làm đúng các bài tập phân biệt c/ k, l/ n, thanh hỏi/ thanh ngã.

2. **Kĩ năng :** Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.

3. **Thái độ :** Giáo dục học sinh kính trọng và yêu quý ông bà.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. **Giáo viên :**

Viết sẵn đoạn tập chép : Ngày lễ.

2. **Học sinh :**

Vở chính tả, bảng con, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <b>Bài cũ :</b> (5')	.
2. <b>Day bài mới :</b> (25') Giới thiệu bài.	
<b>Hoạt động 1 :</b> Hướng dẫn tập chép.	-Chính tả – tập chép : Ngày lễ.
<b>a/ Nội dung đoạn chép.</b>	
-Giáo viên đọc mẫu đoạn văn.	-Theo dõi.
-Đoạn văn nói về điều gì?	-Nói về những ngày lễ.
-Đó là những ngày lễ nào ?	-Kể tên ngày lễ theo nội dung bài.
<b>b/ Hướng dẫn trình bày .</b>	
-Trong bài những chữ nào viết hoa?.	-Học sinh nêu các chữ viết hoa.
-Giáo viên đọc tên các ngày lễ trong bài.	-Cả lớp viết bảng con.
-Hướng dẫn viết từ khó, dễ lẫn.	-1 em đọc.

<p><u>c/ Chép bài.</u> -Theo dõi, nhắc nhở cách viết và trình bày. -Soát lỗi . Chấm vở, nhận xét. <u>Hoạt động 2:</u> Bài tập. <u>Bài 2:</u> Yêu cầu gì ?  <u>Bài 3:</u> Yêu cầu gì ? -Nhận xét.  3.<u>Củng cố:</u> (5') Nhận xét tiết học, tuyên dương HS tập chép và làm bài tập đúng. 4.Dặn dò – Sửa lỗi.</p>	<p>-Nhìn bảng chép bài vào vở. <u>-HS yếu chép 2 câu đầu của bài viết.</u>  -Điền c/ k vào chỗ trống. -Làm bảng con. Chữa bài. -2-3 em đọc lại bài theo lời giải đúng. -Điền l/n thích hợp vào chỗ chấm -Làm vở, 2 em lên bảng sau làm. -1 em đọc lại bài giải đúng.  -Sửa lỗi mỗi chữ sai sửa 1 dòng.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....  
.....  
.....

Thứ 4 ngày 20 tháng 10 năm 2010

Tập đọc:  
BƯU THIẾP

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- 1.Kiến thức : Đọc  
- Đọc trơn toàn bài. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ dài.  
- Biết đọc hai bưu thiếp với giọng tình cảm, nhẹ nhàng, đọc phong bì thư với giọng rõ ràng, rành mạch.

Hiểu :

- Hiểu ý nghĩa của các từ : bưu thiếp, nhân dịp.

- Hiểu được nội dung của hai bưu thiếp, tác dụng của bưu thiếp, cách viết một bưu thiếp, cách ghi một phong bì thư.

2. Kĩ năng : Rèn đọc đúng với giọng rõ ràng, rành mạch, dứt khoát.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh hiểu được ích lợi của bưu thiếp trong thông tin liên lạc.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : 1 bưu thiếp, 1 phong bì thư.

2. Học sinh : Sách Tiếng Việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : (25')</p> <p>Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu từng bưu thiếp (tình cảm, nhẹ nhàng)</p> <p>-Hướng dẫn luyện đọc.</p> <p><u>Đọc từng câu</u> ( Đọc từng bưu thiếp)</p> <p>-Giảng từ : Nhân dịp.</p> <p>-Chú ý từ : Năm mới.</p> <p>-Đọc bưu thiếp 2.</p> <p>-Đọc phong bì thư</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn đọc một số câu :</p> <p>-Đọc chú giải.</p> <p>-Giới thiệu một số bưu thiếp.</p>	<p>-Bưu thiếp</p> <p>-Theo dõi đọc thầm.</p> <p>-1 em đọc lần 2.</p> <p>-2-3 em đọc.</p> <p>-HS nối tiếp nhau đọc từng bưu thiếp 1.</p> <p>-<i>Chúc mừng năm mới!!</i></p> <p>-<i>Nhân dịp năm mới,/ cháu kính chúc ông bà mạnh khỏe/ và nhiều niềm vui.//</i></p> <p>- Phát âm đúng : Bưu thiếp, năm mới, nhiều niềm vui, Phan Thiết, Bình Thuận, Vĩnh Long.</p> <p>-HS luyện đọc bưu thiếp 2 và đọc phong bì.</p> <p>-<i>Người gửi :// Trần Trung Nghĩa//</i></p> <p><i>Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận//</i></p> <p><i>Người nhận :/ Trần Hoàng Ngân//</i></p>



<p>-Nhận xét, cho điểm. <u>Đọc trong nhóm.</u></p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Tìm hiểu bài. -Bưu thiếp đầu là của ai gửi cho ai ? Gửi để làm gì? -Bưu thiếp thứ hai là của ai gửi cho ai ? Gửi để làm gì?</p> <p>-Bưu thiếp dùng để làm gì? -Em hãy viết một bưu thiếp chúc thọ hoặc mừng sinh nhật của ông bà, chú ý chúc thọ khi ông bà trên 70, và viết bưu thiếp ngắn gọn.</p> <p><u>Truyền đạt:</u> Khi viết phong bì thư phải ghi rõ địa chỉ người nhận, và ghi rõ địa chỉ người gửi, <u>3 Luyện đọc lại</u> GV cho học sinh đọc bài. <u>3. Củng cố:</u> (5') Bưu thiếp dùng để làm gì ? -Nhận xét tiết học. - Dặn dò- Hỏi bố mẹ người trong gia đình, họ hàng nội ngoại.</p>	<p>18/ đường Võ Thị Sáu// thị xã Vĩnh Long// tỉnh Vĩnh Long// -1 em đọc chú giải “bưu thiếp” -Chia nhóm đọc. -Thi đọc giữa các nhóm -Đọc thầm.</p> <p>-Cháu gửi cho ông bà. Chúc mừng năm mới. -Của ông bà gửi cháu, để báo tin đã nhận bưu thiếp của cháu và chúc tết cháu. -Chúc mừng, thăm hỏi, thông báo tin tức. -Học sinh viết bưu thiếp và phong bì thư. -1 em đọc. Nhận xét. -Nhiều em nối tiếp nhau đọc</p> <p>HS đọc lại cả bài -Chúc mừng, thăm hỏi, thông báo tin tức.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....  
.....

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU –  
MỞ RỘNG VỐN TỪ : TỪ NGỮ VỀ HỌ HÀNG.  
DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI .**

**I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

**1. Kiến thức :**

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ chỉ người trong gia đình, họ hàng.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi.
- 2. **Kĩ năng :** Sử dụng thành thạo các từ chỉ người trong gia đình.
- 3. **Thái độ :** Phát triển tư duy ngôn ngữ.
- 4. **Lồng ghép kế hoạch hoá gia đình.**

**II/ CHUẨN BỊ:**

- 1. **Giáo viên :** Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 2.
- 2. **Học sinh :** Sách, vở BT, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <b><u>Bài cũ :</u></b> -(5')</p> <p>2. <b><u>Day bài mới :</u></b> (25') Giới thiệu bài.</p> <p><b><u>Hoạt động 1 :</u></b> Làm bài tập.</p> <p><b><u>Bài 1 :</u></b> Tìm những từ chỉ người trong gia đình họ hàng ở câu chuyện Sáng kiến của bé Hà.</p> <p>-GV ghi bảng.</p> <p><b><u>Bài 2 :</u></b> -Tìm những từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết.</p> <p><b><u>Bài 3 :</u></b> Xếp vào mỗi nhóm sau một từ chỉ người trong gia đình, họ hàng mà em biết.</p> <p>-Họ nội là những người có quan hệ ruột thịt với bố hay với mẹ ?</p> <p>-Họ ngoại là những người có quan hệ ruột thịt với ai .</p> <p>-Giáo viên kẻ bảng làm 3 phần. Mỗi</p>	<p>-Mở rộng vốn từ. Từ ngữ về họ hàng. Dấu chấm, dấu chấm hỏi.</p> <p>-HS tìm</p> <p>-SGK/ tr 78 đọc thầm bài.</p> <p>-Gạch chân các từ chỉ người trong gia đình.</p> <p>-HS nêu các từ : bố, con, ông, bà, cha, mẹ, cô, chú, cụ già, con, cháu...</p> <p>-Vài em đọc các từ .</p> <p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở.</p> <p><b><u>-Bài tập dành cho HS yếu làm.</u></b></p> <p>-1-2 em đọc lại kết quả.</p> <p>-Họ nội là những người có quan hệ ruột thịt với bố.</p> <p>-Với mẹ.</p> <p>-Chia 3 nhóm thi tiếp sức, mỗi HS trong nhóm viết nhanh lên bảng 1</p>

phần bảng chia 2 cột (họ nội, họ ngoại).		từ chỉ người thuộc họ nội hay họ ngoại rồi chuyển bút cho bạn.
<b>Họ nội</b>	<b>Họ ngoại</b>	
+ Ông nội, bà nội, bác, chú, thiếm, cô.....	+ Ông ngoại, bà ngoại, bác, cậu, mợ, dì, .....	- 1 em đọc câu chuyện
-Nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc.		-HS trả lời
<b>Bài 4 :</b> Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi điền vào chỗ trống.		-3 em làm trên giấy khổ to.
-Dấu chấm hỏi thường đặt ở đâu ?		- Lớp làm vở.
		-3 em dán kết quả lên bảng. Theo dõi sửa bài.
		-2-3 em đọc lại.
-GV nhận xét , chốt lời giải đúng.		-Nam xin lỗi ông bà, vì chữ xấu sai chính tả, nhưng là chữ của chị Nam, vì Nam chưa biết viết.
-Chuyện này buồn cười ở chỗ nào ?		-Cuối câu hỏi.
3. <u>Củng cố dẫn dò:</u> (5')		-Hoàn chỉnh bài tập, học bài.
- Dấu chấm hỏi đặt ở đâu ?		
-Nhận xét tiết học.		
- Dặn dò- Học bài, làm bài.		

-----  
-----  
-----

Toán:

11trừ đi một số: 11-5

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức : Giúp học sinh :

- Tự lập được bảng trừ có nhớ dạng  $11 - 5$  và bước đầu học thuộc bảng trừ đó.

- Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính và giải toán.

- Củng cố về tên gọi thành phần và kết quả phép trừ.

2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng thuộc bảng trừ, giải toán đúng.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

**IV/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : 1 bó 1 chục que tính và 1 que tính rời.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <b>Bài cũ</b> (5')</p> <p>2. <b>Dạy bài mới</b>: (25') Giới thiệu bài. Giới thiệu phép trừ <math>11 - 5</math> a/ <u>Bài toán</u>: Có 11 que tính, bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Có bao nhiêu que tính ? bớt đi bao nhiêu que ? - Để biết còn lại bao nhiêu que tính em phải gì ? - Viết bảng : <math>11 - 5</math>. b / <u>Tìm kết quả</u> . - Em thực hiện bớt như thế nào ? - Hướng dẫn cách bớt hợp lý. - Vậy 11 que tính bớt 5 que tính còn mấy que tính ? - Vậy <math>11 - 5 = ?</math> c/ <u>Đặt tính và thực hiện</u> .</p> <p>d/ <u>Bảng công thức</u> : 11 trừ đi một số.</p>	<p>- 11 trừ đi một số : <math>11 - 5</math></p> <p>- Nghe và phân tích. - 11 que tính, bớt 5 que. - Thực hiện <math>11 - 5</math>.</p> <p>- Thao tác trên que tính tìm kết quả. - 1 em trả lời.</p> <p>- Còn 6 que tính. <math>11 - 5 = 6</math>. - 1 em lên bảng đặt tính và nêu cách làm : 11 Viết 11 rồi viết 5 xuống dưới <u>5</u> thẳng cột với 1 (đơn vị). Viết 6 dấu trừ và kẻ gạch ngang. - Trừ từ phải sang trái, 1 không trừ được 5, lấy 11 trừ 5 bằng 6, viết 6</p>

-Nhận xét.

**3. Luyện tập.**

**Bài 1**: Tính nhẩm:

-Khi biết  $2 + 9 = 11$ , có cần tính  $9 + 2$  không Vì sao ?

-Khi biết  $9 + 2 = 11$  có thể ghi ngay kết quả của  $11 - 9$  và  $11 - 2$  không ? Vì sao ?

-Em hãy làm tiếp phần b.

**Bài 2**: Tính:

-Nhận xét.

**Bài 3** :

***-Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào ?***

**Bài 4** :

***-Cho có nghĩa là thế nào ?***

***-Nhận xét, cho điểm.***

nhớ 1,1 trừ 1 bằng 0.

-Nhiều em nhắc lại.

-Thao tác trên que tính tìm kết quả. HS nối tiếp nhau nêu kết quả. Ghi vở.

-HTL bảng công thức. Đồng thanh.

-3 em lên bảng làm.Lớp làm bảng con.

***-HS yếu làm 2 cột đầu tiên của câu a.***

-Không cần vì khi thay đổi vị trí các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.

+ Có thể ghi ngay vì 2 và 9 là các số hạng trong phép cộng  $9 + 2 = 11$ , khi lấy tổng trừ số hạng này sẽ được số hạng kia.

-Làm phần b và đọc kết quả.

-Làm bài và TLCH. Nêu cách thực hiện  $11 - 7$ ,  $11 - 2$ .

-2 HS lên bảng – cả lớp làm bảng con.

***-Bài tập dành cho học sinh yếu.***

-Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.(HS giải như bài 2)

11	11	11
<u>-7</u>	<u>-8</u>	<u>-3</u>
4	3	8

-Đọc đề, tóm tắt và giải.

<p>3. <u>Củng cố</u>: (5')</p> <p>-Đọc bảng công thức 11 trừ đi một số.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>4. <u>Dẫn dò</u>- HTL bảng trừ.</p>	<p>-Bớt đi.</p> <p>-HS làm vở chấm điểm.</p> <p><u>Giải</u>:</p> <p>Số bóng của Bình còn lại là:</p> $11 - 4 = 7 \text{ (quả)}$ <p>Đáp số: 7 quả bóng</p> <p>-HTL bảng trừ.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thứ 5 ngày 21 tháng 10 năm 2010

Đạo đức:

CHĂM CHỈ HỌC TẬP (tiết 2)

I/ MỤC TIÊU:

- Kiến thức : Giúp học sinh hiểu được :
  - Như thế nào là chăm chỉ học tập.
  - Chăm chỉ học tập mang lại lợi ích gì .
- Kĩ năng : Rèn cho học sinh tính tự học, tự làm bài đầy đủ ở trường, ở nhà.
- Thái độ : Ý thức chăm chỉ học tập.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Đồ dùng trò chơi sắm vai.
- Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài .</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Đóng vai.</p> <p>-Giáo viên phát phiếu thảo luận.</p> <p>-Yêu cầu thảo luận :</p> <p>-<u>Tình huống</u> : Hôm nay khi Hà chuẩn bị đi học cùng bạn thì bà ngoại đến chơi. Đã lâu</p>	<p>-Chăm chỉ học tập/ tiết 2.</p>

<p>Hà chưa gặp bà nên em mừng lắm và bà cũng mừng. Hà băn khoăn không biết nên làm thế nào.</p> <p>-Giáo viên nhận xét, chốt ý : Hà nên đi học. Sau buổi học sẽ về chơi và nói chuyện với bà.</p> <p>-<u>Kết luận</u> : Học sinh cần phải đi học đều và đúng giờ.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Thảo luận nhóm .</p> <p>-Chia nhóm phát cho mỗi nhóm một phiếu, mỗi phiếu nêu nội dung sau :</p> <p>a/Chỉ những bạn học không giỏi mới cần chăm chỉ. b /Cần chăm học hàng ngày và chuẩn bị kiểm tra. c/ Chăm chỉ học tập là góp phần vào thành tích của tổ, của lớp. d/ Chăm chỉ học tập là hàng ngày phải học đến khuya.</p> <p>-Giáo viên kết luận.</p> <p>a/ Không tán thành, vì HS ai cũng chăm chỉ học tập. b/Tán thành. c/Tán thành. d/Không tán thành, vì thức khuya có hại sức khỏe.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Phân tích tiểu phẩm.</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích tiểu phẩm.</p>	<p>-Thảo luận nhóm bàn cách ứng xử, phân vai cho nhau trong nhóm. -Một số nhóm sắm vai theo cách ứng xử của nhóm: Hà nên đi học. Sau buổi học sẽ về chơi với bà. -Nhóm khác góp ý bổ sung. -Đại diện nhóm trình bày .</p> <p>-4-5 em nhắc lại. +Thảo luận nhóm bày tỏ thái độ : Tán thành – không tán thành. -Không tán thành.</p> <p>-Tán thành. -Tán thành.</p> <p>-Không tán thành</p> <p>-Từng nhóm thảo luận. -Trình bày kết quả, bổ sung -Vài em nhắc lại.</p> <p>-Một số em diễn tiểu phẩm :</p> <p>HS đọc tiểu phẩm</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-Trong giờ ra chơi, bạn An cầm cúi làm bài tập. Bạn Bình thấy vậy liền bảo :”Sao cậu không ra chơi mà làm việc gì vậy?” An trả lời:”Mình tranh thủ làm bài tập để về nhà không phải làm bài nữa và được xem ti vi cho thỏa thích”.

-Bình (dang hai tay) nói với cả lớp:”Các bạn ơi đây có phải là chăm chỉ học tập không nhỉ!”

1.Làm bài trong giờ ra chơi có phải là chăm chỉ học tập không ? Vì sao ?

2.Em có thể khuyên bạn An như thế nào ?

- Kết luận (SGV/ tr 42).

Hoạt động 4 : Luyện tập.

3.Củng cố : (5') Chăm chỉ học tập mang lại hiệu quả gì ?

-Nhận xét

Dặn dò- Học bài.

-Không phải học như vậy là chăm học vì các em cũng phải có thời gian giải trí.

-Bạn nên áp dụng lời cô dạy : Giờ nào việc nấy.

*Bài học : Chăm chỉ học tập là bốn phần của người học sinh đồng thời cũng là để giúp các em thực hiện tốt hơn, đầy đủ hơn quyền được học tập của mình.*

-Làm vở BT.

-Việc học đạt kết quả tốt

---

---

---

Toán:

31 - 5

I/ MỤC TIÊU:

1.Kiến thức : Giúp học sinh :



- Vận dụng bảng trừ đã học để thực hiện các phép trừ dạng  $31 - 5$  khi làm tính và giải toán.

- Làm quen với 2 đoạn thẳng cắt giao nhau.

2. Kĩ năng : Rèn tính nhanh, giải toán đúng.

3. Thái độ : Thích học Toán, yêu toán học.

**II/ CHUẨN BỊ:**

1. Giáo viên : 3 bó 1 chục que tính và 1 que rời, bảng gài.

2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài. Giới thiệu phép trừ : <math>31 - 5</math> <i>A/ <u>Nêu bài toán</u></i> : Có 31 que tính bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ? -Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm phép tính gì ? -Viết bảng : <math>31 - 5</math>. <i>B/ <u>Tìm kết quả</u></i> ? HS thao tác que tính để tìm kết quả.  -Gọi 1 em lên bảng đặt tính. <i>C/ <u>Đặt tính và thực hiện</u></i> :  -Em nêu cách đặt tính và thực hiện cách tính ?  -Vậy <math>31 - 5 = ?</math>. Giáo viên ghi bảng : <math>31 - 5 = 26</math>.</p> <p>3. <u>Luyện tập</u>. <i>Bài 1</i> : Hướng dẫn học sinh làm bài</p>	<p style="text-align: center;">-31 - 5</p> <p>-Nghe và phân tích</p> <p>-Phép trừ <math>31 - 5</math>.</p> <p>-Thao tác trên que tính tìm kết quả. -HS nêu cách tìm –nhiều cách khác nhau. -Đặt tính : 31 <u>+ 5</u> 26 -HS nêu cách tính -Nghe và nhắc lại.</p> <p>-Làm bài <i>-HS yếu chỉ hoàn thành 4 phép tính của bài.</i> -Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.</p>

<p>báng con</p> <p><u>Bài 2</u> : -Muốn tìm hiệu ta làm thế nào ?</p> <p><u>Bài 3</u>: Yêu cầu gì ? <u>Tóm tắt</u> Có : 51 quả trứng. Lấy đi : 6 quả trứng. Còn lại : ? quả trứng.</p> <p><u>Bài 4</u>: -Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm nào ? 3.<u>Củng cố</u> : (5') Nhận xét tiết học</p>	<p>-2 em lên bảng làm. Lớp làm vở. -HS tóm tắt và giải . <u>-HS yếu chỉ thực hiện phép tính</u> <u>Giải.</u> Số quả trứng còn lại là : <math>51 - 6 = 45</math> (quả trứng) Đáp số : 45 quả trứng. -Đoạn thẳng AB cắt đoạn thẳng CD tại điểm O.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----  
-----  
-----  
Chính tả-Nghe-Viết:

ÔNG VÀ CHÁU

**PHÂN BIỆT C/ K, L/ N, DẤU HỎI/ DẤU NGÃ .**

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1.Kiến thức :

- Nghe viết đúng chính xác, trình bày đúng bài thơ Ông và cháu.

Viết đúng dấu hai chấm, mở và đóng ngoặc kép, dấu chấm than.

- Làm đúng các bài tập phân biệt c/ k, l/ n, dấu hỏi/ dấu ngã.

2.Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

3.Thái độ : Giáo dục học sinh tình cảm kính trọng, yêu thương ông

bà.

II/ CHUẨN BI:

1.Giáo viên : Bài viết : Ông và cháu.

2.Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : (5')</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Nghe viết.</p> <p>a/ <u>Ghi nhớ nội dung</u> .</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 1.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : -Bài thơ có tên là gì ?</p> <p>-Khi ông và cháu thi vật với nhau thì ai thắng ?</p> <p>-Khi đó ông đã nói gì với cháu ?</p> <p>-Giải thích : <i>Xế chiều, rạng sáng</i>.</p> <p>-Có đúng là ông thua cháu không ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn trình bày</u>.</p> <p>-Bài thơ có mấy khổ thơ ?</p> <p>-Mỗi câu thơ có mấy chữ ?</p> <p>-Dấu hai chấm được đặt ở các câu thơ như thế nào ?</p> <p>-Dấu ngoặc kép có ở các câu nào ?</p> <p>-<u>GV nói</u> : Lời nói của ông và cháu đều được đặt trong ngoặc kép.</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> :</p> <p>Đọc các từ khó cho HS viết bảng con.</p> <p>d/ <u>Viết chính tả</u> : Giáo viên đọc (Mỗi câu, cụm từ đọc 3 lần).</p> <p>-Đọc lại. Chấm bài.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Làm bài tập.</p>	<p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-1 em giỏi đọc lại.</p> <p>- Ông và cháu.</p> <p>-Cháu luôn là người thắng cuộc.</p> <p>-Ông nói :Cháu khoẻ hơn ông nhiều.</p> <p>-Ông là buổi trời chiều. Cháu là ngày rạng sáng.</p> <p>-Không đúng. Ông thua vì ông nhường cho cháu phần khởi.</p> <p>-Có hai khổ thơ.</p> <p>-Mỗi câu có 5 chữ.</p> <p>-Đặt cuối các câu :</p> <p>Cháu vỗ tay hoan hô :</p> <p>Bế cháu, ông thủ thủ :</p> <p>-“ Ông thua cháu, ông nhỉ!”</p> <p>“Cháu khoẻ ..... rạng sáng”</p> <p>-Viết bảng con.</p> <p>-Nghe đọc và viết lại.</p> <p>- <u>Học sinh yếu nhìn sách chép</u></p> <p>-Sửa lỗi.</p>

<p><u>Bài 2</u>: Yêu cầu gì ?</p> <p>-Chia bảng làm 2 cột cho HS thi tiếp sức.</p> <p>- Nhận xét. Khen đội thắng ghi nhiều chữ.</p> <p><u>Bài 3</u> a-b: Làm vào băng giấy các tiếng bắt đầu bằng l/ n hoặc dấu hỏi/ dấu ngã.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm nhóm làm tốt .</p> <p>3.<u>Củng cố</u> : (5')</p> <p>Viết chính tả bài gì ? Giáo dục tính cẩn thận, viết chữ đẹp.Nhận xét tiết học.</p> <p>4.<u>Dặn dò</u> – sửa lỗi</p>	<p>-Tìm 3 chữ bắt đầu bằng c, 3 chữ bắt đầu bằng k.-HS lên thi tiếp sức.</p> <p>-Chia 2 nhóm lên viết vào băng giấy. Các em khác làm nháp.</p> <p>-Ông và cháu</p> <p>-Sửa lỗi, mỗi chữ sai 1 dòng.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

.....

.....

Thứ 6 ngày 22 tháng 10 năm 2010

Tập làm văn  
**KỂ VỀ NGƯỜI THÂN.**

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1.Kiến thức :

- Biết kể về ông, bà hoặc một người thân, thể hiện tình cảm đối với ông, bà người thân.

-Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn (3-5 câu).

2.Kĩ năng : Nghe, nói, viết đúng thành thạo.

3.Thái độ : Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ:

1.Giáo viên : Tranh minh họa Bài 1 trong SGK.

2. Học sinh : Sách Tiếng việt, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>-Nhận xét bài kiểm tra giữa học kì 1.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : (25') Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p>-Gọi 1 em làm mẫu, hỏi từng câu.</p> <p>-GV theo dõi giúp đỡ các nhóm làm việc.</p> <p>-Gv đọc cho HS nghe 1 đoạn.</p> <p><i>-Bà em năm nay đã 60 tuổi nhưng tóc bà vẫn còn đen. Trước khi nghỉ hưu bà là cô giáo dạy ở trường Tiểu học. Bà rất yêu nghề dạy học và yêu thương học sinh. Em rất yêu bà vì bà hiền hậu và rất chiều chuộng em. Có gì ngon bà cũng phần cho em. Em làm điều gì sai, bà không mắng mà bảo ban rất nhẹ nhàng.</i></p> <p>-GV nhận xét chọn người kể tự nhiên hay nhất.</p> <p><u>Bài 2</u> : <i><b>Yêu cầu gì ?</b></i></p> <p>-Giáo viên nhắc nhở : Cần viết rõ ràng, dùng từ, đặt câu cho đúng. Viết xong phải đọc lại bài, phát hiện và sửa sai.</p> <p><i><b>-Nhận xét, chấm điểm</b></i></p> <p>3. <u>Củng cố</u> : (5')</p> <p>Hôm nay học câu chuyện gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Theo dõi.</p> <p>-Kể về người thân.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-Một số HS trả lời.</p> <p>-1 em giỏi kể mẫu trước lớp.</p> <p>-HS kể trong nhóm</p> <p>-Đại diện các nhóm lên thi kể.</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p> <p>-Làm bài viết.</p> <p>-Cả lớp làm bài viết.</p> <p>-1 em giỏi đọc lại bài viết của mình</p> <p>-Kể chuyện người thân.</p> <p>-Tập kể lại chuyện, tập viết bài.</p> <p><i><u>-Yêu cầu HS yếu viết lại phần trả lời cho 3 câu hỏi ở bài tập 1</u></i></p>

4. <u>Dẫn dò</u> - Tập kể lại và biết viết thành bài văn viết ngắn gọn.	
-------------------------------------------------------------------------	--

-----  
Toán:  
51 - 15

*I/ MỤC TIÊU :*

*1. Kiến thức :*

- Biết thực hiện phép trừ (có nhớ), số bị trừ là số có hai chữ số và chữ số hàng đơn vị là 1, số trừ là số có hai chữ số.

-Củng cố về tìm thành phần chưa biết của phép cộng (vận dụng phép trừ có nhớ).

-Tập vẽ hình tam giác khi biết ba đỉnh.

*2. Kỹ năng :* Rèn kỹ năng đặt tính nhanh, giải toán đúng.

*3. Thái độ :* Phát triển tư duy toán học.

*II/ CHUẨN BI:* 5 bó 1 chục que tính và 1 que rời.

*III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :*

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><b>1. Bài cũ :</b> (5')</p> <p><b>2. Dạy bài mới :</b> (25')</p> <p>a/ Giới thiệu bài.</p> <p>A/ <u>Nêu bài toán</u> : Có 51 que tính, bớt 15 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm như thế nào ?</p> <p>B/ <u>Tìm kết quả.</u>-Yêu cầu HS sử dụng que tính tìm kết quả.</p> <p>‘ -Em đặt tính như thế nào ?</p>	<p>-51 - 15</p> <p>-Nghe và phân tích.</p> <p>-Thực hiện phép trừ 51 - 15.</p> <p>-Thao tác trên que tính tìm kết quả.</p> <p>HS lên đặt tính và tính</p>

<p>-Em thực hiện phép tính như thế nào?</p> <p><u>3.Luyện tập.</u></p> <p><u>Bài 1:</u> Tính</p> <p><u>Bài 2 :</u> Xác định đề toán : đặt tính rồi tính.</p> <p>-Muốn tìm hiệu em làm thế nào ?</p> <p>-Giáo viên chính xác lại kết quả. Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u> ( Giảm tải)</p> <p><u>Bài 4:</u> Giáo viên cho HS quan sát hình.</p> <p>-Mẫu vẽ hình gì ?</p> <p>-Muốn vẽ hình tam giác ta phải nối mấy điểm với nhau ?</p> <p><u>3.Củng cố dặn dò:(5')</u></p>	<p>51</p> <p><u>-1 5</u></p> <p>36</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-HS tự làm bài.</p> <p>-3 em lên bảng làm ( nêu cách đặt tính và thực hiện ). Bảng con.</p> <p><u>-HS yếu chỉ hoàn thành 4 phép tính đầu tiên.</u></p> <p>-Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp làm nháp.</p> <p>-Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-1 em nêu : hình tam giác.</p> <p>-Nối 3 điểm với nhau.</p> <p>-Cả lớp vẽ hình.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TẬP VIẾT**

**CHỮ H HOA.**

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1.Kiến thức :

- Viết đúng, viết đẹp chữ H hoa; cụm từ ứng dụng : Hai sương một nắng theo cỡ chữ vừa, cỡ nhỏ

2.Kĩ năng : Biết cách nối nét từ chữ hoa H sang chữ cái đứng liền sau.

3. Thái độ : Ý thức rèn tính cẩn thận, giữ gìn vở sạch sẽ.

**IV/ CHUẨN BI:**

1. Giáo viên : Mẫu chữ H hoa. Bảng phụ : Hai, Hai sương một nắng.

2. Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5')</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : (25')</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: Giới thiệu bài : Giáo viên giới thiệu nội dung và yêu cầu bài học.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <p><b>A. Quan sát số nét, quy trình viết :</b></p> <p>-Chữ H hoa cao mấy li ?</p> <p>-Chữ H hoa gồm có những nét cơ bản nào ?</p> <p>-Vừa nói vừa tô trong khung chữ : Chữ H hoa được viết bởi 3 nét cơ bản : Nét 1 : Kết hợp 2 nét cong trái, lượn ngang. Nét 2 : Kết hợp 3 nét khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải. Nét 3 : nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết.</p> <p>-Quan sát mẫu và cho biết điểm đặt bút ?</p> <p><b><u>Chữ H hoa.</u></b></p>	<p>-Chữ H hoa, Hai sương một nắng.</p> <p>-Cao 5 li.</p> <p>-Là kết hợp của 3 nét cơ bản : Nét 1 : Kết hợp 2 nét cong trái, lượn ngang. Nét 2 : Kết hợp 3 nét khuyết ngược, khuyết xuôi và móc phải. Nét 3 : nét thẳng đứng nằm giữa đoạn nối của 2 nét khuyết.</p> <p>3- 5 em nhắc lại.</p> <p>-Học sinh viết.</p> <p>-Cả lớp viết trên không.</p> <p>-Viết vào bảng con.</p>



<p>-Giáo viên viết mẫu (vừa viết vừa nói).</p> <p>-Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang, DB trên ĐK 6. Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Cuối nét khuyết xuôi lượn lên viết nét móc phải, DB ở ĐK 2. Lia bút lên quá ĐK 4, viết 1 nét thẳng đứng, cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết, DB trước ĐK2 -2-3 em nhắc lại</p> <p><i>B/ Viết bảng :</i></p> <p>-Hãy viết chữ H vào trong không trung.</p> <p><i>C/ Viết cụm từ ứng dụng :</i></p> <p>-Yêu cầu học sinh mở vở tập viết đọc cụm từ ứng dụng.</p> <p><i>D/ Quan sát và nhận xét :</i></p> <p>-Hai sương một nắng theo em hiểu như thế nào ?</p> <p>-Cụm từ này gồm có mấy tiếng ? Gồm những tiếng nào ?</p> <p>-Độ cao của các chữ trong cụm từ Hai</p>	<p>-Đọc : H.</p> <p>-2-3 em đọc : Hai sương một nắng.</p> <p>-1 em nêu : Sự cực khổ vất vả ở ngoài ruộng, người lao động phải đội nắng đội sương.</p> <p>-4 tiếng : Hai, sương, một, nắng.</p> <p>-Chữ H, g cao 2,5 li. chữ s cao 1,25 li, chữ t cao 1,5 li, các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>-Nét cong trái của chữ a chạm vào nét móc phải của chữ H.</p> <p>-Đủ để viết một con chữ o.</p> <p>người nói về sự vất vả, đức tính chịu khó chăm chỉ của lao động</p> <p>gồm có bốn tiếng: hai, sương, một, nắng</p> <p>H, g, 2.5 ô li các chữ còn lại chữ T 1,5 li chữ S cao 1,25li các chữ còn lại cao 1 li</p> <p>Nét cong trái của chữ a chạm vào nét móc phải của chữ H</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>sương một nắng như thế nào ? -Khi viết chữ Hai ta nối chữ H với chữ a như thế nào? -Khoảng cách giữa các chữ (tiếng ) như thế nào ? <u>Viết bảng.</u></p> <div data-bbox="363 573 651 667" style="border: 1px solid black; height: 45px; width: 177px; margin: 10px auto;"></div> <p><b>Hoạt động 3 :</b> Viết vở. -Hướng dẫn viết vở.</p> <div data-bbox="267 907 862 1001" style="border: 1px solid black; height: 45px; width: 366px; margin: 10px auto;"></div> <p>3.<b>Củng cố :</b> (5')Nhận xét bài viết của học sinh. -Khen ngợi những em có tiến bộ. Giáo dục tư tưởng. -Nhận xét tiết học. <u>Dặn dò :</u> Hoàn thành bài viết trong vở tập viết.</p>	<p>Bảng khoảng cách viết một chữ o</p> <p>-Bảng con : H-Hai H Hai Hai sương một nắng. Hai sương một nắng. -Viết bài nhà/ tr 16</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Thủ công: **GẤP THUYỀN PHẪNG ĐÁY CÓ MUI (tiết 2)**

**I/ MỤC TIÊU:**

- Biết vận dụng cách gấp thuyền phẳng đáy không mui để gấp thuyền phẳng đáy có mui

-Gấp được nhanh thuyền phẳng đáy có mũi.

-Học sinh yêu thích gấp thuyền

**IV/ CHUẨN BỊ :**

1.Giáo viên : Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi, mẫu gấp.

2.Học sinh : Giấy thủ công, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>-1 <u>Giới thiệu bài.</u>(30')</p> <p>2. Hướng dẫn học sinh thực hiện Quy trình gấp thuyền phẳng đáy có mũi. <u>Mẫu</u> : thuyền phẳng đáy. -Dựa vào quy trình em thực hành gấp thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hệ thống lại các bước gấp : -<u>Bước 1</u> : Dùng 1 tờ giấy hình chữ nhật gấp các nếp gấp cách đều. Gấp tạo mũi thuyền. -<u>Bước 2</u> : Gấp tạo thân và mũi thuyền -<u>Bước 3</u> : Tạo thuyền phẳng đáy có mũi. -Giáo viên hướng dẫn hai lần : Lần một : chậm, lần hai : nhanh. -Giáo viên nhắc nhở : mỗi bước gấp cần miết mạnh đường mới gấp cho phẳng. -Đánh giá kết quả.</p> <p>3.<u>Củng cố dẫn dõ:</u> (5') Nhận xét tiết học. Làm bài dán vở.</p>	<p>-Gấp thuyền phẳng đáy có mũi /T2 Quan sát. -Quan sát, nhận xét. -1-2 em thao tác gấp. Cả lớp theo dõi. -Nhận xét. -Theo dõi. Làm theo thao tác của giáo viên.  1-2 em lên bảng thao tác lại. -Thực hành gấp theo nhóm. -HS trang trí, trưng bày sản phẩm. -Đại diện các nhóm thực hành các thao tác. -Hoàn thành và dán vở.</p>

**📖 KẾ HOẠCH TUẦN 11**  
Từ ngày 24 / đến 28 / 10/ 2010

<b>Thứ</b>	<b>MÔN</b>	<b>TÊN BÀI GIẢNG</b>	<b>ĐỒ DÙNG</b>	<b>L. GHEP</b>
2	<i>Chào cờ Tập đọc<sup>2</sup> Toán TN và XH</i>		<i>Tranh Bảng phụ Tranh</i>	VSMT
3	<i>Kể chuyện Toán Chính tả</i>		<i>Tranh Bảng phụ</i>	
4	<i>Tập đọc LT và câu Toán Thể dục Mĩ thuật</i>		<i>Tranh Bảng phụ</i>	
5	<i>Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc</i>		<i>Tranh Bảng phụ</i>	
6	<i>Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công</i>		<i>Tranh Bảng phụ Quy trình gấp</i>	TKNL

HOC360.NET

---

---

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Rèn kỹ năng đọc tiếng:

- Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi hợp lí sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ dài.
- Biết đọc bài với giọng kể chuyện chậm rãi, tình cảm : đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với các nhân vật (cô tiên, hai cháu).

2. Rèn kỹ năng đọc hiểu:

- Hiểu : Nghĩa các từ mới và các từ ngữ quan trọng : rau cháo nuôi nhau, đậm ảm, màu nhiệm, hiểu thảo.
- Hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện : Ca ngợi tình cảm bà cháu quý giá hơn vàng bạc, châu báu.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : Tranh : Bà cháu.
2. Học sinh : Sách Tiếng việt.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
------------------	-------------------

---

<p><b>A. Bài cũ :5'</b> -Gọi 3 em HTL bài “Buru thiệp” và TLCH : -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>B. <u>Day bài mới</u> :</b> 1. <u>Giới thiệu bài</u>.1’ 2. <u>Luyện đọc</u>: 29’ a/Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng kể chậm rãi, tình cảm. Giọng cô tiên dịu dàng, giọng cháu kiên quyết. b/GV hướng dẫn HS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ: <u>Đọc từng câu</u> : -GV hướng dẫn các từ khó:  <u>Đọc từng đoạn trước lớp</u> : -<u>Bảng phụ</u> :Giáo viên giới thiệu các câu cần chú ý cách đọc.  -GV kết hợp giảng từ SGK  <u>Đọc từng đoạn trong nhóm</u> :  -Nhận xét.</p> <p><b>TIẾT 2:35'</b> 3. <u>Hướng dẫn tìm hiểu bài</u>: 15’ -Gia đình bé có những ai ? -Trước khi gặp cô tiên cuộc sống của ba bà cháu ra sao ? -Cô tiên cho hạt đào và nói gì ?  -Sau khi bà mất cuộc sống của hai anh em ra sao ? -Vì sao hai anh em đã trở nên giàu có</p>	<p>-3 em lên bảng</p> <p>Bà cháu.</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-HS luyện đọc -HS đọc nối tiếp từng câu</p> <p>-HS luyện đọc đoạn -HS đọc từng đoạn theo sự hướng dẫn của GV</p> <p>-Chia nhóm nhỏ trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm -HS đọc đồng thanh</p> <p>-HS đọc đoạn 1 TL câu 1-2 -Bà và hai anh em. -Sống rất nghèo khổ, sống khổ cực, rau cháo nuôi nhau. -...và dặn rằng:Khi bà mất gieo hạt đào lên mộ bà,hai anh em sẽ được sung sướng giàu sang -HS đọc đoạn 3 -Cuộc ...trở nên giàu có</p> <p>-Vì nhớ bà. Vì vàng bạc không thay</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>mà không thấy vui sướng?</p> <p>-Câu chuyện kết thúc ra sao?</p> <p>-GV hướng dẫn HS nêu nội dung</p> <p>-GV ghi bảng</p> <p>4. <u>Luyện đọc lại</u>: 14'</p> <p>-GV cùng các nhóm nhận xét</p> <p>5. <u>Củng cố, dặn dò</u>: 5'</p> <p>Qua câu chuyện này em rút ra được điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học: 1'</p> <p>-Về nhà xem bài TT</p>	<p>được tình cảm ấm áp của bà.</p> <p>-HS đọc đoạn 4</p> <p>-Cô tiên hiện lên. Hai anh em òa khóc, cầu xin cô hóa phép cho bà sống lại, dù có phải trở lại cuộc sống cực khổ như xưa. Lâu đài ruộng vườn phút chốc biến mất, bà hiện ra dang tay ôm cháu vào lòng</p> <p>- HS nêu nội dung</p> <p>-Vài HS đọc nội dung</p> <p>-HS phân vai đọc theo nhóm</p> <p>-2-3 nhóm thi đọc</p> <p>-Tình cảm là thứ của cải quý nhất. Vàng bạc không quý bằng tình cảm.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----

**Toán**  
**LUYỆN TẬP.**

**I/ MỤC TIÊU :**

Giúp học sinh :

- Học thuộc và nêu nhanh công thức của bảng trừ có nhớ (11 trừ đi một số), vận dụng khi tính nhẩm, thực hiện phép trừ (tính viết) và giải bài toán có lời văn.

- Củng cố về tìm số hạng chưa biết và bảng cộng có nhớ.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : Hình vẽ bài 1.

2. Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HS.**





<p><b>3. <u>Củng cố</u> :4'</b> Nhận xét tiết học. Dặn dò- 1'Xem lại cách giải toán có lời văn.</p>	
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Tự nhiên và xã hội

**GIA ĐÌNH.**

**I/ MỤC TIÊU :**

Sau bài ôn tập, học sinh có thể :

- Biết được các công việc thường ngày của từng người trong gia đình.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà tùy theo sức của mình.
- Yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình

**II/ CHUẨN BỊ :**

- 1.Giáo viên : Tranh vẽ trang 24.25
- 2.Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
<p><b>1. <u>Bài cũ</u> :5'</b> -Tại sao phải ăn uống sạch sẽ ? -Làm thế nào để phòng bệnh giun ? -Nhận xét.</p> <p><b>2. <u>Dạy bài mới</u> : 25'</b> Giới thiệu bài. -Cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau”</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b> : Làm việc theo nhóm. MT:Nhận biết những người trong gia đình bạn Mai và việc làm của từng</p>	<p>-HS trả lời</p>

<p>người.</p> <p>A/ <u>Hoạt động nhóm</u> :</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Hình 1.2.3.4.5.</p> <p>a/ <u>Thảo luận nêu câu hỏi</u>.</p> <p>-GV quan sát theo dõi từng nhóm giúp đỡ.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>b/ <u>Làm việc cả lớp TLCH</u>.</p> <p>-GV gọi đại diện nhóm lên trình bày.</p> <p>-GV kết luận :</p> <p>-Gia đình Mai gồm có : Ông bà, bố mẹ và em trai của Mai. Mọi người trong gia đình Mai ai cũng tham gia làm việc nhà tùy theo sức và khả năng của mình. Mọi người trong gia đình đều phải thương yêu, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau và phải làm tốt nhiệm vụ của mình.</p> <p><b>Hoạt động 2</b> : Công việc thường ngày của những người trong gia đình.</p> <p>MT: Chia sẻ với các bạn trong lớp về người thân và việc làm của từng người trong gia đình của mình.</p> <p>-GV yêu cầu thảo luận nhóm ( Phát giấy cho nhóm )</p>	<p>-Quan sát tranh</p> <p>-Chia nhóm tập đặt các câu hỏi .</p> <p>-Thảo luận nêu các câu hỏi.</p> <p>-Nêu đúng các câu hỏi của từng hình thì được ghi điểm</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày.</p> <p>-Nhóm khác góp ý bổ sung.</p> <p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Thảo luận nhóm.</p> <p>1/Từng bạn nhớ lại những việc làm thường ngày trong gia đình của mình.</p> <p>2/Từng bạn trong nhóm kể ra công việc thường ngày của gia đình em và ai làm những việc đó.</p> <p>3/Nhóm trưởng ghi nhận .</p> <table border="1"><thead><tr><th><i><b>NNTGD</b></i></th><th><i><b>Những công việc ở GD</b></i></th></tr></thead><tbody><tr><td>Ông</td><td>Trồng hoa, tưới cây</td></tr><tr><td>Bà</td><td>Chăm sóc cháu</td></tr><tr><td>Bố</td><td>Đi làm việc</td></tr><tr><td>Mẹ</td><td>Đánh thức con dậy, .....</td></tr><tr><td>Anh, chị</td><td>Quét dọn nhà cửa</td></tr><tr><td>Em</td><td>Rửa bát, bế em.</td></tr></tbody></table> <p>-Xem phim, đi mua sắm,.....</p>	<i><b>NNTGD</b></i>	<i><b>Những công việc ở GD</b></i>	Ông	Trồng hoa, tưới cây	Bà	Chăm sóc cháu	Bố	Đi làm việc	Mẹ	Đánh thức con dậy, .....	Anh, chị	Quét dọn nhà cửa	Em	Rửa bát, bế em.
<i><b>NNTGD</b></i>	<i><b>Những công việc ở GD</b></i>														
Ông	Trồng hoa, tưới cây														
Bà	Chăm sóc cháu														
Bố	Đi làm việc														
Mẹ	Đánh thức con dậy, .....														
Anh, chị	Quét dọn nhà cửa														
Em	Rửa bát, bế em.														

<p>-GV nhận xét.</p> <p>-Gợi mở : Vào những lúc nhàn rỗi, các thành viên trong gia đình em có những hoạt động giải trí gì ?</p> <p>*GV lồng ghép về KHHGD</p> <p>-GV nêu những em có gia đình đông con kinh tế khó khăn sẽ không có điều kiện đi mua sắm, đi thăm quan... Vậy cần phải sinh đẻ có kế hoạch mỗi gia đình chỉ có 2 con kinh tế đầy đủ ...</p> <p><u>Kết luận</u> (SGV/ tr 44)</p> <p><b>Hoạt động 3 :</b> Làm bài tập.</p> <p><b>MT:</b> Vận dụng kiến thức đã được học để làm đúng bài tập.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><b>3.Củng cố :</b> 4' Để xây dựng gia đình vui vẻ hạnh phúc em cần làm gì ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng -Nhận xét tiết học</p> <p>Dặn dò 1' – Học bài.</p>	<p>-2-3 em nhắc lại.</p> <p>-Làm bài vào vở BT.</p> <p>-Mọi người phải thương yêu quan tâm giúp đỡ lẫn nhau và làm tốt công việc trong nhà.</p> <p>-Học bài.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

---

*Cô Mai dạy tiết tiêu chuẩn từ thứ 3 tuần 11 đến thứ 3 tuần 12*

**Đạo đức.**

Tiết 11 : **QUAN TÂM GIÚP ĐỠ BẠN / TIẾT**

1.

**I/ MỤC TIÊU :**

1. **Kiến thức** : Giúp học sinh hiểu được :
  - Quan tâm giúp đỡ bạn là luôn vui vẻ, thân ái với các bạn, sẵn sàng giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.
  - Sự cần thiết của việc quan tâm giúp đỡ bạn.
  - Quyền không bị phân biệt đối xử của trẻ em.
2. **Kĩ năng** : Rèn cho học sinh có hành vi quan tâm, giúp đỡ bạn bè trong cuộc sống hằng ngày.
3. **Thái độ** : Yêu mến quan tâm, giúp đỡ bạn bè xung quanh. Đồng tình với những biểu hiện quan tâm giúp đỡ bạn bè.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. **Giáo viên** : Bài hát “Tìm bạn thân”. Tranh, câu chuyện : “Trong giờ ra chơi”
2. **Học sinh** : Sách, vở BT.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
<p><b>1. Bài cũ :</b> -Nhu thế nào là chăm chỉ học tập?  -Chăm chỉ học tập có lợi ích gì? -Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>2. Dạy bài mới :</b> Giới thiệu bài . -Hát bài hát ‘Tìm bạn thân’ nhạc và lời : Việt Anh.</p> <p><b>Hoạt động 1 :</b> Kể chuyện “Trong giờ ra chơi” của Hương Xuân.</p> <p><b>Mục tiêu :</b> Giúp học sinh hiểu được biểu hiện cụ thể của việc quan tâm giúp đỡ bạn. -Giáo viên kể chuyện “Trong giờ ra chơi”. -Yêu cầu thảo luận : -Các bạn lớp 2A làm gì khi bạn Cường bị ngã ? -Em có đồng tình với việc làm của các bạn lớp 2A không ? Tại sao ?</p> <p>-Giáo viên nhận xét. <b>Kết luận :</b> -<i>Khi bạn ngã, em cần hỏi thăm và nâng bạn dậy. Đó là biểu hiện của việc quan tâm giúp đỡ bạn.</i> -<b>Kết luận :</b> Học sinh cần phải đi học đều và đúng giờ.</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Việc làm nào là đúng ?</p> <p><b>Mục tiêu :</b> Giúp học sinh biết được một số biểu hiện của việc quan tâm, giúp đỡ bạn bè.</p>	<p>-Chăm chỉ học tập/ tiết 1. -Thực hiện đủ việc học bài, làm bài bảo đảm thời gian tự học ở trường ở nhà. -Giúp cho việc học đạt kết quả tốt, được mọi người yêu mến. -Quan tâm giúp đỡ bạn/ tiết 1. -Hát.</p> <p>-Thảo luận nhóm bàn cách ứng xử. -Đại diện nhóm trình bày. -Nhóm khác góp ý bổ sung.</p> <p>-4-5 em nhắc lại.</p> <p>-Quan sát, thảo luận. -Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-HS làm phiếu học tập.</p>

<p><i>Trực quan</i> : 7 tranh. Cho HS quan sát và chỉ ra được những hành vi nào là quan tâm giúp đỡ bạn ? Tại sao? (Nội dung tranh :SGV/ tr 45)</p> <p>-Giáo viên kết luận.</p> <p><i>-Luôn vui vẻ, chan hoà với bạn, sẵn sàng giúp đỡ khi bạn gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống là quan tâm giúp đỡ bạn bè.</i></p> <p><b>Hoạt động 3</b> : Vì sao cần quan tâm giúp đỡ bạn.</p> <p><b>Mục tiêu</b> : Giúp học sinh biết được lí do vì sao cần quan tâm giúp đỡ bạn.</p> <p>-Giáo viên phát phiếu học tập.Đánh dấu + vào ô trống trước những lí do quan tâm giúp đỡ bạn mà em tán thành.</p> <p><input type="checkbox"/> 1.Em yêu mến các bạn.</p> <p><input type="checkbox"/> 2.Em làm theo lời dạy của thầy giáo cô giáo.</p> <p><input type="checkbox"/> 3.Bạn sẽ cho em đồ chơi.</p> <p><input type="checkbox"/> 4.Vì bạn nhắc bài cho em trong giờ kiểm tra.</p> <p><input type="checkbox"/> 5.Vì bạn che giấu khuyết điểm cho em.</p> <p><input type="checkbox"/> 6.Vì bạn có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>2.Em có thể khuyên bạn An như thế nào ?</p> <p>-GV kết luận :(SGV/tr 42)</p> <p>- <b>Kết luận</b> (SGV/ tr 42).</p> <p><i>-Quan tâm giúp đỡ bạn là việc cần thiết của mỗi học sinh. Khi quan tâm đến bạn, em sẽ mang lại niềm vui cho bạn, cho mình</i></p>	<p>-HS bày tỏ ý kiến.</p> <p>1.Tán thành.</p> <p>2.Tán thành.</p> <p>3.Không tán thành.</p> <p>4.Không tán thành.</p> <p>5.Không tán thành.</p> <p>6.Tán thành.</p> <p>-Nêu lí do vì sao. Em khác bổ sung.</p> <p>-4-5 em nhắc lại.</p> <p>-Việc học đạt kết quả tốt.</p> <p>-Học bài.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

và tình bạn càng thêm thắm thiết gắn bó.

**3. Củng cố** : Quan tâm giúp đỡ bạn mang lại cho em niềm vui như thế nào ?

-Nhận xét tiết học.

**Hoạt động nối tiếp** : Dặn dò- Học bài.

**Toán / ôn.**

**ÔN : 51 - 15**

**I/ MỤC TIÊU** :

1. Kiến thức : Củng cố phép trừ số có hai chữ số với số có hai chữ số có nhớ.

2. Kĩ năng : Rèn đặt tính đúng, giải toán nhanh, chính xác.

3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

**II/ CHUẨN BỊ** :

1. Giáo viên : Phiếu bài tập.

2. Học sinh : Vở làm bài, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.						
<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập</p> <p>-Ghi : <math>25 + x = 51</math> <math>18 + x = 61</math></p> <p>-Em nêu cách tìm một số hạng trong một tổng.</p> <p>-Cho học sinh làm bài tập .</p>	<p style="text-align: center;">- Ôn : 51 - 15</p> <p style="text-align: center;">-2 em lên bảng tính.</p> <p>-<u>Cách tính</u> : Muốn tìm một số hạng trong một tổng em lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.</p> <table style="width: 100%;"><tr><td style="text-align: center;"><math>12 + x = 81</math></td><td style="text-align: center;"><math>18 + x = 61</math></td></tr><tr><td style="text-align: center;"><math>x = 81 - 12</math></td><td style="text-align: center;"><math>x = 61 - 18</math></td></tr><tr><td style="text-align: center;"><math>x = 69</math></td><td style="text-align: center;"><math>x = 43</math></td></tr></table> <p style="text-align: center;">-Làm phiếu bài tập.</p> <p>1/ <u>Đề toán</u> : Vườn nhà ông em trồng 31 cây dừa và cau, trong số đó có 17 cây cau. Hỏi vườn nhà ông trồng bao nhiêu cây dừa ?</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p style="text-align: center;">Số cây dừa trong vườn có :</p>	$12 + x = 81$	$18 + x = 61$	$x = 81 - 12$	$x = 61 - 18$	$x = 69$	$x = 43$
$12 + x = 81$	$18 + x = 61$						
$x = 81 - 12$	$x = 61 - 18$						
$x = 69$	$x = 43$						



<p>1/ Đặt đề toán theo tóm tắt sau rồi giải.</p> <p>Dừa &amp; cau : 31 cây</p> <p>Cau : 17 cây</p> <p>Dừa : ? cây</p> <p>2/ Giải bài toán theo tóm tắt sau :</p> <p>Gạo nếp, gạo tẻ : 61 kg Gạo tẻ : 35 kg Gạo nếp : ? kg.</p> <p>-Hướng dẫn sửa bài.</p> <p>3. Tìm x :</p> <p><math>x + 17 = 41</math>      <math>15 + x = 61</math> <math>x = 61</math>      <math>x + 19 = 51</math></p> <p><math>16 + x = 81</math>      <math>44 + x = 81</math> <math>x = 81</math>      <math>27 + x = 61</math></p> <p><b><u>Hoạt động nối tiếp</u></b> : Dặn dò- Xem lại cách tìm số hạng trong một tổng</p>	<p><math>31 - 17 = 14</math> (cây) Đáp số : 14 cây.</p> <p>2/ Giải. Số kg gạo nếp có : <math>61 - 35 = 26</math> (kg) Đáp số : 26 kg.</p> <p>3. Tính x :</p> <p><math>x = 24</math>      <math>x = 46</math>      <math>x = 32</math> <math>x = 65</math>      <math>x = 37</math>      <math>x = 34</math></p> <p>-Học thuộc quy tắc.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-----  
**Tiếng việt**  
Kể chuyện : **BÀ CHÁU.**

**I/ MỤC TIÊU** :

1. Kiến thức :

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện, kể tự nhiên, bước đầu biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nội dung.

- Có khả năng tập trung nghe bạn kể chuyện, biết đánh giá lời kể của bạn.

2. Kĩ năng : Rèn kĩ năng kể chuyện đủ ý, đúng trình tự, nghe bạn kể để đánh giá đúng.

3. Thái độ : Giáo dục học sinh biết tình cảm quý giá hơn vàng bạc.

### **II/ CHUẨN BI :**

1. Giáo viên : Tranh : Bà cháu. Bảng phụ ghi sẵn ý chính của từng đoạn.

2. Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

### **III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
<p>1. <b><u>Bài cũ</u></b> : Gọi 2 em nối tiếp nhau kể lại câu chuyện : Sáng kiến của bé Hà</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. <b><u>Day bài mới</u></b> : Giới thiệu bài.</p> <p>-Câu chuyện Bà cháu có nội dung kể về ai ?</p> <p>-Câu chuyện ca ngợi ai ? Về điều gì ?</p> <p>-Tiết kể chuyện hôm nay chúng ta cùng kể lại câu chuyện “Bà cháu”</p> <p><b><u>Hoạt động 1</u></b> : Kể từng đoạn.</p> <p><b><u>Mục tiêu</u></b> : Dựa vào ý chính của từng đoạn, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện . Biết thể hiện lời kể tự nhiên, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp với nhân vật. biết nhận xét đánh giá bạn kể.</p> <p><b><u>Trực quan</u></b> : <u>Tranh 1</u> :</p> <p>-Trong tranh vẽ những nhân vật</p>	<p>-2 em kể lại câu chuyện .</p> <p>-Cuộc sống tình cảm của ba bà cháu.</p> <p>-Ca ngợi hai anh em và tình cảm của những người thân trong gia đình quý hơn mọi thứ của cải.</p> <p>-Bà cháu.</p> <p>-Kể từng đoạn câu chuyện :Bà cháu.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Ba bà cháu và cô tiên.</p> <p>-Ngôi nhà rách nát.</p> <p>-Rất khổ cực, rau cháo nuôi nhau nhưng căn nhà rất ấm cúng.</p> <p>-Cô tiên.</p> <p>-Khi bà mắt nhớ gieo hạt đào lên mộ, các</p>

<p>nào?</p> <p>-Bức tranh vẽ ngôi nhà trông như thế nào ?</p> <p>-Cuộc sống của ba bà cháu ra sao ?</p> <p>-Ai đưa cho hai anh em hạt đào ?</p> <p>-Cô tiên dặn hai anh em điều gì ?</p> <p><u>Tranh 2 :</u></p> <p>-Hai anh em đang làm gì ?</p> <p>-Bên cạnh mộ có gì lạ ?</p> <p>-Cây đào có đặc điểm gì kì lạ ?</p> <p><u>Tranh 3 :</u></p> <p>-Cuộc sống của 2 anh em ra sao khi bà mất .Vì sao ?</p> <p><u>Tranh 4 :</u></p> <p>-Hai anh em lại xin cô tiên điều gì ?</p> <p>-Điều kì lạ gì đã đến ?</p> <p><b>Hoạt động 2 :</b> Kể toàn bộ chuyện .</p> <p><b>Mục tiêu :</b> Dựa vào tranh kể lại được toàn bộ chuyện.</p> <p>-Giáo viên chọn cho học sinh hình thức kể :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Kể nối tiếp.</li><li>+ Kể toàn bộ câu chuyện.</li></ul> <p>-Gọi 4-5 em kể toàn bộ chuyện.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>3. <u>Củng cố</u> :</b> Khi kể chuyện phải chú ý điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><b>Hoạt động nối tiếp :</b> Dặn dò- Về ở</p>	<p>cháu sẽ được giàu sang sung sướng.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Khóc trước mộ bà.</p> <p>-Mọc lên một cây đào.</p> <p>-Nảy mầm, ra lá, đơm hoa, kết toàn trái vàng trái bạc.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Tuy sống trong giàu sang nhưng ngày càng buồn bã.Vì thương nhớ bà.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Đổi lại ruộng vườn nhà cửa để bà sống lại.</p> <p>-Bà sống lại như xưa và mọi thứ của cải đều biến mất.</p> <p>-Nhận xét bạn kể.</p> <p>-4 em đại diện cho 4 nhóm thi kể, mỗi em kể 1 đoạn, em khác nối tiếp.</p> <p>-5 em đại diện cho 5 nhóm thi kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt cử chỉ điệu bộ..</p> <p>-Kể lại chuyện cho gia đình nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

kể lại chuyện cho gia đình nghe.	
----------------------------------	--

-----  
**Toán**

Tiết 52 : **12 trừ đi một số 12 – 8.**

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức : Giúp học sinh :  
-Tự lập được bảng trừ có nhớ dạng 12 – 8 và bước đầu học thuộc bảng trừ đó.  
-Biết vận dụng bảng trừ đã học để làm tính và giải bài toán..
2. Kỹ năng : Rèn làm tính nhanh, giải toán đúng chính xác.
3. Thái độ : Phát triển tư duy toán học cho học sinh.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : 1 bó1 chục que tính và 2 que rời.
2. Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</b>
<p><b>1. Bài cũ :</b> Luyện tập tìm số hạng. -Ghi : <math>x + 16 = 36</math>      <math>43 + x = 48</math> -Giải bài toán theo tóm tắt :     Mai &amp; Đào : 26 kẹp tóc     Đào : 14 kẹp tóc.     Mai : ? cái kẹp tóc -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>2. Dạy bài mới :</b> Giới thiệu bài. <b>Hoạt động 1 :</b> Giới thiệu phép trừ 12 - 8     <b>Mục tiêu :</b> Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng 12 – 8. Tự lập và thuộc bảng các công thức 12 trừ đi một số. a/ <u>Nêu vấn đề</u> : Có 12 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  -Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm thế nào ?  -Giáo viên viết bảng : 12 - 8 b/ <u>Tìm kết quả.</u></p>	<p>-2 em lên bảng tính x. Lốp bảng con. -Làm nháp.</p> <p>-12 trừ đi một số 12 – 8.</p> <p>-Nghe và phân tích đề toán. -1 em nhắc lại bài toán. -Thực hiện phép trừ 12 - 8</p> <p>-HS thao tác trên que tính, lấy 12 que tính bớt 8 que..</p>

<p>-Còn lại bao nhiêu que tính ? -Em làm như thế nào ?</p> <p>-Vậy còn lại mấy que tính ? - Vậy <math>12 - 8 = ?</math> Viết bảng : <math>12 - 8 = 4</math>. c/ <u>Đặt tính và tính.</u></p> <p>-Em tính như thế nào ?</p> <p>-Bảng công thức 12 trừ đi một số .</p> <p>-Ghi bảng. -Xoá dần bảng công thức 12 trừ đi một số cho HS học thuộc</p> <p><b>Hoạt động 2</b> : Luyện tập . <b>Mục tiêu</b> : Àp dụng phép tính trừ có nhớ dạng <math>12 - 8</math> để giải các bài toán có liên quan.</p> <p><b>Bài 1</b> : -Vì sao <math>3 + 9 = 9 + 3</math> ? -Vì sao <math>9 + 3 = 12</math> có thể ghi ngay <math>12 - 3</math> và <math>12 - 9</math> ?</p> <p><b>Bài 2</b> : -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>Bài 3</b> : -Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ, số trừ ? -Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>Bài 4</b> : -Bài toán cho biết gì ?</p>	<p>-2 em ngồi cạnh nhau thảo luận tìm cách bớt. -Còn lại 4 que tính. -<u>Trả lời</u> : Đầu tiên bớt 2 que tính. Sau đó tháo bớt 6 que nữa (<math>2 + 6 = 8</math>). Vậy còn lại 4 que tính <math>* 12 - 8 = 4</math>. 12    Viết 12 rồi viết 8 xuống dưới -8    thẳng cột với 2. Viết dấu - 04    kẻ gạch ngang. -Tính từ phải sang trái, 12 trừ 8 bằng 4 viết 4 thẳng -Nhiều em nhắc lại. -HS thao tác trên que tính tìm kết quả ghi vào bài -Nhiều em nối tiếp nhau nêu kết quả. -HTL bảng công thức.</p> <p>-3 em lên bảng làm. Lớp : bảng con -Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không đổi. -Vì khi lấy tổng trừ đi số hạng này sẽ được số hạng -Làm tiếp phần b. -Tự làm bài.</p> <p>-1 em nêu. Nêu cách đặt tính và tính. -Làm bài. -1 em đọc đề -Có 12 vở trong đó có 6 vở đỏ. -Tìm vở bìa xanh. -1 em tóm tắt. <i>Vở xanh &amp; đỏ : 12 quyển. Vở đỏ : 6 quyển. Vở xanh : ? quyển.</i> <b>Giải</b> <i>Số vở bìa xanh có : <math>12 - 6 = 6</math> (quyển vở) Đáp số : 6 quyển vở.</i> -1 em HTL.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-Bài toán yêu cầu tìm gì ?

-Nhận xét cho điểm.

**3. Củng cố** : Đọc bảng trừ 12 trừ đi một số.

-Nhận xét tiết học.

**Hoạt động nối tiếp** : Dặn dò- Học bài.

-Học bài.

**Nghệ thuật**

**Kĩ thuật : KIỂM TRA CHƯƠNG I – KĨ THUẬT GẤP**

**HÌNH.**

**I/ MỤC TIÊU :**

1. Kiến thức : Đánh giá kiến thức kĩ năng của học sinh qua sản phẩm là một trong những hình gấp đã học.
2. Kĩ năng : Nhớ lại các hình gấp, gấp được nhanh một trong những sản phẩm đã học.
3. Thái độ : Học sinh yêu thích gấp hình.

**II/ CHUẨN BỊ :**

1. Giáo viên : Các mẫu gấp của bài 1.2.3.4.5.
2. Học sinh : Giấy thủ công, vở.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	TG	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
-Giới thiệu bài. <u>Trực quan</u> : Các mẫu gấp hình bài 1.2.3.4.5. <b><u>Hoạt động 1</u></b> :Kiểm tra. <u>Mục tiêu</u> : Học sinh được kiểm tra cách gấp các hình đã học. Gấp đúng quy trình, cân đối, các nếp thẳng phẳng. <u>Trực quan</u> : Các mẫu gấp hình bài 1.2.3.4.5.	35'	-Kiểm tra.         -Quan sát.